

Số: 461 /BKHCN-TTrà

V/v góp ý đối với Dự thảo
Luật Thanh tra sửa đổi

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 461
 Ngày, 12/3/2021
 Chuyên: Pháp chế

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Phụe đáp Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc lấy ý kiến đối với Dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi (Dự thảo Luật), Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về cơ bản nhất trí với nội dung của Tờ trình và Dự thảo Luật. Bên cạnh đó, Bộ KH&CN có một số ý kiến góp ý đối với Dự thảo Luật (*tại Phụ lục kèm theo Công văn này*), các ý kiến góp ý nêu trên tập trung vào các vấn đề:

(i) Về việc đảm bảo các quy định của Luật Thanh tra phù hợp với đặc thù của hoạt động thanh tra chuyên ngành;

(ii) Về vị trí, chức năng của thanh tra Tổng cục, Cục trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân) trên cơ sở pháp lý, cam kết quốc tế và thực tiễn.

Trên đây là góp ý của Bộ KH&CN đối với Dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi. Kính gửi Thanh tra Chính phủ để nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Lê Xuân Định (để biết);
- Lưu: VT, TTrा.



Phạm Công Tạc

PHỤ LỤC

Ý KIẾN GÓP VÀNG TIẾT ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT THANH TRA SỬA ĐỔI
 (kèm theo Tờ trình số.....46.1./BKHCN-TTr ngày 09/3/2021 của Bộ KH&CN)

STT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT THANH TRA SỬA ĐỔI		Ý KIẾN GÓP Ý
	Điều, khoản, điểm	Nội dung	
1.	Khoản 6, Điều 2	Điều 2. Giải thích từ ngữ 6. Đối tượng thanh tra là cơ quan, tổ chức, cá nhân được xác định trong Quyết định thanh tra	Đề nghị nghiên cứu và điều chỉnh khái niệm <i>đối tượng thanh tra</i> để phù hợp hơn với quy phạm pháp luật.
2.	Điều 7	Điều 7. Trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan thanh tra nhà nước với các cơ quan, tổ chức hữu quan	Đề nghị sửa lại thành: “Điều 7. Trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan thanh tra nhà nước với các <u>tổ chức, cá nhân liên quan</u> ”.
3.	Khoản 1, Điều 10	Điều 10. Trách nhiệm tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm tra 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp giao nhiệm vụ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, công chức hoặc chức danh chuyên môn thuộc quyền tiến hành hoạt động kiểm tra, xem xét kết quả kiểm tra và quyết định xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đề nghị nghiên cứu và điều chỉnh thành: “1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp <u>thống nhất quản lý</u> và giao nhiệm vụ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, công chức hoặc chức danh chuyên môn thuộc quyền tiến hành hoạt động kiểm tra, xem xét kết quả kiểm tra và quyết định xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.” Lý do: Để tránh chồng chéo giữa thanh tra và kiểm tra trong việc phê duyệt, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND quản lý.
4.	Điều 19	Điều 19. Vị trí, chức năng của Thanh tra bộ	Đề nghị nghiên cứu và điều chỉnh thành: Thanh tra bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra, <u>kiểm tra</u> , tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;...

5.	Điều 19	<p>Điều 19. Vị trí, chức năng của Thanh tra bộ</p> <p>Thanh tra bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;...</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa Khoản 1 Điều 19 thành:</p> <p>"Thanh tra bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra, <u>kiểm tra</u>, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của bộ trưởng; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thanh tra bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ."</p> <p>Lý do:</p> <p>(i) Để tránh chồng chéo giữa thanh tra và kiểm tra trong việc phê duyệt, thực hiện kế hoạch thanh tra/kiểm tra thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng.</p> <p>(ii) Để thống nhất quản lý công tác thanh tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.</p>
6.	Điểm d, Khoản 1, Điều 20	<p>Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ</p> <p>d) Thực hiện thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng; thực hiện thanh tra chuyên ngành tại các Tổng cục, Cục không có cơ quan thanh tra;</p>	<p>Đề nghị sửa lại điểm d Khoản 1 Điều 20 dự thảo như sau:</p> <p>"d) Thực hiện thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng; thực hiện thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ";</p> <p>Lý do: Để thống nhất quản lý công tác thanh tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. Phù hợp với thực tiễn của công tác thanh tra chuyên ngành hiện nay.</p>
7.	Điểm c, Khoản 3, Điều 23	<p>Điều 23. Vị trí, chức năng của Thanh tra Tổng cục, Cục</p> <p>3. Thanh tra Tổng cục, Cục được thành lập trong</p>	<p>Đề nghị bổ sung và chỉnh sửa thành:</p> <p>3. Thanh tra Tổng cục, Cục được thành lập trong những lĩnh vực</p>

	<p>những lĩnh vực sau đây:</p> <p>c) Khoa học và Công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo lường - An toàn bức xạ hạt nhân. 	<p>sau đây:</p> <p>c) Khoa học và Công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</u> - An toàn bức xạ <u>và</u> hạt nhân. <p>Lý do quy định thanh tra Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</p> <p>(i) Pháp luật chuyên ngành: Theo quy định phân công quản lý nhà nước tại Luật Đo lường, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp thực hiện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đo lường trong lĩnh vực được phân công.</p> <p>(ii) Các cam kết quốc tế và các Hiệp định FTA: Song song với việc thực thi các cam kết về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT), trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hợp tác quốc tế sâu rộng về thương mại hàng hóa theo các Hiệp định FTA, đặc biệt là các Hiệp định FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (Hiệp định EVFTA), Việt Nam đã và đang triển khai thực thi các cam kết về việc cắt giảm hoặc xóa bỏ thuế quan¹, đơn giản hóa và cắt giảm các thủ tục hành chính đối với hàng hóa nhập khẩu² với mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực tới thương mại và đẩy nhanh quy trình thông quan, tăng cường sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan, hoặc chấp nhận quy chuẩn kỹ thuật tương đương và thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp³, chuyển việc “tiền kiểm” hàng hóa nhập khẩu sang “hậu kiểm” và thực hiện kiểm tra hàng hóa nhập khẩu trên cơ sở kiểm soát rủi ro, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật, theo đó trong quá</p>
--	--	---

¹ Chương 2 Hiệp định CPTPP; Điều 2.7 Hiệp định EVFTA

² Chương 2 Hiệp định CPTPP; Điều 6.6 Hiệp định EVFTA

³ Chương 8 Hiệp định CPTPP; Chương 5 và Chương 7 Hiệp định EVFTA

		<p>trình triển khai áp dụng cơ chế “chuyển mạnh sang hậu kiểm” đối với sản phẩm, hàng hóa quy định phải kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN. Đến nay, đã chuyển 92,6% nhóm sản phẩm, hàng hóa (với 92,5% loại sản phẩm cụ thể phân theo mã HS theo Quyết định 3810/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2019 và Quyết định số 3115/QĐ-BKHCN ngày 13/11/2020) do Bộ KH&CN quản lý sang cơ chế hậu kiểm, và đã cắt giảm từ 27 nhóm sản phẩm, hàng hóa (với 268 loại sản phẩm cụ thể phân theo mã HS được quản lý bởi 09 QCVN và 01 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN) phải kiểm tra trước thông quan xuống còn 02 nhóm sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra.</p> <p>Việc triển khai thực thi các cam kết liên quan đến việc chuyển từ cơ chế “tiền kiểm” sang cơ chế “hậu kiểm” và thực hiện kiểm tra hàng hóa nhập khẩu trên cơ sở kiểm soát rủi ro (áp dụng biện pháp miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu), tăng cường kiểm soát chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, trường hợp với xu hướng, quan điểm loại bỏ một số lĩnh vực thanh tra chuyên ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng như dự thảo 2 Luật Thanh tra sửa đổi sẽ là một khoảng trống rất lớn về cả pháp lý lẫn thực tiễn cho việc kiểm soát chất lượng hàng hóa khi phải thực hiện biện pháp “hậu kiểm” trong sân chơi chung của Hiệp định FTA, trong khi thực tiễn về ý thức chấp hành pháp luật của Việt Nam chưa thực sự cao. Vấn đề này sẽ có ảnh hưởng tiêu cực lớn tới việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.</p> <p>(iii) Thực tiễn thực thi pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng:</p> <p>Thực tiễn cho thấy hiệu quả và đóng góp của hoạt động thanh tra chuyên ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối trong phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Tổng cục TĐC đã tổ chức kiểm tra, khảo sát về chất lượng đối với các loại hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, kết quả cụ thể trong các năm 2017, 2018, 2019 bình quân mỗi năm đã được hoạt động khảo sát, kiểm tra,</p>
--	--	--

			thanh tra lấy tổng số mẫu hàng hóa, lô hàng hóa khoảng 4300 mẫu, lô; trong đó lấy mẫu xử lý: test nhanh bình quân khoảng 280 mẫu/năm; thử nghiệm khoảng 220 mẫu/năm. Phát hiện vi phạm và xử lý vi phạm đối với 580 loại hàng hóa vi phạm về nhãn, khoảng 20% mẫu vi phạm về chất lượng. Theo số liệu báo cáo Ban Chỉ đạo 389, sơ bộ 11 tháng đầu năm 2019, các lực lượng chức năng cả nước đã phát hiện, xử lý 196.830 vụ việc vi phạm.
8.	Khoản 4, Điều 23	Điều 23. Vị trí, chức năng của Thanh tra Tổng cục, Cục 4. Nhiệm vụ thanh tra hành chính tại Tổng cục, Cục do Thanh tra bộ thực hiện. “Đối với những Tổng cục có số lượng công chức, viên chức từ 5.000 người trở lên thì Cơ quan thanh tra Tổng cục, Cục thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính khi được Bộ trưởng giao”.	Đề nghị sửa thành: Nhiệm vụ thanh tra hành chính tại Tổng cục, Cục do Thanh tra bộ thực hiện. Bổ quy định về giới hạn số lượng công chức, viên chức, và chi quy định “ <i>Thanh tra Tổng cục, Cục thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính khi được Bộ trưởng giao.</i> ”
9.	Khoản 5, Điều 23	Điều 23. Vị trí, chức năng của Thanh tra Tổng cục, Cục 5. Tại những Tổng cục, Cục không thành lập cơ quan thanh tra thì nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành do Thanh tra bộ thực hiện.	Đề nghị bỏ khoản 5 Điều 23 Dự thảo Luật.
10.	Khoản 5, Điều 24	Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Tổng cục, Cục 5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra Tổng cục, Cục quyết định xử lý về thanh tra của Tổng cục trưởng, Cục trưởng.	Đề nghị sửa thành: “5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, <u>quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Cục trưởng, Cục trưởng, Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục.</u> ”
11.	Điểm b , Khoản 1, Điều 25	Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục b) Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị Tổng cục trưởng, Cục trưởng xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;	Đề nghị sửa thành: “b) Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị Tổng cục trưởng, Cục trưởng xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật <u>về xử lý vi phạm hành chính</u> ;”

12.	Khoản 2, Điều 25	<p>Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục</p> <p>2. Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục có các quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm a Khoản 2 Điều 25 thành: "Ban hành Quyết định thanh tra theo kế hoạch thanh tra, Quyết định việc thanh tra khi Bộ trưởng, Tổng cục trưởng, Cục trưởng giao hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật"; - Bổ sung thêm quy định thẩm quyền của Chánh thanh tra Tổng cục, Cục tại Khoản 2 Điều 25: <ul style="list-style-type: none"> + Ban hành Kết luận thanh tra của Thanh tra Tổng cục, Cục; + Kiến nghị người có thẩm quyền xử lý khi phát hiện chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực do Tổng cục, Cục quản lý.
13.	Điều 28	Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh	Đề nghị bổ sung quy định: Tổng hợp báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh.
14.	Khoản 1, Điều 32	<p>Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở</p> <p>1. Xây dựng Kế hoạch thanh tra trình Giám đốc sở ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra.</p>	<p>Đề nghị rà soát và thống nhất về thẩm quyền ban hành Kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở. Lý do:</p> <p>Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 25 và khoản 5, Điều 49 của Dự thảo Luật: Kế hoạch thanh tra của tỉnh bao gồm kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh và kế hoạch thanh tra của Thanh tra Sở. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra và Giám đốc sở không có thẩm quyền này.</p>
15.	Điểm c, Khoản 2, Điều 33	<p>Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra sở</p> <p>2. Chánh Thanh tra sở có quyền hạn sau đây:</p> <p>c) Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa điểm c, Khoản 2, Điều 33 thành:</p> <p>"c) Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật <u>về xử lý vi phạm hành chính</u>".</p> <p>Lý do: Đề thống nhất quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ tại điểm g, Khoản 2, Điều 22 của Dự thảo Luật.</p>
16.	Chương IV	CHƯƠNG IV THANH TRA VIÊN	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy định về thanh tra viên cần được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm tính đồng bộ với ngạch công chức tương đương và hệ thống pháp luật về cán bộ công chức. - Cần bổ sung các quy định để đảm bảo thẩm quyền của thanh viên theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

17.	Khoản 2, Điều 45	<p>Điều 45. Tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên</p> <p>2. Đã đỗ kỳ thi vào ngạch Thanh tra viên do Thanh tra Chính phủ tổ chức.</p>	<p>Xem xét bỏ khoản 2 quy định đối với kỳ thi đỗ ngạch ngạch thanh tra viên. Đối với thanh tra viên chỉ cần quy định các tiêu chuẩn như nêu tại khoản 1 Điều 44 là phù hợp.</p> <p>Nên thống nhất cách quản lý, bổ nhiệm ngạch thanh tra theo thứ bậc phù hợp với cơ quan bổ nhiệm. Trong trường hợp yêu cầu phải qua kỳ thi thi để nghị giao thẩm quyền về Bộ và UBND tỉnh như đối với thanh tra viên chính.</p>
18.	Khoản 2, Điều 46	<p>Điều 46. Tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên chính</p> <p>2. Có thâm niên tối thiểu ở ngạch Thanh tra viên là 07 năm.</p>	<p>Thâm niên giữ ngạch nên tương đương như quy định đối với ngạch chuyên viên của công chức khi bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính để bảo đảm bảo cán bộ làm công tác thanh tra cũng được hưởng quyền lợi không kém hơn chuyên viên trong hệ thống công chức hiện nay.</p>
19.	Khoản 2, Điều 47	<p>Điều 47. Tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên cao cấp</p> <p>2. Có thâm niên ở ngạch Thanh tra viên chính tối thiểu là 12 năm.</p>	<p>Thâm niên giữ ngạch nên tương đương như quy định đối với ngạch chuyên viên của công chức khi bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao cấp để bảo đảm bảo cán bộ làm công tác thanh tra cũng được hưởng quyền lợi không kém hơn chuyên viên trong hệ thống công chức hiện nay.</p>
20.	Khoản 3, Điều 47	<p>Điều 47. Tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên cao cấp</p> <p>3. Được bổ nhiệm giữ chức Chánh thanh tra tỉnh, Chánh thanh tra bộ, Phó Chánh thanh tra bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng và tương đương, Phó vụ trưởng, Phó cục trưởng, Phó trưởng ban thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ.</p>	<p>Bổ sung chức danh <i>Chánh thanh tra Tổng Cục, Cục</i> vào khoản 3 Điều 47.</p>
21.	Điều 49	<p>Điều 49. Xây dựng, ban hành Định hướng hoạt động thanh tra hàng năm, kế hoạch thanh tra</p> <p>Chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 hàng năm, Chánh Thanh tra sở, căn cứ vào kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh và yêu cầu công tác quản lý của sở, thành phố, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thông qua kế hoạch thanh tra của</p>	<p>Thông thường đến tháng 12 của năm mới kết thúc kế hoạch thanh tra năm đó. Trong khi, Kế hoạch thanh tra của năm sau cần căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra năm liền trước. Do vậy, đề nghị xem lại thời hạn xây dựng kế hoạch thanh tra như quy định tại Điều này đến tháng 11 hàng năm để sát với thực tế và nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra.</p>

		thanh tra Sở và gửi cho Thanh tra tỉnh để tổng hợp vào Kế hoạch thanh tra của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành.	
22.	Khoản 4, Khoản 5 Điều 49	Điều 49. Xây dựng, ban hành Định hướng hoạt động thanh tra hàng năm, kế hoạch thanh tra	Tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều 49 có sự mâu thuẫn. Cụ thể: Tại thời điểm 30/9 hàng năm thì Thanh tra Bộ và Thanh tra tỉnh chưa có kế hoạch thanh tra nên Chánh Thanh tra Sở chưa thể có căn cứ để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch của Thanh tra Sở.
23.	Khoản 3, Điều 50	Điều 50. Hình thức thanh tra 3. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.	Bổ sung, sửa đổi thành: 3. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, <u>khi có những vấn đề mới phát sinh có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn, an ninh, ổn định xã hội</u> hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao. Lý do: Bổ sung quy định trên xuất phát từ đặc thù của một số lĩnh vực, chẳng hạn lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
24.	Khoản 2, Điều 51	Điều 51. Thời hạn thanh tra 2. Thời hạn của cuộc thanh tra được tính từ ngày công bố Quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra.	Đề nghị bỏ Khoản 2 Điều 51 của Dự thảo Luật. Lý do: đã có định nghĩa Thời hạn thanh tra nêu tại khoản 8 Điều 2 của Dự thảo Luật.
25.	Điều 52	Điều 52. Căn cứ ra Quyết định thanh tra	Đề nghị bổ sung quy định: <u>5. Khi có những vấn đề mới phát sinh có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn, an ninh, ổn định xã hội.</u> Lý do: Do tính đặc thù của lĩnh vực năng lượng nguyên tử và các lĩnh vực tương tự.
26.	Khoản 1, Điều 58	Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra 1. Trong quá trình thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	Đề nghị bổ sung thêm các quy định quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra vào Khoản 1, Điều 58 của Dự thảo Luật: <u>- Xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</u> <u>- Tịch thu, tạm giữ hoặc đề nghị người có thẩm quyền tịch thu, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy</u>

			<u>định pháp luật xử lý vi phạm hành chính.</u>
			Lý do: Cần quy định rõ ràng về thẩm quyền của Trưởng đoàn thanh tra trong xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt là thẩm quyền tịch thu, tạm giữ tang vật vi phạm hành chính nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong hoạt động thanh tra chuyên ngành hiện nay. Đồng thời, quy định này cũng thống nhất với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Quy định tại Điều 82 dự thảo Luật Thanh tra hiện nay chỉ quy định về tạm giữ tiền, đồ vật trái phép là chưa đủ.
27.	Khoản 2, Điều 58	Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra “2. Khi xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp quy định tại các điểm đ, e, g, h và i khoản 3 Điều này thì Trưởng đoàn thanh tra phải quyết định hoặc kiến nghị hủy bỏ ngay việc áp dụng biện pháp đó.”	Đề nghị chỉnh sửa nội dung Khoản 2, Điều 58 của Dự thảo Luật để phù hợp với nội dung sau khi đã chỉnh sửa của Khoản 1 Điều này:
28.	Khoản 3, Điều 58	Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra 3. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 3 Điều này, Trưởng đoàn thanh tra được sử dụng dấu của cơ quan chủ trì tiến hành thanh tra khi ban hành những văn bản để áp dụng các biện pháp thực hiện quyền thanh tra; Trưởng đoàn thanh tra phải chịu trách nhiệm trước Người ra quyết định thanh tra và trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình.	Đề nghị chỉnh sửa nội dung Khoản 3, Điều 58 như sau: “3. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại <u>Khoản 1</u> Điều này, Trưởng đoàn thanh tra được sử dụng dấu của cơ quan chủ trì tiến hành thanh tra khi ban hành những văn bản để áp dụng các biện pháp thực hiện quyền thanh tra; Trưởng đoàn thanh tra phải chịu trách nhiệm trước Người ra quyết định thanh tra và trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình.” Lý do: lỗi kỹ thuật.
29.	Điều 59	Điều 59. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đoàn thanh tra	Đề nghị bổ sung thêm quy định quyền hạn của thành viên Đoàn thanh tra vào Điều 59 của Dự thảo Luật như sau: “ <i>Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về xử lý vi phạm hành chính theo quy định về pháp luật xử lý vi phạm hành chính.</i> ”
30.	Khoản 2, Điều 60	Điều 60. Thu thập thông tin, tài liệu 2. Việc thu thập thông tin, tài liệu được thực hiện như	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung Khoản 2, Điều 60 như sau: a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung

		<p>sau:</p> <p>a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi thẩm quyền thanh tra báo cáo các nội dung liên quan đến cuộc thanh tra;</p> <p>b) Khi cần thiết và được Người có thẩm quyền ra Quyết định thanh tra đồng ý bằng văn bản thì người được giao thu thập thông tin, tài liệu làm việc trực tiếp với cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước dự kiến là đối tượng thanh tra.</p> <p>Không được làm việc trực tiếp tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.</p>	<p><u>cấp thông tin, tài liệu liên quan đến cuộc thanh tra;</u></p> <p>b) Khi cần thiết và được Người có thẩm quyền ra Quyết định thanh tra đồng ý bằng văn bản thì người được giao thu thập thông tin, tài liệu làm việc trực tiếp với đối tượng thanh tra <u>dự kiến</u>.</p> <p>- Đề nghị bỏ quy định: <u>Không được làm việc trực tiếp tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.</u></p> <p>Lý do: Không nên phân biệt doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước trong thanh tra.</p>
31.	Khoản 2, Điều 61	<p>Điều 61. Ra Quyết định thanh tra</p> <p>2. Chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày ký Quyết định thanh tra, Quyết định thanh tra phải được gửi cho đối tượng thanh tra, trừ trường hợp thanh tra đột xuất.</p> <p>Quyết định thanh tra phải được công bố chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày ký Quyết định thanh tra. Việc công bố Quyết định thanh tra phải được lập biên bản</p>	<p>Đề nghị xem lại tên và phạm vi của điều này vì trùng với Điều 57.</p> <p>Đề nghị tăng thời hạn công bố Quyết định thanh tra từ 15 ngày lên thành 20 ngày (Khoản 2 Điều 61).</p> <p>Lý do: đảm bảo phù hợp với thực tiễn thanh tra chuyên ngành, khi một đoàn thanh tra phải tiến hành thanh tra nhiều đối tượng thanh tra trong cùng một khoảng thời gian dài.</p>
32.	Khoản 2, Điều 63	<p>Điều 63. Xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo</p> <p>2. Trước khi công bố Quyết định thanh tra 05 ngày, Trưởng đoàn thanh tra có văn bản gửi đối tượng thanh tra kèm theo đề cương yêu cầu báo cáo. Văn bản yêu cầu phải nêu rõ hình thức báo cáo, thời gian báo cáo.</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa thành:</p> <p>2. Trước khi công bố Quyết định thanh tra <u>ít nhất</u> 05 ngày, Trưởng đoàn thanh tra có văn bản gửi đối tượng thanh tra kèm theo đề cương yêu cầu báo cáo. Văn bản yêu cầu phải nêu rõ hình thức báo cáo, thời gian báo cáo.</p> <p>Lý do: Tránh cứng nhắc về thời gian, phù hợp hơn với thực tiễn của hoạt động thanh tra trong nhiều lĩnh vực khác nhau.</p>
33.	Khoản 1, Điều 65	<p>Điều 65. Công bố Quyết định thanh tra</p> <p>1. Trưởng đoàn thanh tra hoặc Phó Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố Quyết định thanh tra. Trong trường hợp cần thiết thì Người ra quyết định thanh tra chủ trì việc công bố hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì cuộc thanh tra</p>	<p>Đề nghị sửa thành:</p> <p>1. Trưởng đoàn thanh tra <u>hoặc Phó Trưởng đoàn thanh tra (đối với Đoàn thanh tra có Phó trưởng đoàn)</u> có trách nhiệm công bố Quyết định thanh tra. Trong trường hợp cần thiết thì Người ra quyết định thanh tra chủ trì việc công bố hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì cuộc thanh tra thực hiện việc công bố Quyết</p>

		thực hiện việc công bố Quyết định thanh tra.	định thanh tra. Lý do: Để hoạt động thanh tra linh hoạt, hiệu quả vì Trưởng đoàn thanh tra thường giữ các chức danh quản lý, do đó cần tạo điều kiện để Phó Trưởng đoàn thanh tra hỗ trợ công tác chung của Đoàn.
34.	Khoản 2, Khoản 4, Điều 65	Điều 65. Công bố Quyết định thanh tra	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Khoản 2 Điều 65: đề nghị cân nhắc quy định thành phần công bố Quyết định thanh tra gồm Đại diện lãnh đạo cơ quan chủ trì thanh tra. Lý do: không phù hợp với hoạt động thanh tra chuyên ngành diễn ra thường xuyên và nhiều đoàn cùng tiến hành một lúc. - Tại Khoản 4 Điều 65 của Dự thảo Luật Đề nghị sửa thành: “4. Việc công bố Quyết định thanh tra phải được lập thành biên bản, có chữ ký của Trưởng đoàn thanh tra <u>hoặc người được ủy quyền thực hiện việc công bố Quyết định thanh tra và đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra</u>.” Lý do: Nếu quy định cứng là “Trưởng đoàn thanh tra”, “Thủ trưởng cơ quan” sẽ bị giảm tính khả thi và không phù hợp với thực tiễn, đặc biệt trong lĩnh vực thanh tra chuyên ngành.
35.	Khoản 2, Điều 65	Điều 65. Công bố Quyết định thanh tra Trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm cần phải tiến hành thanh tra ngay thì việc công bố Quyết định thanh tra có thể được thực hiện sau khi lập biên bản vi phạm của đối tượng thanh tra; trong trường hợp đối tượng thanh tra có hành vi chống đối, cỗ tinh vắng mặt thì Trưởng đoàn thanh tra lập biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và tiếp tục thực hiện cuộc thanh tra theo kế hoạch.	<p>Đề nghị sửa thành:</p> <p>Trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm cần phải tiến hành thanh tra ngay thì việc công bố Quyết định thanh tra có thể được thực hiện sau khi lập biên bản vi phạm của đối tượng thanh tra; trong trường hợp đối tượng thanh tra có hành vi chống đối, cỗ tinh vắng mặt thì <u>cần có người chứng kiến; trường hợp không có người chứng kiến thì các thành viên đoàn thanh tra ký xác nhận</u> và tiếp tục thực hiện cuộc thanh tra theo kế hoạch.</p> <p>Lý do: Quy định này giúp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động thanh tra, đặc biệt thanh tra chuyên ngành, trong trường hợp đối tượng thanh tra cỗ tinh chống đối, vắng mặt, không làm việc với đoàn thanh tra và việc phối hợp với UBND cấp xã cũng không thuận lợi trong mọi trường hợp.</p>
36.	Điều 67	Điều 67. Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến	Bổ sung quy định phải lập biên bản khi giao nhận, trả hồ sơ giữa

		nội dung thanh tra	Đoàn thanh tra và đối tượng thanh tra.
37.	Điều 72	Điều 72. Kết thúc việc tiến hành thanh tra tại nơi được thanh tra	Tại Điều 72: Đề nghị cân nhắc quy định <u>thông báo bằng văn bản cho đối tượng thanh tra</u> khi kết thúc việc tiến hành thanh tra tại nơi được thanh tra. Lý do: quy định này không phù hợp với tính chất hoạt động thanh tra chuyên ngành.
38.	Điều 82	Điều 82. Tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép	Bổ sung thêm quy định về tạm giữ " <u>chứng chỉ hành nghề</u> ".
39.	Điểm b, khoản 6, Điều 87	Điều 87. Xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra 6. Thời gian xây dựng Kết luận thanh tra được tính từ khi Người ra quyết định thanh tra có văn bản giao xây dựng Kết luận thanh tra và quy định cụ thể như sau: b) Cuộc thanh tra do Thanh tra tỉnh, Thanh tra bộ tiến hành, thời gian xây dựng Kết luận thanh tra không quá 25 ngày làm việc, trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài, nhưng không quá 30 ngày làm việc;	Đề nghị bổ sung thời hạn xây dựng Kết luận của Thanh tra Tổng Cục, Cục. Sửa lại như sau: "b) Cuộc thanh tra do Thanh tra tỉnh, Thanh tra bộ, <u>Thanh tra Tổng Cục, Cục</u> tiến hành, thời gian xây dựng Kết luận thanh tra không quá 25 ngày làm việc, trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài, nhưng không quá 30 ngày làm việc."
40.	Điểm a, Khoản 2, Điều 90	Điều 90. Công khai Kết luận thanh tra	Đề nghị cân nhắc quy định thành phần tham gia công bố Kết luận thanh tra bao gồm người ra quyết định thanh tra. Lý do: quy định này không phù hợp với tính chất hoạt động thanh tra chuyên ngành.
41.	Khoản 3, Điều 90	Điều 90. Công khai Kết luận thanh tra 3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm thực hiện việc <u>công khai Kết luận thanh tra bằng việc lựa chọn ít nhất một trong các hình thức công khai quy định tại khoản 2 Điều này</u> .	Đề nghị sửa thành: 3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm thực hiện việc <u>công khai Kết luận thanh tra bằng việc lựa chọn ít nhất một trong các hình thức công khai quy định tại khoản 2 Điều này</u> . Lý do: Việc công bố Kết luận thanh tra tại đơn vị chi phù hợp với các cuộc thanh tra hành chính trong cùng một địa phương, việc áp dụng quy định này đối với hoạt động thanh tra chuyên ngành tiến hành tại nhiều địa phương khác nhau dẫn tới phát sinh kinh phí cho đối tượng thanh tra, cơ quan thanh tra, tăng thủ tục hành chính, đặc biệt là những cơ sở có trụ sở cách xa trụ sở của Cơ quan thanh tra

			(vùng sâu vùng xa, chi phí máy bay đi lại, thời gian...).
42.	Điều 94 đến Điều 98	Giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra	Cần rà soát và giảm bớt một số quy định về trình tự, thủ tục liên quan đến hoạt động giám sát, tránh làm phát sinh các thủ tục hành chính. Xem xét bổ sung quy định về tiêu chuẩn người giám sát.
43.	Điểm a, Khoản 1, Điều 99	Điều 99. Quyền của đối tượng thanh tra	Tại Điểm a Khoản 1 Điều 99 quy định về quyền giải trình của đối tượng thanh tra. Tuy nhiên, theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính thì một số trường hợp đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính không được quyền giải trình. Do vậy, sẽ có mâu thuẫn khi đoàn thanh tra chuyên ngành xử phạt vi phạm hành chính thuộc các trường hợp đó (đối tượng thanh tra bị xử phạt theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính nhưng không được quyền giải trình theo quy định của Luật Thanh tra).
44.	Khoản 2, Điều 105	Điều 105. Trách nhiệm của người ký Kết luận thanh tra	Đề nghị xem lại quy định tại khoản 2 Điều 105. Một số nội dung quy định tại Điều này đã được quy định trong chức năng, thẩm quyền của Đoàn thanh tra, Cơ quan Thanh tra, không đến mức phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND tỉnh.
45.	Khoản 4, Điều 107	Điều 107. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra 4. Cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tiến hành kiểm tra trực tiếp việc thực hiện Kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đề nghị bỏ sang quy định đối với các cơ quan Thanh tra Cục, Thanh tra Sở, Thanh tra huyện. Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 107 do các cơ quan thanh tra đã được quy định tại các khoản 1, 2 và 3 của Điều này.
47.	Điều 117 đến 127	THANH TRA NHÂN DÂN	Đề nghị bỏ quy định về Thanh tra nhân dân, hoạt động này cần được quy định trong luật khác vì Thanh tra nhân dân chỉ thực hiện chức năng giám sát nội bộ, không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.
48.	Điều 130	Điều 130. Tổ chức, hoạt động thanh tra nội bộ trong đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp	Đề nghị bỏ quy định về thành lập cơ quan thanh tra trong các đơn vị sự nghiệp do các đơn vị này không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Đ/đ
BỘ GIAO THÔNG VẬN TÁI

Số: 1908 /BGTVT-TTr

~~THANH TRA CHÍNH PHỦ~~
V/v góp ý đối với dự thảo
Luật Thanh tra (sửa đổi)

EN
Số: 2421

Ngày 12/3/2021

uyển: Pháp chế!

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được Văn bản số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi); sau khi nghiên cứu, Bộ GTVT có ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Luật như sau:

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

I. Đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

1. Tại Điều 19 dự thảo Luật

Đề nghị quy định lại theo hướng: Thanh tra bộ thực hiện chức năng thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của bộ.

* Lý do:

- Thanh tra bộ là cơ quan thanh tra chuyên ngành cao nhất của ngành, lĩnh vực của bộ quản lý. Do đó, Thanh tra bộ cần phải được trao cho đầy đủ các chức năng của một cơ quan thanh tra, đặc biệt là chức năng thanh tra chuyên ngành. Để đảm bảo chất lượng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động thanh tra, việc phân cấp hay giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giữa Thanh tra bộ và Thanh tra Tổng cục, Thanh tra cục thuộc Bộ nên giao cho Bộ trưởng quyết định phù hợp đặc thù của từng ngành, từng thời điểm theo yêu cầu công tác quản lý và tính chất, mức độ phức tạp của từng cuộc thanh tra cụ thể thông qua việc phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm của Bộ như quy định hiện nay. Trong ngành GTVT, hiện nay, kế hoạch thanh tra của Bộ (bao gồm kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ và kế hoạch thanh tra của các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành) được Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 57/2013/NĐ-CP. Do đó, không có sự chồng chéo về nội dung, đối tượng thanh tra chuyên ngành giữa Thanh tra bộ và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

- Giao chức năng thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra bộ là để bảo đảm kiện cẩn bản, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cho Thanh tra bộ thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng như: (1) Giúp Bộ trưởng quản lý (lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra) về công tác thanh tra chuyên ngành; (2) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra tổng cục, Thanh tra cục và Thanh tra sở; (3) Thanh tra lại vụ việc đã có kết luận thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Tổng cục, Thanh tra cục và Thanh tra sở; (4) Phát hiện những bất cập, kẽ hở về cơ chế, chính sách chuyên ngành để kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Trường hợp Thanh tra bộ không được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thì rất khó để

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2021

thực hiện các nhiệm vụ cơ bản nêu trên do không có kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn trong hoạt động thanh tra chuyên ngành;

- Trên thực tế, nhiều cuộc thanh tra của Thanh tra Bộ GTVT có đối tượng thanh tra gồm cả cơ quan thuộc Bộ GTVT (thanh tra hành chính) và tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực GTVT (thanh tra chuyên ngành); cuộc thanh tra này vừa là thanh tra hành chính, vừa là thanh tra chuyên ngành. Do đó, nếu Thanh tra bộ không được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thì Thanh tra bộ không thực hiện được các cuộc thanh tra nêu trên. Ngoài ra, do Thanh tra tổng cục, Thanh tra cục không có chức năng thanh tra hành chính, nên các cuộc thanh tra nêu trên cũng không thực hiện được;

- Quy định các nội dung liên quan đến vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ như trong dự thảo Luật sẽ ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ trưởng đã được pháp luật quy định;

- Các cuộc thanh tra chuyên ngành diện rộng, phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng thanh tra, nếu giao cho Thanh tra tổng cục, Thanh tra cục thực hiện thì sẽ không hiệu quả, mà cần có sự chủ trì, tổ chức hoạt động thanh tra của Thanh tra bộ.

2. Tại Điều 20 dự thảo Luật

- Đề nghị sửa điểm d khoản 1 thành: "Thực hiện thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; thực hiện thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của bộ". Lý do như nêu tại mục 1 Văn bản này;

- Đề nghị bổ sung cụm từ "Thanh tra sở" tại điểm k khoản 1 để phù hợp với chức năng của Thanh tra bộ tại Điều 19 và nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra bộ tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 22 dự thảo Luật;

- Đề nghị bổ sung thêm một điểm tại khoản 2 quy định: "Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ" để phù hợp với vị trí, chức năng của Thanh tra Bộ tại Điều 19 dự thảo Luật.

3. Tại Điều 21 dự thảo Luật

Đề nghị sửa khoản 2 thành: "Thanh tra Bộ được tổ chức thành các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và giúp Bộ trưởng quản lý các lĩnh vực công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ" để phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ tại Điều 19, Điều 20 dự thảo Luật.

4. Tại Điều 23 dự thảo Luật

- Đề nghị bổ sung tại điểm d khoản 3 lĩnh vực "Đường sắt" và bỏ lĩnh vực "Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông".

*** Lý do:**

+ Về đề nghị bổ sung lĩnh vực "Đường sắt" được thành lập Thanh tra Cục:

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ

GTVT quy định: "Bộ GTVT là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về GTVT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công theo quy định của pháp luật". Như vậy, Bộ GTVT có 05 lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành, gồm: Đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không do Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện.

Trước khi Luật Thanh tra năm 2010 có hiệu lực, các cơ quan thanh tra thuộc Bộ GTVT (trong đó có Thanh tra Cục Đường sắt Việt Nam) là cơ quan thanh tra nhà nước, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16/6/2004 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra GTVT.

+ Về đề nghị bỏ lĩnh vực "*Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông*": Bộ GTVT có Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông. Đây không phải là Cục quản lý nhà nước chuyên ngành mà là Cục tham mưu cho Bộ GTVT trong công tác quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông của các lĩnh vực chuyên ngành: Đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không. Do đó, quy định Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông có Thanh tra cục là không phù hợp và không cần thiết.

- Đề nghị bỏ khoản 5 để phù hợp với chức năng của Thanh tra bộ. Lý do như nêu tại mục 1 Văn bản này.

5. Tại Điều 28 dự thảo Luật

Đề nghị sửa điểm e khoản 1 thành: "*Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện*".

6. Tại Điều 31 dự thảo Luật

Đề nghị sửa khoản 2 thành: "*Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ*" để phù hợp với kiên nghị sửa Điều 28 như nêu trên và thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 34 dự thảo Luật.

7. Tại các Điều 45, 46, 47 dự thảo Luật

- Đề nghị bổ sung một khoản quy định về xét chuyển ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp đối với công chức giữ ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp làm trong cơ quan thanh tra nhà nước trong một thời gian nhất định (đề xuất là 02 năm) và đã trải qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra;

- Đề nghị rà soát các tiêu chuẩn để phù hợp với quy định về tiêu chuẩn của công chức.

8. Tại Điều 47 dự thảo Luật

- Đề nghị sửa thâm nién quy định tại khoản 2 là 07 năm để thống nhất với thâm nién từ ngạch thanh tra viên lên thanh tra viên chính quy định tại khoản 2 Điều 46 dự thảo Luật;

- Đề nghị bỏ khoản 3 để phù hợp với thực tế, vì có người được bổ nhiệm thanh tra viên cao cấp nhưng không giữ chức vụ lãnh đạo.

9. Tại Điều 49 dự thảo Luật

- Đề nghị bổ sung tại khoản 3 quy định về mốc thời gian Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm;

- Đề nghị xem xét lại mốc thời gian quy định tại khoản 5, vì trước ngày 30/9 hàng năm thì Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh chưa xây dựng được kế hoạch thanh tra (Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh chỉ xây dựng được kế hoạch thanh tra sau khi có định hướng hoạt động thanh tra được Thủ tướng Chính phủ ban hành và hướng dẫn của Tổng Thanh tra Chính phủ);

- Đề nghị nghiên cứu chỉ quy định trong Điều này việc xây dựng kế hoạch thanh tra của bộ (gồm: kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ và kế hoạch thanh tra của Thanh tra tổng cục, cục theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 dự thảo Luật) và kế hoạch thanh tra của tỉnh (gồm: kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh và kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 dự thảo Luật). Việc chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra tổng cục, cục và Thanh tra sở xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm do bộ, tỉnh thực hiện để đảm bảo thời gian ban hành kế hoạch thanh tra của bộ, của tỉnh theo quy định.

10. Tại Điều 51 dự thảo Luật

- Đề nghị bổ sung cụm từ "trực tiếp" tại khoản 2 thành quy định: "Thời hạn của cuộc thanh tra được tính từ ngày công bố Quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra trực tiếp tại nơi được thanh tra" để phù hợp với khái niệm về "Thời hạn thanh tra" theo quy định tại khoản 8 Điều 2 dự thảo Luật;

- Đề nghị bổ sung một khoản quy định các trường hợp không tính và thời hạn thanh tra, như: Trong thời gian đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không hợp tác, cản trở, chống đối, gây khó khăn cho hoạt động thanh tra.

11. Tại Điều 52 dự thảo Luật

Đề nghị bỏ cụm từ "rõ ràng" tại khoản 3. Lý do: Thực tiễn khó có cơ sở để xác định thế nào là có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

12. Tại Điều 56 dự thảo Luật

- Đề nghị quy định tại khoản 3 theo hướng xử lý chồng chéo kế hoạch thanh tra của bộ và kế hoạch thanh tra của tỉnh (như đề xuất thứ 3 tại mục 10 Văn bản này); đồng thời sửa khoản 3 thành: "Khi có sự chồng chéo, trùng lắp giữa hoạt động thanh tra của bộ và thanh tra của tỉnh thì hoạt động thanh tra của tỉnh được định chỉ".

* *Lý do:* Cấp Tổng cục, Cục không ban hành kế hoạch thanh tra (như quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại khoản 1 Điều 20 dự thảo Luật); hoạt động thanh tra của Tổng cục, Cục thực hiện theo kế hoạch thanh tra của bộ do Bộ trưởng ban hành.

- Bổ sung một khoản quy định về nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra giữa các bộ.

13. Tại Điều 58 dự thảo Luật

Đề nghị bổ sung khoản 3 quy định về việc Trưởng đoàn thanh tra được sử dụng dấu của cơ quan thanh tra trong các hoạt động khác, như: Hướng dẫn đối tượng thanh tra báo cáo theo đề cương; thông báo thời gian công bố quyết định thanh tra, thời gian tiến hành thanh tra; thông báo kết thúc thanh tra...

14. Tại Điều 60 dự thảo Luật

Đề nghị xem xét lại quy định "*Không được làm việc trực tiếp tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước*" tại khoản 2 do quy định này không phù hợp với hoạt động thanh tra chuyên ngành.

15. Tại Điều 71 dự thảo Luật

Đề nghị bỏ điểm đ khoản 1, đồng thời bổ sung quy định này vào Điều 51 dự thảo Luật để quy định trường hợp không tính vào thời hạn thanh tra.

16. Tại Điều 87 dự thảo Luật

Đề nghị bổ sung tại khoản 6 quy định về thời gian xây dựng kết luận thanh tra do Thanh tra tổng cục, cục thực hiện. Đề xuất quy định thời gian giống như cuộc thanh tra do Thanh tra sở thực hiện.

17. Tại Điều 105 dự thảo Luật

Đề nghị bổ sung cụm từ "*thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước*" vào khoản 1, khoản 2 để quy định, áp dụng cả đôi với các cuộc thanh tra do Thanh tra tổng cục, cục, sở hoặc huyện thực hiện.

18. Tại Điều 107 dự thảo Luật

Đề nghị bổ sung khoản 3 quy định đối với *Thanh tra sở, Thanh tra huyện*; bỏ cụm từ "*cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành*" tại khoản 4.

19. Tại Điều 129 dự thảo Luật

Đề nghị sửa thành: "*Căn cứ vào quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ trình Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra chuyên ngành của bộ, ngành mình*".

* *Lý do:* Đối với ngành GTVT, do đặc thù về quản lý nhà nước chuyên ngành, Thanh tra Tổng cục, một số cục và Thanh tra sở cần được tổ chức thành các đội nghiệp vụ để triển khai các hoạt động thanh tra chuyên ngành; đồng thời, hoạt động thanh tra chuyên ngành có đặc thù riêng, rất khó thực hiện một số quy định

về thủ tục (như thời gian công bố quyết định thanh tra, hình thức công khai kết luận thanh tra...) như trong dự thảo Luật.

20. Một số kiến nghị khác

- Quy định về thời hạn trong dự thảo Luật được tính theo ngày làm việc để thống nhất với quy định về thời hạn thanh tra tại Điều 51 dự thảo Luật và phù hợp với chế độ làm việc của công chức;

- Nghiên cứu quy định về nguyên tắc một số thủ tục trong hoạt động thanh tra (như: công bố quyết định thanh tra, công khai kết luận thanh tra...) để đảm bảo khả thi trong hoạt động thanh tra chuyên ngành;

- Bộ sung một số quy định về trình tự, thủ tục mang tính nguyên tắc trong hoạt động kiểm tra để áp dụng thống nhất;

- Trong các quy định về tổ chức cơ quan thanh tra, đề nghị bổ sung thành phần “*công chức và viên chức khác*” (khoản 1 Điều 21 đối với Thanh tra Bộ; Điều 26 đối với Thanh tra tổng cục, cục; khoản 1 Điều 30 đối với Thanh tra tỉnh; khoản 1 Điều 34 đối với Thanh tra sở; khoản 1 Điều 38 đối với Thanh tra huyện;

- Thông nhất sử dụng thuật ngữ “*cơ quan thanh tra*” hay “*cơ quan thanh tra nhà nước*” như tại các Điều 4, 5, 7...; đồng thời rà soát, sửa chữa chính tả.

II. Đối với dự thảo Tờ trình Luật Thanh tra (sửa đổi)

1. Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động của những thay đổi, bộ sung về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thanh tra.

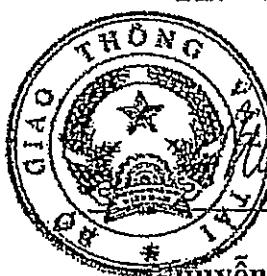
2. Trên cơ sở các kiến nghị nêu tại Phần I Văn bản này, đề nghị rà soát để sửa đổi, bổ sung các nội dung có liên quan trong dự thảo Tờ trình cho phù hợp.

Bộ GTVT gửi Thanh tra Chính phủ để nghiên cứu, tổng hợp./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thể (để báo cáo);
- Các Vụ: PC, TCCB;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Cục: ĐSVN, ĐTNĐVN, HHVN, KHVN;
- Lưu: VT, TTr (Tám).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Đông

Số: 760 /BVHTTDL-TTr

V/v góp ý dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi

THANH TRA CHÍNH PHỦ

ĐỀ^A
Số.....24.14.....
DEN Ngày 18/3/2021.Chuyên: Pháp chế Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 205/TTCP-PC
ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật
Thanh tra sửa đổi. Sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến
như sau:

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2021

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

I. Cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

II. Một số ý kiến dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

1. Góp ý chung

- Về tiêu chuẩn bồi nhiệm vào ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp quy định tại các Điều 45, 46 và 47: Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức hiện hành. Nên giữ nguyên các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010. Đối với việc tổ chức các kỳ thi sát hạch hay thi nâng ngạch, để phù hợp với quy định của Luật Cán bộ công chức, đề nghị quy định “*Chính phủ quy định chi tiết việc này*”.

- Đối với các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan thanh tra, đề nghị rà soát các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy được quy định tại Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (như Nghị định số 86/2011/NĐ-CP...), kế thừa các quy định còn phù hợp. Không nên tiếp tục quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan thanh tra tại các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra, trừ cơ quan thanh tra có nhiều nội dung phải hướng dẫn, quy định chi tiết như Thanh tra Chính phủ.

Đề nghị bổ sung quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan thanh tra các cấp: “Trung tâm cộng tác viên”.

Hiện nay, dự thảo đang quy định việc “quyết định thanh tra theo kế hoạch” hoặc “quyết định thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật” là một quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thanh tra. Đề nghị cân nhắc việc quy định nội dung này là một nhiệm vụ cần phải thực hiện.

- Đối với quy định về quyết định thanh tra lại của cơ quan thanh tra các cấp, đề nghị chỉnh sửa theo hướng cơ quan thanh tra có thẩm quyền quyết định thanh tra lại khi phát hiện kết luận thanh tra của cơ quan thanh tra cấp dưới “có dấu hiệu vi phạm pháp luật”.



- Về việc xây dựng, ban hành kế hoạch thanh tra, đề nghị kế thừa quy định tại Luật Thanh tra năm 2010 để tránh việc mâu thuẫn về thời gian xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra giữa các cơ quan thanh tra như quy định trong Dự thảo. Nên quy định theo hướng cơ quan thanh tra căn cứ vào kế hoạch thanh tra của các cơ quan thanh tra cấp trên để xây dựng và trình Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp ban hành kế hoạch thanh tra của đơn vị mình, đảm bảo không chồng chéo với kế hoạch thanh tra của cơ quan thanh tra cấp trên. Việc quy định về ban hành kế hoạch thanh tra của cả bộ (gồm kế hoạch của Thanh tra bộ, kế hoạch của Thanh tra tổng cục, cục), của cả tỉnh (gồm kế hoạch của thanh tra tỉnh, kế hoạch của Thanh tra Sở) như trong dự thảo sẽ gây khó khăn cho việc quy định thời gian xây dựng kế hoạch cho cơ quan thanh tra từng cấp.

- Đề nghị rà soát, quy định cụ thể các cơ quan thanh tra thực hiện thanh tra trách nhiệm đối với các đối tượng nào.

- Đề nghị chuyển các nội dung quy định về sửa đổi Luật Tiếp công dân thành một điều về sửa đổi Luật Tiếp công dân tại cuối Dự thảo.

- Về một số lỗi chính tả, kí thuật: Đề nghị rà soát toàn bộ Dự thảo, chỉnh sửa một số lỗi chính tả, lỗi kí thuật; lỗi dẫn chiếu quy định; thống nhất về các từ viết hoa; rà soát các nội dung quy định trùng lặp ...

2. Một số ý kiến cụ thể

- Đề nghị bỏ cục lại Chương I, bỏ nội dung tên Mục 1 và Mục 2 vì không cần thiết phải bỏ cục thành 2 Mục.

- Tại Điều 1: Đề nghị giữ nguyên như Luật Thanh tra năm 2010, cụ thể: "Luật này quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra nhà nước và thanh tra nhân dân". Thực chất hoạt động của Ban thanh tra nhân dân không phải là hoạt động thanh tra mà là hoạt động giám sát nên quy định như Điều 1 của Dự thảo chưa phản ánh đầy đủ phạm vi điều chỉnh của Luật.

- Tại Điều 2: Đề nghị bổ sung giải thích các từ ngữ sau: Thanh tra; thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra; thanh tra lại.

- Khoản 4 Điều 8: Đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ "Cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, thiếu trung thực" thành cụm từ "Không cung cấp thông tin, tài liệu khi được yêu cầu; cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ, không chính xác, không trung thực".

- Điều 9: Đề nghị bỏ Điều 9 đồng thời chuyển các nội dung khái niệm về thanh tra, thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra vào Điều 2.

- Đoạn 2 khoản 1 Điều 10: Đề nghị sửa đổi cụm từ "phạm vi quyền hạn" thành cụm từ "phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao".

- Điều 11:

+ Khoản 1: Đề nghị giải thích cụm từ "tổ chức hoạt động thanh tra" để làm rõ thẩm quyền của các chức danh.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 1, chỉ có các chức danh sau có thẩm quyền tổ chức hoạt động thanh tra: "Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh", tuy nhiên:

Tại khoản 3 Điều 24 về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Tổng cục, Cục quy định: "Thanh tra vụ việc khác do Bộ trưởng, Tổng cục trưởng, Cục trưởng giao";

Tại khoản 1 Điều 31 về vị trí, chức năng Thanh tra sở quy định: "Thanh tra sở là cơ quan của sở, giúp Giám đốc sở tiến hành thanh tra ...";

Tại điểm c khoản 2 Điều 36 về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện quy định: "Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch UBND cấp huyện giao".

Như vậy nếu Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không có thẩm quyền tổ chức hoạt động thanh tra thì không thể có thẩm quyền giao cơ quan thanh tra tiến hành hoạt động thanh tra. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét vấn đề này.

Đề nghị bổ sung cụm từ "(sau đây gọi chung là Bộ trưởng)" vào cuối điểm c khoản 1.

+ Khoản 3: Quy định như Dự thảo mâu thuẫn với khoản 1 Điều 10 vì còn các chức danh khác như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp...

Mặt khác, quy định như dự thảo còn quá chung chung, chưa phân biệt rõ được hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm tra; việc xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nếu trong cùng 1 năm đơn vị đã được kiểm tra thì có tiến hành thanh tra nữa không?

- Điều 16:

+ Khoản 1:

.Điểm d: Đề nghị bỏ sang cụm từ "Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ" vào sau cụm từ "Tổ chức thực hiện".

.Khoản m: Đề nghị bỏ cụm từ "tổ chức bồi dưỡng ... ; sát hạch và bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên cao cấp", việc thi nâng ngạch và bổ nhiệm ngạch thanh tra viên cao cấp thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

.Đề nghị bổ sung một điểm có nội dung: Quy định về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện công tác thanh tra tại các Bộ, UBND các cấp.

+ Khoản 2: Đề nghị gộp hai điểm g, h thành một điểm.

+ Khoản 5: Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "5. Theo dõi việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong phạm vi cả nước".

- Khoản 2 Điều 17: Đề nghị gộp hai điểm a và b thành một điểm.

- Khoản 3 Điều 18:

+ Điểm a: Đề nghị bỏ cụm từ "Định hướng hoạt động thanh tra hằng năm" vì đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18.

+ Điểm b và điểm c: Đề nghị chuyển lên khoản 2 Điều 18 vì đây là những nhiệm vụ cần thực hiện.

+ Điểm đ: Đề nghị bổ sung cụm từ "khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật" vào sau cụm từ "... đã được Thanh tra Bộ, Thanh tra tinh kết luận".

- Điều 20:

+ Khoản 1:

. .Điểm b đề nghị sửa đổi như sau: "Xây dựng Kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ; hướng dẫn Thanh tra Tổng cục, Cục xây dựng Kế hoạch thanh tra.

Tổng hợp Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ và Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Tổng cục, Cục thành Kế hoạch Thanh tra của Bộ trình Bộ trưởng ban hành."

. .Điểm d đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "...; thực hiện thanh tra chuyên ngành đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lí nhà nước của Bộ nhưng không có cơ quan thanh tra chuyên ngành".

. .Điểm e: Đề nghị bỏ từ "tương đương" vì đã quy định gọi chung là Thanh tra Tổng cục, Cục.

+ Điểm k khoản 1: Đề nghị bổ sung cụm từ ",Thanh tra Sở khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật" vào sau cụm từ "... đã có kết luận của Thanh tra Tổng cục, Cục" để thống nhất với với điểm b khoản 2 Điều 22.

. .Đề nghị bổ sung các quy định về: thanh tra trách nhiệm thực hiện công tác thanh tra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ; giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn các Tổng cục, Cục thuộc Bộ về công tác thanh tra; kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra Tổng cục, Cục.

+ Khoản 2: Bổ sung quy định về thanh tra trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ.

- Điều 21:

+ Khoản 1:

. .Đoạn đầu: Đề nghị bổ sung "công chức, người lao động khác" vì đối với Thanh tra Bộ có con dấu và tài khoản riêng thì có các vị trí việc làm ở nhóm hỗ trợ phục vụ như kế toán, văn thư, lái xe.

. .Đoạn thứ ba: Đề nghị bổ sung quy định "Phó Chánh Thanh tra bộ do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra bộ".

+ Khoản 2: Đề nghị quy định cụ thể từ "đơn vị" trong tổ chức của Thanh tra Bộ; bổ sung quy định "Thanh tra Bộ có con dấu và tài khoản riêng".

- Điều 22:

+ Khoản 1: Đề nghị bỏ sung các nội dung sau: Quyết định thanh tra theo Kế hoạch thanh tra đã được Bộ trưởng phê duyệt; Ban hành Kết luận thanh tra".

+ Khoản 2:

. Đề nghị chuyển điểm a, điểm b lên khoản 1 vì đây là các nhiệm vụ của Chánh Thanh tra bộ.

. Điểm c: Đề nghị quy định cụ thể trường hợp nào thì thực hiện quyền hạn này.

- Điều 23:

+ Khoản 1: Đề nghị bỏ từ "đề".

+ Khoản 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "2. Thanh tra Tổng cục, Cục chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng cục trưởng, Cục trưởng; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc về công tác, hướng dẫn về tổ chức và nghiệp vụ của Thanh tra bộ".

+ Đề nghị bỏ khoản 5 vì nội dung này đã được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20, không cần thiết phải quy định lại.

- Điều 25:

+ Khoản 1: Đề nghị bỏ cụm từ "thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan".

Bổ sung quy định: quyết định thanh tra theo Kế hoạch thanh tra đã được Bộ trưởng phê duyệt.

+ Điểm a khoản 2: Đề nghị chuyển lên khoản 1 Điều 25.

- Điều 28:

+ Khoản 1:

. Điểm d: Đề nghị bỏ cụm từ "thanh tra hành chính và".

. Điểm đ: Đề nghị bổ sung cụm từ "công tác thanh tra," trước cụm từ "tiếp công dân".

. Điểm e: Đề nghị bổ sung cụm từ "Thanh tra huyện" sau cụm từ "Thanh tra sở".

. Đề nghị bổ sung quy định về tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra.

+ Khoản 2: Đề nghị bổ sung quy định về tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Điều 29:

+ Điểm c khoản 1: Đề nghị bỏ sung từ "đối tượng" vào sau cụm từ "phạm vi, nội dung".

+ Khoản 2: Đề nghị chuyển điểm a lên khoản 1 Điều 29.

- Khoản 3 Điều 30: Đề nghị bỏ vì đã được quy định tại khoản 2 Điều 27, không cần thiết phải quy định lại.

- Khoản 2 Điều 31: Đề nghị bỏ sung nội dung "chịu sự hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ".

- Điều 32:

+ Khoản 1: Đề nghị thay thế cụm từ "trình Giám đốc sở ban hành" bằng cụm từ "gửi Thanh tra tỉnh thẩm định, tổng hợp vào Kế hoạch thanh tra của tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành".

- Khoản 2 Điều 34: Đề nghị bỏ vì nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 31, không cần thiết quy định lại.

- Khoản 2 Điều 36:

+ Điểm b: Đề nghị bỏ vì nội dung này thuộc nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36.

+ Đề nghị bỏ sung quy định về thanh tra trách nhiệm trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Điều 37:

+ Khoản 1: Đề nghị bỏ sung quy định quyết định thanh tra theo kế hoạch.

+ Điểm a khoản 2: Đề nghị chuyển lên khoản 1 Điều 37.

- Điều 45, 46, 47: Đề nghị sử dụng thống nhất các cụm từ "kỳ thi" và "kỳ sát hạch".

- Điều 47:

+ Đề nghị xem lại quy định thời gian thăm niêm ở ngạch Thanh tra viên chính, phải phù hợp với Luật Cán bộ, công chức.

+ Khoản 3 Điều 47: Đề nghị bỏ vì Thanh tra viên cũng là công chức theo Luật Cán bộ, công chức; việc bổ nhiệm ngạch là thể hiện trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ ngạch thấp hơn lên ngạch cao hơn, áp dụng đối với mọi thanh tra viên khi đã đỗ trong kỳ thi nâng ngạch; không nên chỉ áp dụng đối với những người giữ chức vụ.

- Điều 49:

+ Khoản 4, khoản 5: Đề nghị quy định lại thời gian trình kế hoạch thanh tra, thời gian phê duyệt kế hoạch thanh tra các cơ quan thanh tra các cấp cho phù hợp; quy định như trong dự thảo đang có sự mâu thuẫn về thời gian. Nên cân nhắc kế thừa quy định về nội dung này tại Luật Thanh tra năm 2010. Đồng thời, bổ sung

quy định về xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra Tổng cục, Cục, Thanh tra huyện.

+ Khoản 6: Đề nghị sửa đổi cụm từ "các khoản 2, 3 và 4" thành "các khoản 3, 4 và 5".

- Khoản 1 Điều 50 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "1. Hoạt động thanh tra được thực hiện theo hình thức thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất".

- Khoản 3 Điều 52: Đề nghị quy định cụ thể thế nào là "rõ ràng" khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Khoản 1 Điều 54: Đề nghị sửa đổi cụm từ "tuyệt đối chấp hành" thành "chấp hành".

- Điều 56: Đề nghị quy định rõ hoạt động thanh tra của cấp nào (hoạt động thanh tra của bộ hay hoạt động của Thanh tra bộ, hoạt động thanh tra của tỉnh hay hoạt động của Thanh tra tỉnh) ... Bổ sung quy định xử lý chồng chéo đối với hoạt động của Thanh tra sở.

- Điều 62: Đề nghị bổ sung quy định về phổ biến kế hoạch thanh tra đến các thành viên Đoàn thanh tra.

- Khoản 3 Điều 65: Đề nghị bổ sung cụm từ "và phổ biến quyền, nghĩa vụ của đối tượng thanh tra" vào sau cụm từ "Trưởng đoàn thanh tra công bố quyết định thanh tra".

- Khoản 3 Điều 70: Đề nghị bỏ vì đã được quy định tại khoản 2 Điều 8 (Các hành vi bị nghiêm cấm).

- Khoản 2 Điều 71: Đề nghị bổ sung quy định thời gian gia hạn thanh tra đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 71.

Đề nghị trích dẫn đầy đủ "quy định tại khoản 1 Điều 51".

- Điều 75: Nội dung quy định tại Điều này không logic với các điều còn lại trong Mục 5. Đề nghị chuyển Điều 75 lên Mục 1 Chương V (Quy định chung).

- Khoản 1 Điều 87: Đề nghị chuyển cụm từ "trong thời gian chưa có quyết định thay đổi Trưởng đoàn thanh tra" lên sau cụm từ "Trưởng đoàn thanh tra không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ".

- Khoản 2 Điều 93: Đề nghị sửa đổi như sau: "2. Đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật".

- Khoản 1 Điều 95: Đề nghị sửa đổi cụm từ "các quyền, nghĩa vụ" thành cụm từ "nhiệm vụ, quyền hạn".

- Điều 99: Đề nghị bỏ cụm từ “người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành”.

- Khoản 1 Điều 104: Đề nghị bổ sung Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Thanh tra huyện.

- Khoản 1 Điều 106: Đề nghị quy định thời gian xây dựng phương án thực hiện Kết luận thanh tra là “20 ngày kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra” cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 104.

- Điều 129: Đề nghị quy định Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thanh tra chuyên ngành.

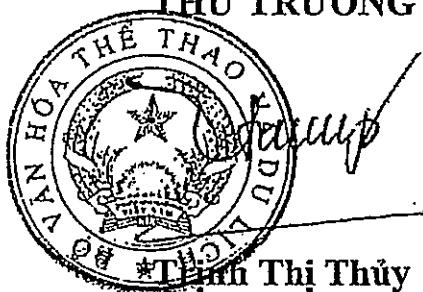
- Đề nghị bổ sung quy định về thanh tra lại, cộng tác viên thanh tra.

Trên đây là ý kiến tham gia đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Kính gửi Thanh tra Chính phủ tổng hợp.

Noi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTr.LTT. (5)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



*Trịnh Thị Thủy

Đ/c b/k

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 258 /KTNN-PC

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Luật Thanh tra (sửa đổi)

THANH TRA CHÍNH PHỦ

ĐỀ NÓI SỐ: 258/TTCP
Ngày 15/3/2021
Chuyên: Pháp chế

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Phúc đáp Công văn số 205/TTCP - PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi); sau khi nghiên cứu, Kiểm toán nhà nước có ý kiến cụ thể như sau:

I. Về dự thảo Tờ trình

Đề nghị bổ sung nguyên tắc, quan điểm sửa đổi Luật Thanh tra nội dung về xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra; giữa thanh tra và kiểm toán theo điểm b mục 4 Thông báo số 23/TB-VPCP ngày 02/02/2021 của Văn phòng Chính phủ. Cụ thể như sau: “Về mối quan hệ giữa hoạt động kiểm toán nhà nước và hoạt động thanh tra, cần có quy định phù hợp trong Luật Thanh tra (sửa đổi) để bảo đảm hoạt động của Kiểm toán nhà nước và hoạt động của Thanh tra phải được thực hiện đúng tính chất, vị trí, chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan thanh tra và cơ quan Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật”.

II. Về dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

1. Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị chỉnh sửa thành “*Luật này quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra của các cơ quan hành chính nhà nước, của các cơ quan, tổ chức khác của nhà nước*” để đảm bảo cơ sở cho việc thanh tra các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ tài chính, hội và các đơn vị khác của nhà nước.

2. Tại Điều 2. Giải thích từ ngữ: Đề nghị bổ sung nội dung giải thích từ ngữ đối với cụm từ “*Thanh tra nhà nước*”.

3. Tại Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan: Đề nghị bổ sung thêm quyền của đối tượng thanh tra cho đúng với quy định tại tên Điều vì tại Điều này chỉ nêu nghĩa vụ mà chưa đề cập đến quyền của đối tượng thanh tra

4. Tại Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm: Đề nghị phân định rõ các hành vi bị nghiêm cấm đối với cơ quan thanh tra hay đối tượng thanh tra (dự thảo đang quy định 8 hành vi bị nghiêm cấm nhưng không quy định rõ ràng theo đối tượng).

5. Tại khoản 2 Điều 10 đề nghị bổ sung thêm cơ quan Viện Kiểm sát để thực hiện việc điều tra, xác minh.

6. Tại Điều 11. Thẩm quyền tổ chức và thực hiện hoạt động thanh tra: Tại Khoản 1, đề nghị bổ sung Thủ trưởng các cơ quan: Thanh tra Tổng cục, Cục và tương đương, Thanh tra sở, Thanh tra huyện để đảm bảo thống nhất với các quy định của dự thảo tại Điều 14, Điều 25, Điều 33, Điều 39 quy định Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục và tương đương, Chánh thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện đều có thẩm quyền ban hành Quyết định thanh tra.

7. Tại khoản 4 Điều 14. Các cơ quan thanh tra trong hệ thống hành chính nhà nước: Đề nghị chỉnh sửa thành “*Thanh tra một số quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Thanh tra huyện) theo quy định tại Điều 39 của Luật này*” vì thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị hành chính cấp tỉnh.

8. Tại điểm i khoản 1 Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ: Đề nghị chỉnh sửa như sau: “*i) Thanh tra lại vụ việc đã được Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật dẫn đến kết luận chưa chính xác*” để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra.

9. Tại điểm k khoản 1 Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ: Đề nghị chỉnh sửa như sau: “*k) Thanh tra lại vụ việc đã được Thanh tra Tổng cục, Cục kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật dẫn đến kết luận chưa chính xác*” để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra.

10. Tại khoản 1 Điều 27. Vị trí, chức năng của Thanh tra tỉnh: Đề nghị xem xét sửa thành “*Thanh tra tỉnh là cơ quan thanh tra của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” để tránh việc hiểu không đầy đủ trong tổ chức thực hiện Luật đối với thanh tra của các thành phố trực thuộc TW.

11. Tại điểm i khoản 1 Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh: Đề nghị chỉnh sửa như sau: “*i) Thanh tra lại vụ việc đã được Thanh tra sở, huyện kết luận khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật dẫn đến kết luận chưa chính xác*” để đảm phù hợp với chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh và tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra.

12. Tại khoản 1 Điều 39. Điều kiện thành lập Thanh tra huyện; chức năng tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp huyện: Đề nghị xem xét bổ sung quy định cụ thể về dân số, thu ngân sách bình quân 05 năm, khoảng cách từ trung tâm hành chính huyện cách trung tâm hành chính tỉnh và thời điểm xác định các tiêu chí trên. Ngoài ra, hiện nay Bộ Nội vụ đã tiến hành phương án sáp xếp, sáp nhập các huyện, xã theo chủ trương của Chính phủ, do đó, đề nghị cân nhắc việc đưa ra các tiêu chí thành lập thanh tra cấp huyện.

13. Tại điểm c khoản 1 Điều 44. Tiêu chuẩn chung của Thanh tra viên: Đề nghị sửa thành: “*Được Thanh tra Chính phủ cấp chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra phù hợp với các ngạch Thanh tra viên*” vì xác định rõ chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra do Thanh tra Chính phủ cấp không phải cá nhân Tổng Thanh tra Chính phủ cấp.

14. Tại Điều 47. Tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên cao cấp:

+ Khoản 2, đề nghị giữ nguyên thời gian giữ ngạch Thanh tra viên chính tối thiểu 6 năm như Luật Thanh tra năm 2010 để phù hợp với Luật Cán bộ công chức và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ công chức về điều kiện thời gian giữ ngạch.

+ Khoản 3, quy định này không phù hợp đối với trường hợp bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên cao cấp ở các cơ quan nhà nước tại Điều 41, 42, 43 của dự thảo Luật này, do không thuộc khối cơ quan hành chính nhà nước hoặc Thanh tra Chính phủ quản lý.

+ Khoản 4, đề nghị bỏ sung cụm từ “*Bộ trưởng hoặc tương đương*” thành “*Đã đỗ kỳ sát hạch vào ngạch Thanh tra viên cao cấp do Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng hoặc tương đương tổ chức*”.

15. Tại Điều 49. Xây dựng, ban hành Định hướng hoạt động thanh tra hằng năm, kế hoạch thanh tra

+ Khoản 3, đề nghị bổ sung cụm từ “*và Kiểm toán nhà nước*” vào cuối khổ đầu của Khoản này.

+ Khoản 4, đề nghị biên tập lại khổ đầu của Khoản này như sau: “*Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hằng năm, Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ vào Định hướng hoạt động thanh tra, hướng dẫn của Tổng Thanh tra Chính phủ ...*” cho thống nhất.

16. Tại Điều 51. Thời hạn thanh tra: Quy định thời hạn thực hiện một cuộc thanh tra hiện đang quy định 60 ngày làm việc, 90 ngày làm việc... Đề nghị quy định rõ ngày làm việc là ngày làm việc liên tục hay không liên tục.

17. Tại Điều 56: Đề nghị xem xét bổ sung nội dung từ khâu lập kế hoạch thanh tra: “*Khi xây dựng kế hoạch thanh tra thường xuyên hàng năm, các cơ quan thanh tra có trách nhiệm phối hợp, gửi kế hoạch thanh tra tới Kiểm toán nhà nước để xử lý trùng lặp, chồng chéo*”.

18. Tại điểm c khoản 1 Điều 58: Xem xét sửa đổi, bổ sung đoạn “*Yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo bằng văn bản, giải trình về vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra*” thành “*Yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu, báo cáo bằng văn bản, giải trình về vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra; được truy cập vào cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được thanh tra, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thanh tra để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi thanh tra; việc truy cập dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm bảo vệ bí mật, bảo mật, an toàn theo quy định của pháp luật*”.

19. Tại khoản 1 Điều 60, đề nghị bỏ cụm từ “kiểm toán” sau cụm từ “thanh tra” và biên tập lại như sau để tránh nhầm lẫn: “...*Quyết định thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp với các hoạt động thanh tra, giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước*”.

20. Điều 76. Yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo, giải trình: Tại Khoản 1, nội dung “*giải trình về những vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra*”. Đề nghị xem xét lại giải trình liên quan đến nội dung thanh tra hay kết quả thanh tra do nội dung thanh tra đã được công bố từ ban đầu cùng với Quyết định thanh tra.

21. Tại khoản 1 Điều 86. Xem xét báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra: đề nghị sửa đổi, bổ sung thành “*1. Người ra quyết định thanh tra trực tiếp hoặc giao cho cá nhân, tổ giám sát xem xét, đánh giá các nội dung trong báo cáo kết quả thanh tra*.” để phù hợp với khoản 2 Điều 98 dự thảo đang quy định “*Người giám sát tiến hành xem xét, đánh giá các báo cáo của Đoàn thanh tra...*”.

22. Tại Điều 99. Quyền của đối tượng thanh tra:

- Tại điểm b khoản 1: Đề nghị bổ sung thêm đối tượng thanh tra có Quyền khởi kiện kết luận thanh tra.

- Tại điểm c khoản 1: Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa “Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật” thay bằng “Yêu cầu cơ quan thanh tra bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật”.

23. Tại Chương VII. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra: Đề nghị bổ sung một Điều quy định về phối hợp xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước. Cụ thể như sau:

“1. Phối hợp trong việc xây dựng Kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước và Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ

Trong quá trình xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm toán hàng năm phải có sự trao đổi thống nhất giữa Tổng Thanh tra Chính phủ và Tổng Kiểm toán nhà nước để tránh chồng chéo, trùng lặp ngay từ khi xây dựng kế hoạch kiểm toán, thanh tra. *Nếu phát sinh chồng chéo, trùng lặp trong kế hoạch thanh tra, kiểm toán, Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Thanh tra Chính phủ để xử lý trùng lặp, chồng chéo.*

2.: Phối hợp xử lý trùng lặp, chồng chéo khi tiến hành hoạt động kiểm toán, thanh tra

Khi tiến hành hoạt động kiểm toán, thanh tra nếu phát hiện trùng lặp, chồng chéo về phạm vi, nội dung, thời gian, đơn vị được kiểm toán và đối tượng thanh tra, việc xử lý trùng lặp, chồng chéo được thực hiện theo nguyên tắc Kiểm toán nhà nước tiến hành kiểm toán theo Kế hoạch kiểm toán năm đã được Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định trừ trường hợp thanh tra vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

Các trường hợp trùng lặp, chồng chéo khác do Kiểm toán nhà chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra thực hiện kế hoạch thanh tra xử lý”.

24. Điều 110. Trách nhiệm của Tổng thanh tra Chính phủ và Tổng Kiểm toán nhà nước:

- Khô 1, đề nghị biên tập rõ “đối tượng thanh tra, đơn vị được kiểm toán” vì “Đối tượng thanh tra là cơ quan, tổ chức, cá nhân được xác định trong Quyết định thanh tra” và “Đơn vị được kiểm toán là cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công” còn “Đối tượng kiểm toán của Kiểm toán nhà

nước là việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán”.

- Khô 2, đề nghị bỏ nội dung: “*Hằng năm Thanh tra chính phủ và Kiểm toán nhà nước phải có đánh giá tổng kết kết quả công tác thanh tra, kiểm toán để có căn cứ xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo*” do không cần thiết vì việc đánh giá tổng kết kết quả công tác thanh tra, kiểm toán là hoạt động bình thường, thường niên của từng ngành, trong đó công tác phối hợp giải quyết chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra à hoạt động kiểm toán chỉ là một nội dung.

- Khô 3, đề nghị sửa đổi như sau: “*Trong quá trình xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm toán hằng năm phải có sự trao đổi thống nhất giữa Tổng Thanh tra Chính phủ và Tổng Kiểm toán nhà nước, thực hiện nguyên tắc, một nội dung hoạt động của tổ chức, cá nhân chỉ có thể là đối tượng của một cơ quan thanh tra hoặc kiểm toán*” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước.

25. Điều 111. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan thanh tra và Trưởng kiểm toán khu vực, chuyên ngành:

+ Đề nghị rà soát, chỉnh sửa “*Trưởng kiểm toán khu vực, chuyên ngành*” thành “*Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực, chuyên ngành*” cho đúng với quy định tại Luật Kiểm toán nhà nước.

+ Tại đoạn thứ hai, đề nghị biên tập lại đoạn “*Thủ trưởng cơ quan tiến hành thanh tra phải báo cáo ngay với Thủ trưởng cơ quan hành chính cùng cấp, cơ quan thanh tra cấp trên và cơ quan, đơn vị có liên quan để có giải pháp...*” thành “*Thủ trưởng cơ quan tiến hành thanh tra phải báo cáo ngay với Thủ trưởng cơ quan hành chính cùng cấp, cơ quan thanh tra cấp trên, Kiểm toán nhà nước khu vực, chuyên ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan để có giải pháp...*”.

26. Tại Điều 112. Tham khảo ý kiến trong hoạt động thanh tra, kiểm toán: Đề nghị sửa tên Điều thành “*Tham khảo ý kiến, sử dụng kết quả thanh tra, kiểm toán*”

27. Đề nghị bổ sung nội dung giá trị pháp lý của “*kết luận thanh tra*”.

28. Đề nghị bổ sung nội dung trách nhiệm bảo mật thông tin đối với dự thảo kết luận thanh tra đối với Đoàn thanh tra, đối tượng được thanh tra và các bên có liên quan.

29. Đề nghị bổ sung Quy định về thời gian ban hành kết luận Thanh tra để kết quả thanh tra sớm được thực thi và các đơn vị được thanh tra sẽ thực hiện các kết luận thanh tra.

Ngoài ra, trong dự thảo Luật Thanh tra còn một số lỗi chính tả, đề nghị rà soát, chỉnh sửa để đảm bảo tính chặt chẽ của văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến tham gia của Kiểm toán nhà nước đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), kính gửi Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, tổng hợp./*Danh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng KTNN (để b/c);
- Phó Tổng KTNN Đặng Thế Vinh;
- Lưu: VT, PC.

KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Đặng Thế Vinh

Danh

Số: 1318 /BGTVT-TTr
V/v Tham gia ý kiến về
Dự thảo Luật thanh tra (sửa đổi)

Đ/c *av*
Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ	
DEN	Số: 16.93 Ngày 19.10.2021 Chuyển: Pháp chế!

Kính gửi:

- Ban soạn thảo Luật Thanh tra (sửa đổi);
- Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 565/QĐ-TTCP ngày 17/9/2020, Quyết định 566/QĐ-TTCP ngày 17/9/2020 của Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ GTVT đã phân công cán bộ tham gia, góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi);

Để tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), Bộ GTVT báo cáo và tiếp tục tham gia một số ý kiến như sau:

1. Một số vấn đề thống nhất theo dự thảo báo cáo Phó Thủ tướng Trương Hoà Bình tại cuộc họp ngày 20/1/2021.

- Tăng cường phân công, phân cấp cho Bộ trưởng (đặc biệt là các Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực) trong công tác “quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra chuyên ngành” và “công tác kiểm tra chuyên ngành” nhằm phòng ngừa, bảo đảm an toàn theo pháp luật chuyên ngành và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Thiết kế các nguyên tắc và quy định cụ thể hơn nhằm tránh chồng chéo giữa Thanh tra Chính phủ với Thanh tra cấp tỉnh, Thanh tra Chính phủ với Thanh tra Bộ, ngành; giữa Thanh tra Bộ, ngành với Thanh tra cấp tỉnh; giữa các Bộ, ngành kinh tế, kỹ thuật với nhau (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ GTVT, Bộ Tài Nguyên và Môi trường...), đặc biệt là khi thanh tra đối với doanh nghiệp, thanh tra đối với các dự án đầu tư, thanh tra việc sử dụng ngân sách.

- Quy định nhằm tăng cường tính chuyên nghiệp hóa trong tổ chức và hoạt động thanh tra, trong đó có tổ chức lại công tác thanh tra tại một số Tổng cục, Cục theo hướng Thanh tra Tổng cục, Cục là thiết chế nổi dài của Thanh tra Bộ để thực thi thẩm quyền thanh tra chuyên ngành của Trung ương nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp. Thiết kế thanh tra Tổng cục, Cục phải có nội dung và phạm vi quản lý nhà nước không trùng với nội dung quản lý nhà nước của địa phương và theo quy định của Điều ước quốc tế.

- Quy định về “kiểm tra” trong dự thảo Luật để xử lý các tồn tại, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành hiện nay. Đây là một chế định rất phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước chuyên ngành trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, cần có quy định về nguyên tắc liên quan đến thiết kế tổ chức; nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền; chức danh nghiệp vụ; chế độ chính sách; thẩm quyền quy định về trình tự, thủ tục và giá trị pháp lý của kết quả kiểm tra...;

2. Một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, làm rõ:

- Cần có đánh giá sâu hơn về tác động của những thay đổi, bổ sung về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thanh tra hiện nay.

- Cần tiếp tục làm rõ hơn giữa hoạt động kiểm tra, giám sát công vụ (kết hợp với việc nghiên cứu cơ chế kiểm tra, kỷ luật đảng) với hoạt động thanh tra của cơ quan quản lý hành chính nhà nước (Chính phủ, Bộ, UBND các cấp). Đây là cơ sở để quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp thanh tra.

- Khi quy định về “công tác kiểm tra”, cần xác định rõ trong phạm vi điều chỉnh của Luật, phải coi đây là một chế định gốc để điều chỉnh về công tác kiểm tra trong nền hành chính. Để tránh những hạn chế, phát sinh những tiêu cực trong hoạt động kiểm tra, Luật cần giao nhiệm vụ cho Chính phủ, Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định về tổ chức, chế độ, chính sách, thẩm quyền quản lý nhà nước và định danh cho hoạt động kiểm tra.

Thực tế quản lý nhà nước và quản lý tài sản công hiện nay đang được phân cấp, uỷ quyền, giao quyền cho nhiều tổ chức không phải là cơ quan hành chính nhà nước thực hiện. Do đó, việc quy định về chế định kiểm tra sẽ phù hợp với yêu cầu quản lý, tháo gỡ được các vướng mắc hiện nay về biên chế, chi tiêu ngân sách và chế độ công vụ trong quản lý tài sản công.

- Tiếp tục nghiên cứu quy định nhằm nâng cao hơn nữa địa vị pháp lý của Thanh tra Bộ (đối với Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực) lên tương đương với Tổng cục, vì các lý do sau:

- + Thanh tra Bộ được giao là cơ quan thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước các lĩnh vực mà có 05 đạo Luật chi phối, gồm: Luật Thanh tra, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật tiếp công dân);

- + Thanh tra Bộ là thường trực của Bộ về phòng chống tham nhũng và triển khai các chính sách liên quan;

- + Thanh tra Bộ đã, đang và sẽ được giao thực hiện thẩm quyền thanh tra trách nhiệm của các Cục, Vụ, Tổng cục; xem xét lại Kết luận thanh tra của cấp tỉnh;

- + Thanh tra Bộ đã, đang và sẽ được giao hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành; kiểm tra chuyên ngành trên toàn quốc;

- + Trong cơ cấu tổ chức, Chánh Thanh tra Bộ thường được bầu là Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Bộ.

- Nghiên cứu, quy định về chế độ giám sát hoạt động đoàn thanh tra, thẩm định kết luận thanh tra nhằm nâng cao trách nhiệm của Trưởng đoàn thanh tra, đồng thời không làm phát sinh biến chế, tổ chức và chi tiêu ngân sách.

- Tiếp tục khảo sát thực tiễn tổ chức và hoạt động thanh tra tại cơ sở, đặc biệt là những ngành, lĩnh vực và địa phương có ảnh hưởng, tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp (trong đó có Bộ GTVT) để tiếp tục bổ sung luận cứ khoa học, thông tin thực tiễn phục vụ công tác xây dựng dự thảo, chuẩn bị hồ sơ trình Luật Thanh tra (sửa đổi) cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Bộ GTVT gửi Thanh tra Chính phủ, Ban Soạn thảo, Tổ biên tập để tham khảo, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ;
- Vụ: Pháp chế, TCCB;
- Lưu VT, TTr.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Đông

Br 4/ m

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 924 /BGDĐT-TTr

V/v góp ý dự thảo

Luật Thanh tra sửa đổi

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 2334

Kính gửi: Thanh tra chính phủ

Ngày 10/1/2021

Phục đáp Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra
 Chuyên: Pháp chế Chính phủ về việc xin ý kiến dự thảo 2 Luật Thanh tra sửa đổi, Bộ Giáo dục và
 Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Đề nghị xem xét lại quy định tại Điều 1 Dự thảo theo hướng giữ nguyên như Luật Thanh tra năm 2010 để bảo đảm tính độc lập tương đối trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra. Nếu quy định thâm quyền trong tổ chức và hoạt động thanh tra của các cơ quan hành chính nhà nước cấp trên của cơ quan thanh tra thì cần đưa vào nội dung cụ thể tại các chương, điều trong đó thể hiện mối quan hệ quản lý-bị quản lý và các nguyên tắc tạo sự độc lập tương đối cho cơ quan thanh tra nhà nước. Việc quy định như Dự thảo sẽ làm giảm tính độc lập trong hoạt động thanh tra.

- Quy định “tổ chức, hoạt động thanh tra của các cơ quan khác của nhà nước” có nội hàm thiếu tường minh, mất đi tính chất đặc thù của hoạt động thanh tra-vốn chỉ là hoạt động của cơ quan thanh tra và mâu thuẫn với khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 11 của Dự thảo.

- Nếu Luật này quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra theo nghĩa hẹp thì khi quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra như Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ, Thanh tra Tổng cục, cục, Thanh tra tỉnh... Dự thảo Luật không nên quy định hoạt động thanh tra theo nghĩa rộng, bao gồm cả nhiệm vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), phòng, chống tham nhũng (PCTN)... Cách quy định không thống nhất này sẽ dẫn đến sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra giữa Luật Thanh tra và các luật chuyên ngành như Luật Tố cáo, Luật Khiếu nại, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Một số khái niệm:

- Việc phân định hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra tại Điều 9 nên chuyển sang phần giải thích từ ngữ trong đó cần làm rõ thêm sự khác biệt giữa 2 hoạt động này về tính chất, nội dung thay vì chủ yếu phân biệt qua chủ thể thực hiện hoạt động. Trong thực tiễn ngành Giáo dục, việc áp dụng hoạt động thanh tra hay kiểm tra đối với các kỳ thi hiện nay chưa có cơ sở pháp lý để xác định

nhất quán và thống nhất. Đồng thời nên bỏ Điều 10 về trách nhiệm tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm tra vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.

- Khái niệm “cơ quan thanh tra nhà nước”: Cần quy định thành một điều hoặc trong 1 chương riêng và cần bổ sung những nguyên tắc tổ chức và hoạt động đặc thù để khẳng định vị trí, vai trò, tính độc lập tương đối của loại cơ quan này chứ không nên chỉ nhắc đến tại Điều 5, Điều 7. Trong thực tế, cơ quan thanh tra còn phụ thuộc vào Thủ trưởng cơ quan hành chính cùng cấp nên gặp khó khăn trong chỉ đạo hoạt động thanh tra một cách tập trung, thống nhất.

- Đề nghị xem lại khái niệm “hệ thống hành chính nhà nước” tại Chương II và Điều 14 vì trong thực tiễn lập quy và tổ chức bộ máy nhà nước thường sử dụng các khái niệm “hệ thống chính trị”, “hệ thống cơ quan hành chính nhà nước”, chưa sử dụng khái niệm này. Bên cạnh đó, việc quy định hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước như Luật Thanh tra 2010 là rõ ràng, dễ hiểu.

- Việc phân biệt “thanh tra hành chính” và “thanh tra chuyên ngành” trong Luật 2010 và Dự thảo Luật này mới chủ yếu ở đối tượng thanh tra mà chưa làm rõ ở tính chất, phạm vi hoạt động thanh tra. Do đó, cần thiết quy định rõ trong Điều 2 về giải thích từ ngữ.

3. Về một số nội dung khác:

- Đề nghị quy định rõ “thẩm quyền tổ chức hoạt động thanh tra” tại khoản 1 Điều 11 là những nội dung gì để xác định rõ thẩm quyền quản lý nhà nước về thanh tra với thẩm quyền thanh tra. Trong thực tế hoạt động thanh tra cần xác định rõ thẩm quyền ban hành kế hoạch thanh tra, quyết định thanh tra, phê duyệt kế hoạch tiến hành thanh tra, ký ban hành kết luận thanh tra...

- Về vị trí, chức năng của Thanh tra bộ (Điều 19): Thanh tra bộ “tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ”. Đề nghị quy định rõ “Thanh tra bộ... chịu sự hướng dẫn về tổ chức... của Thanh tra Chính phủ” là hướng dẫn về nội dung gì vì hiện nay Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ (trong đó giao Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị khác thuộc bộ theo quy định của pháp luật).

- Về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ (Điều 20):

+ Xem xét bổ sung quy định “Thanh tra bộ có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Thương mại theo quy định của pháp luật”.

+ Về kế hoạch thanh tra: Đề nghị sửa lại quy định tại điểm b theo hướng Thanh tra Bộ xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm của Bộ (không nên có kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ) để trình Bộ trưởng ban hành; Thanh tra cục,

tổng cục xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm của cục, tổng cục và xin ý kiến của Thanh tra Bộ để trình Bộ trưởng ban hành.

+ Đề nghị xem lại quy định tại điểm d đề thống nhất với quy định “tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ” tại Điều 19. Trong thực tế quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần thanh tra chuyên ngành trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thanh tra Bộ cần thanh tra chuyên ngành trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước về giáo dục đối với các Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Về tổ chức và hoạt động của thanh tra tổng cục, cục thuộc Bộ: Cần thiết quy định trực tiếp trong Luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra tổng cục, cục thuộc Bộ. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi của Luật, đánh giá đúng những lĩnh vực nào cần thiết phải tổ chức thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục, đề nghị Ban soạn thảo tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên đề đối với những lĩnh vực sẽ thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục quy định tại khoản 3 Điều 23 Dự thảo (trong đó có lĩnh vực giáo dục).

- Về thanh tra viên tại Chương 4:

+ Đề nghị rà soát các quy định của Luật cán bộ, công chức và định hướng xây dựng hệ thống các ngạch công chức của Bộ Nội vụ trong thời gian tới để quy định phù hợp, thống nhất, đồng bộ về tên gọi, tiêu chuẩn, điều kiện đối với các ngạch công chức thanh tra nhà nước quy định trong Luật này.

+ Quy định “các ngạch Thanh tra viên bao gồm Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, Thanh tra viên cao cấp” tại khoản 2 Điều 43 là thiếu logic khi quy định lẫn lộn các khái niệm “Thanh tra viên”...

+ Đề nghị rà soát các quy định hiện hành về nâng ngạch công chức hiện hành để quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra cho phù hợp (không nên quy định cứng trong Luật như nội dung khoản 2, Điều 45, khoản 3, Điều 46 và khoản 4 Điều 47). Các quy định về điều kiện thời gian ở các ngạch tại khoản 2, Điều 46, khoản 2, Điều 47 là rất cao, cần được xem xét, nghiên cứu, so sánh với các ngạch công chức khác để quy định phù hợp, bảo đảm quyền lợi, động viên công chức thanh tra (các nội dung này có thể giao Chính phủ quy định).

+ Đề nghị bỏ quy định tiêu chuẩn Thanh tra viên cao cấp tại khoản 3, Điều 47 vì lấy chức vụ của công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý làm tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên môn nghiệp vụ là không hợp lý.

- Về tổ chức và hoạt động của thanh tra trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, UBND cấp tỉnh (đơn vị do Thủ tướng thành lập): Cần thiết quy định trực tiếp trong luật về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thanh tra trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, UBND cấp tỉnh để làm cơ sở pháp lý cho việc hướng dẫn về tổ chức bộ máy, nhân sự, hoạt động...

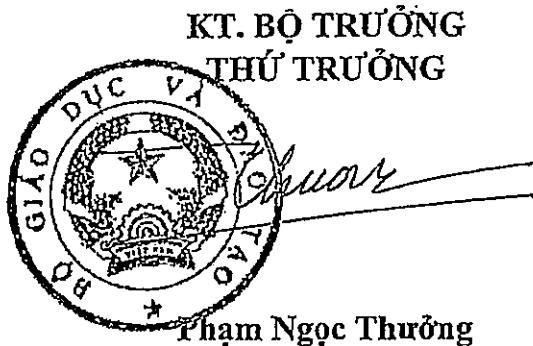
Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dự thảo Luật
Thanh tra sửa đổi.

Kính chuyêⁿn Thanh tra Chính phủ tổng hợp chung.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTr.



Đ/c Lô
BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 1229 /BCT-TTB
V/v góp ý dự thảo
Luật Thanh tra sửa đổi

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 2318.....
Ngày 10/3/2021.

Chuyển: Pháp chế, Trả lời Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của

Thanh tra Chính phủ về xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ ✓

I. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị giải thích rõ một số quy định mới của dự thảo Luật so với Luật hiện hành, cụ thể về việc thành lập cơ quan thanh tra tại Tổng cục, Cục, Ủy ban Quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Đại học Quốc gia...

II. Đối với dự thảo Luật

1. Điều 1

Đề nghị bổ sung như sau: "Luật này quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra và cơ quan hành chính nhà nước, của các cơ quan khác của nhà nước".

2. Điều 2

- Bổ sung khoản 4 như sau: "Phạm vi thanh tra là giới hạn cụ thể về nội dung thanh tra, đối tượng thanh tra, thời kỳ thanh tra, thời hạn thanh tra và thời gian thanh tra được xác định trong Kế hoạch tiến hành thanh tra".

- Bổ sung thuật ngữ thời gian thanh tra.

- Bổ sung thuật ngữ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra.

- Bổ sung thuật ngữ "người tiến hành thanh tra gồm: Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra hoặc Người ra quyết định thanh tra" và sử dụng thống nhất trong dự thảo, không lặp lại các chức danh Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra hoặc Người ra quyết định thanh tra.

3. Điều 5

Đề nghị bổ sung như sau: "Cơ quan thanh tra nhà nước... và giúp thủ trưởng cơ quan nhà nước..."

4. Điều 8

Đề nghị bổ sung khoản 4 như sau: "Cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, thiếu trung thực; chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu, vật chứng liên quan đến nội dung thanh tra; giả mạo hồ sơ cung cấp cho Đoàn thanh tra".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

5. Điều 10

Đề nghị bổ sung quy định về Kế hoạch kiểm tra hàng năm, điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra hàng năm, thời gian kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra và quy định khác có liên quan đến Kế hoạch kiểm tra hoặc có quy định cụ thể về giao Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động kiểm tra.

6. Điều 11

Đề nghị bổ sung thẩm quyền tổ chức và thực hiện hoạt động thanh tra của Giám đốc Sở, Chủ tịch huyện có thành lập cơ quan thanh tra.

7. Điều 14

- Tên Chương II và tên Điều 14 dự thảo Luật: Đề nghị bổ sung từ “*cơ quan*” trước cụm từ “*hành chính nhà nước*”:

- Khoản 4 Điều 14 và Điều 39 dự thảo Luật: Đề nghị giữ nguyên quy định về “Thanh tra huyện” như nội dung quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Thanh tra và bỏ Điều 39 dự thảo Luật. Vì lực lượng thanh tra huyện cần thiết để đảm bảo phát hiện nhanh chóng và xử lý kịp thời hành vi vi phạm trên phạm vi nhỏ (cấp huyện). Nếu chỉ có Thanh tra tỉnh và Thanh tra Sở thì không kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm.

8. Điều 15

Đề nghị điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Điều 39 Luật Tổ chức Chính phủ “*Thanh tra Chính phủ là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước và thực hiện quyền thanh tra theo quy định của Luật này*”.

9. Điều 16

Khoản 1:

- Đề nghị bỏ cụm từ “*các lĩnh vực*” tại điểm a.

- Đề nghị xem xét lại quy định tại điểm m về sát hạch và bổ nhiệm ngạch thanh tra viên cao cấp để phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2020 và Điều 34 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Điều 19

Việc quy định Thanh tra Bộ chỉ thực hiện thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không có tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc quyền quản lý nhà nước của Bộ; Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục thực hiện thanh tra chuyên ngành như Điều 19 và khoản I Điều 23 dự thảo Luật là chưa phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ.

Đề nghị quy định theo hướng Thanh tra Bộ thực hiện chức năng thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ (giữ nguyên như Luật Thanh tra năm 2010), cụ thể là sửa lại như sau:

"Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.".

Hiện nay, các Cục thuộc các Bộ, ngành được giao cấp một số loại giấy phép, được ủy quyền phê duyệt, xác nhận một số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành. Nếu không quy định thẩm quyền thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ đối với lĩnh vực đã có đơn vị được giao thanh tra chuyên ngành sẽ dẫn đến tình trạng "vừa đá bóng, vừa thổi còi" trong lĩnh vực quản lý nhà nước của một số Cục được giao thực hiện thanh tra chuyên ngành.

11. Điều 20

- Đề nghị bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Thanh tra Bộ để thống nhất chức năng quản lý của ngành thanh tra theo các cấp, cụ thể là:

Trong lĩnh vực thanh tra, đề nghị bổ sung:

"Thanh tra việc quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ khi được Bộ trưởng giao;

Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác thanh tra".

Trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị bổ sung:

"Thanh tra trách nhiệm của Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Bộ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;".

- Điều chỉnh điểm b như sau:

"b) Xây dựng Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ, hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Tổng cục, Cục để tổng hợp vào Kế hoạch thanh tra của Bộ trình Bộ trưởng ban hành.

Kế hoạch thanh tra của Bộ bao gồm Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ, Kế hoạch thanh tra chuyên ngành của các cơ quan Thanh tra Tổng cục, Cục.”.

- Điều chỉnh điểm d như sau:

“d) Thực hiện thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ”.

- Điều chỉnh điểm e như sau:

“e) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho Thanh tra Tổng cục, Cục và tương đương, Thanh tra sở.”.

- Điều chỉnh điểm k như sau:

“k) Thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của Thanh tra Tổng cục, Cục.”.

12. Điều 21

Đề nghị sửa khoản 2 thành: “*Thanh tra Bộ được tổ chức gồm các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra hành chính; thanh tra chuyên ngành; tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý sau thanh tra; kế hoạch tổng hợp, phòng chống tham nhũng*” để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ tại Điều 19, Điều 20 dự thảo Luật.

13. Điều 23

- Đề nghị không quy định thanh tra Tổng cục, Cục được thành lập trong các lĩnh vực, chỉ quy định việc thành lập cơ quan thanh tra Tổng cục, Cục do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ. Bên cạnh đó, đề nghị quy định rõ về Cục thuộc Bộ, Cục thuộc Tổng cục.

Đề quy định của Luật phù hợp với Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đề nghị rà soát kỹ các nội dung về tổ chức bộ máy theo hướng không quy định việc thành lập mới các tổ chức bộ máy cơ quan thanh tra trong dự thảo Luật.

- Khoản 4: Đề nghị không quy định nhiệm vụ thanh tra hành chính tại Tổng cục có số lượng công chức, viên chức trên 5000 người trở lên vì đây là nhiệm vụ của Thanh tra Bộ.

- Đề nghị quy định tiêu chí để Tổng cục, Cục được thành lập cơ quan thanh tra để áp dụng thống nhất.

14. Điều 29

Điểm d khoản 2 dự thảo Luật quy định Chánh Thanh tra tỉnh có quyền “*quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Thanh tra Sở, Thanh tra huyện kết luận*”. Tuy nhiên, tại điểm i khoản 1 Điều 28 dự thảo Luật (Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh) mới chỉ quy định quyền hạn của Thanh tra tỉnh trong việc “*thanh tra lại vụ việc đã có Kết luận thanh tra của Thanh tra Sở*”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thẩm quyền của Thanh tra tỉnh trong việc thanh tra lại vụ việc đã được Thanh tra huyện kết luận để đảm bảo tính thống nhất giữa các quy định trong dự thảo Luật, đồng thời tránh tạo khoảng trống pháp lý đối với trường hợp này.

15. Điều 40, 41, 42

Đề nghị xem xét, bỏ các Điều 40, 41, 42 để phù hợp với quy định tại Điều 14 của dự thảo Luật và thực tiễn hoạt động thanh tra, đối tượng quản lý của các đơn vị này.

16. Điều 45

Đề nghị không quy định việc đã đỗ kỳ thi vào ngạch Thanh tra viên do Thanh tra Chính phủ tổ chức để phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức.

17. Điều 46

Đề nghị quy định thâm niên tối thiểu ở ngạch thanh tra viên không trái với Luật Cán bộ, công chức.

18. Điều 47

- Khoản 2: Đề nghị không quy định có thâm niên tối thiểu ở ngạch thanh viên chính là 12 năm để phù hợp với Luật Cán bộ, công chức (Luật Cán bộ, công chức chỉ quy định thời gian giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương là 06 năm).

- Khoản 3: Đề nghị bổ sung như sau: “*Được bổ nhiệm hoặc quy hoạch chức vụ Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra tỉnh, Phó Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra tỉnh; Vụ trưởng, Cục trưởng, Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng, Phó Trưởng ban của Thanh tra Chính phủ*”.

- Khoản 4: Đề nghị bỏ quy định này vì người được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên cao cấp đã tham dự kỳ thi nâng ngạch do Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ tổ chức.

19. Điều 49

- Đề tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, đề nghị quy định thời gian ban hành Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ để các Bộ, Thanh tra tỉnh có căn cứ để ban hành Kế hoạch thanh tra của đơn vị mình.

- Rà soát lại thời gian ban hành Kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở (30 tháng 9 hàng năm) so với Kế hoạch của Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh (31 tháng 10 hàng năm).

- Sửa đổi khoản 6 như sau: “*Kế hoạch thanh tra quy định tại các khoản 2,3,4,5 Điều này được gửi cho đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan*”.

20. Điều 56

Bổ sung quy định xử lý lý chồng chéo giữa Thanh tra Bộ và Thanh tra Sở, giữa Tổng cục, Cục với Thanh tra Sở.

21. Điều 57

- Đề nghị bổ sung quy định tại khoản 1, như sau: “*Thủ trưởng cơ quan thanh tra phải ra Quyết định thanh tra, thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, trong trường hợp cần thiết có thể giao cấp Phó ký Quyết định thanh tra*”.

- Khoản 3, đề nghị bổ sung thêm quy định “*Chính phủ quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn làm Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra...*”.

22. Điều 74

Đề nghị bổ sung trường hợp đình chỉ cuộc thanh tra: “*Đối tượng thanh tra không còn hoạt động trong lĩnh vực được thanh tra*”.

23. Điều 87

Khoản 6, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thời gian xây dựng Kết luận thanh tra đối với các cuộc thanh tra do Tổng cục, Cục tiến hành.

24. Điều 90

Khoản 2: Đề nghị sửa lại như sau: “*Kết luận thanh tra được công khai bằng một trong các hình thức sau: ...*”.

25. Điều 101

Điểm b khoản 2, đề nghị điều chỉnh như sau: “*b) Khiếu nại về kết luận, kiến nghị thanh tra trong Kết luận thanh tra*”.

III. Các nội dung liên quan khác

1. Về bộ cục dự thảo Luật

Tại Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, Thanh tra Chính phủ được giao chủ trì xây dựng *Luật Thanh tra (sửa đổi)*. Tuy nhiên, dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) đang được trình bày như xây dựng một Luật mới thay thế Luật Thanh tra cũ. Do đó, đề nghị đơn vị soạn

thảo chinh sửa dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định hướng dẫn.

2. Về các nội dung khác

- Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm tra; trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra; mối quan hệ giữa Đoàn kiểm tra và Đoàn thanh tra. Theo đó, đề nghị quy định cơ quan thanh tra thuộc Tổng cục, Cục là đơn vị có thẩm quyền kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật chuyên ngành nhằm tăng tính chủ động cho Tổng cục, Cục.

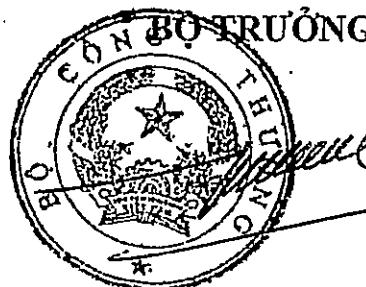
- Đề nghị bổ sung thêm từ “ngày làm việc” tại các Điều 61, 63, 90, 106, 113... để thống nhất về thời gian.

- Đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về công tác kiểm tra trong cơ quan hành chính Nhà nước.

Trên đây là ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, Bộ Công Thương gửi Thanh tra Chính phủ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Trần Quốc Khánh;
- Lưu: VT, TTB.



Trần Tuấn Anh

Số: 18 /TANDTC-PC

V/v góp ý đối với dự thảo
Luật Thanh tra (sửa đổi)

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: ...2348.....

Ngày: 10/1/2021

Chuyên: Pháp chế Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình và dự thảo 2 Luật Thanh tra (sửa đổi)

gửi kèm theo Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29-01-2021 của Thanh tra Chính phủ, về cơ bản Tòa án nhân dân tối cao nhất trí với các nội dung được thể hiện trong dự thảo Tờ trình và Dự thảo Luật. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tối cao có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình

- Tại phần IV dự thảo Tờ trình, đề nghị bỏ câu đầu tiên “*Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) gồm 9 chương và 131 điều, cụ thể như sau:*” vì chưa chính xác (dự thảo Luật gồm 10 chương) và bị trùng lắp với câu sau.

- Tại phần V của dự thảo Tờ trình về những nội dung cơ bản của dự thảo Luật chưa chỉ rõ những nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Luật so với Luật Thanh tra năm 2010. Ngoài ra, tại dự thảo Tờ trình chưa thể hiện được những vấn đề còn có quan điểm khác nhau khi xây dựng dự thảo Luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị bổ sung các nội dung này trong dự thảo Tờ trình cho đầy đủ.

2. Về dự thảo Luật

- Khoản 1 Điều 40 dự thảo Luật: Đề nghị bỏ cụm từ “*Nội bộ*” với lý do cụm từ này không phù hợp.

- Khoản 4 Điều 69 dự thảo Luật về xử lý sai phạm trong quá trình thanh tra quy định Cơ quan thanh tra có trách nhiệm theo dõi việc giải quyết của Cơ quan điều tra; trường hợp Cơ quan thanh tra không đồng ý với việc giải quyết của Cơ quan điều tra thì Thủ trưởng Cơ quan thanh tra báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên biết và xin ý kiến chỉ đạo. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa quy định cụ thể về quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trong trường hợp này.

- Điều 113 quy định: “*Cơ quan điều tra có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật quy định tại điểm ... khoản ... Điều ... và điểm ... khoản ... Điều ... của Luật này và xử lý theo quy định của pháp luật.*”. Đề nghị bổ sung nội dung còn thiếu ở phần ... tại Điều này.

- Điều 131 về hiệu lực thi hành có quy định: “*Nội dung về thanh tra nhân dân quy định tại Chương IX của Luật này và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực cho đến khi Luật Thanh tra nhân dân được ban hành*”. Tòa án nhân dân tối cao đề nghị bỏ nội dung này vì hiện nay Luật Thanh tra nhân dân chưa được

đề nghị đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Trường hợp Luật Thanh tra nhân dân được Quốc hội chấp nhận đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và được Quốc hội thông qua thì nội dung này sẽ quy định trong Luật Thanh tra nhân dân.

Ngoài ra, để bảo đảm kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị rà soát nội dung các điều của dự thảo Luật để thiết kế các đoạn có nội dung khác nhau thành các khoản trong cùng một điều, ví dụ các Điều 19, 26, 110, 111, 113, 117,...của dự thảo Luật chưa quy định thành khoản đối với các đoạn khác nhau; chỉnh sửa lỗi chính tả tại các điều 11, 18, 47, 87...

Trên đây là ý kiến góp ý của Tòa án nhân dân tối cao đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) để Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo trước khi trình Quốc hội.

Noi nhận:

- Nhờ kính gửi;
- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Lưu VT VP, Vụ PC&QLKH (TANDTC).



Đ/c Lô M

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1288 /VKSTC-V14

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Tờ trình và dự thảo Luật Thanh tra

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 3752
Ngày 8.1.2021.

Chuyên: Pháp chế! Phúc đáp Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra

Chính phủ về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia một số ý kiến như sau:

I. Về dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

1. Về một số vấn đề chung

- Đề nghị rà soát, bảo đảm tránh trùng lặp trong nội dung của dự thảo Luật. Chẳng hạn như Điều 6 dự thảo Luật quy định về *quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra*, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; tuy nhiên, Mục 8 chương V dự thảo Luật (Điều 99 và Điều 100) cũng quy định về *quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra*.

- Đề nghị rà soát, bổ sung quy định về thời hạn thực hiện các nhiệm vụ trong dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện (như tại khoản 3 Điều 106 cần cụ thể thời hạn báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra lên cấp có thẩm quyền và thủ trưởng cơ quan ban hành Kết luận thanh tra...).

2. Về một số điều luật cụ thể của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

2.1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2 dự thảo Luật)

Khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật quy định: “*Kế hoạch thanh tra là văn bản xác định nhiệm vụ chủ yếu về thanh tra của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong 01 năm do cơ quan thanh tra xây dựng để thực hiện Định hướng hoạt động thanh tra hàng năm và yêu cầu quản lý của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp*”. Đề bảo đảm thống nhất trong quá trình thực thi, đề nghị bổ sung nội dung giải thích từ ngữ “cơ quan thực hiện chức năng thanh tra” và “cơ quan thanh tra” để xác định rõ hai cơ quan nêu trên.

2.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh (Điều 28 dự thảo Luật)

- Điểm d khoản 1 Điều 28 dự thảo Luật quy định Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn “*Thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực*



quản lý nhà nước không có Thanh tra sở”; tuy nhiên chưa cụ thể đối tượng thanh tra. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

- Điểm đ khoản 1 Điều 28 dự thảo Luật quy định Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “*Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng*”. Đề bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện và phù hợp với quy định về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức xã hội khu vực ngoài nhà nước tại Mục 2 Chương VII Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; đề nghị bổ sung quy định về đối tượng thanh tra, căn cứ để ra quyết định thanh tra...

2.3. Về tổ chức, hoạt động thanh tra của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước (Điều 40 dự thảo Luật)

Điều 40 dự thảo Luật quy định: “*Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước thành lập cơ quan thanh tra giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng kiểm toán nhà nước thực hiện nhiệm vụ thanh tra nội bộ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước*”.

Để bảo đảm việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan TAND tối cao, VKSND tối cao, Kiểm toán nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan và tránh việc liệt kê hoạt động dễ dẫn đến thiếu sót; đề nghị không quy định những hoạt động cụ thể như “tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...”; nghiên cứu, giữ nguyên như quy định tại Điều 76 Luật Thanh tra năm 2010 như sau: “*Căn cứ vào quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, các cơ quan khác của Nhà nước tổ chức và chỉ đạo hoạt động thanh tra trong ngành, cơ quan mình*”.

2.4. Về xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo (Điều 63 dự thảo Luật)

Đề nghị chỉnh sửa khoản 2 Điều 63 dự thảo Luật theo hướng như sau: “*Trước khi công bố Quyết định thanh tra 05 ngày 07 ngày, Trưởng đoàn thanh*

tra có văn bản gửi đối tượng thanh tra kèm theo để cung cấp báo cáo..." để đối tượng thanh tra có thời gian chuẩn bị hồ sơ, tài liệu đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra.

2.5. Về xử lý sai phạm trong quá trình thanh tra (Điều 69 dự thảo Luật)

- Đề nghị chỉnh sửa tên Điều 69 như sau: "Xử lý sai phạm được phát hiện qua hoạt động thanh tra" để bảo đảm phù hợp với nội dung của Điều luật.

- Đề nghị chỉnh sửa khoản 3 Điều 69 dự thảo Luật quy định về xử lý sai phạm trong quá trình thanh tra như sau: "*Khi phát hiện hồ sơ, tài liệu về các hành vi sau đây mà thấy có dấu hiệu của tội phạm thì Trưởng đoàn thanh tra phải báo cáo người ra quyết định thanh tra chuyển hồ sơ, tài liệu đó và kiến nghị khởi tố cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết...*" để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm o khoản 1 Điều 75 dự thảo Luật và Điều 62 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Ngoài ra, cần nghiên cứu, bổ sung quy định "quét" về các hành vi vi phạm để bảo đảm không bỏ lọt các trường hợp vi phạm khác chưa được liệt kê, khái quát đầy đủ hơn. Đồng thời, quy định cụ thể thời gian cơ quan thanh tra quyết định việc chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan điều tra kể từ khi phát hiện được hành vi vi phạm để bảo đảm chặt chẽ.

2.6. Về trách nhiệm của Cơ quan điều tra (Điều 113 dự thảo Luật)

Đề nghị bổ sung Điều 113 dự thảo Luật như sau: "*Cơ quan điều tra có trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị khởi tố và hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật ... Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị khởi tố và hồ sơ vụ việc...*". Đồng thời bổ sung, ghi rõ điều, khoản, điểm cụ thể trong Điều này và quy định thời hạn Cơ quan thanh tra kiến nghị Viện kiểm sát cùng cấp và Cơ quan điều tra cấp trên khi không nhận được thông báo bằng văn bản về việc xử lý của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 147 BLTTHS năm 2015.

3. Về một số vấn đề về kỹ thuật

- Đề nghị chuyển nội dung "*Thanh tra là hoạt động của cơ quan thanh tra có thẩm quyền... quản lý nhà nước*" tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật và nội dung "*Kiểm tra là hoạt động...vi phạm trật tự quản lý*" tại khoản 2 Điều 9 sang Điều 2 dự thảo Luật về giải thích từ ngữ.

- Đề nghị chuyển nội dung “*Khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi như sau: “Ban tiếp công dân cấp tỉnh...quản lý Trụ sở Tiếp công dân cấp tỉnh”* tại khoản 2 Điều 28 dự thảo Luật và nội dung “*khoản 2 Điều 13 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Tại những huyện không được thành lập Thanh tra huyện...nhiệm vụ tiếp công dân”* tại Điều 39 dự thảo Luật sang Điều 131 dự thảo Luật về điều khoản thi hành.

- Đề nghị rà soát, chỉnh lý một số quy định theo hướng không sử dụng dấu (-) như ở tại Điều 23 và Điều 105 dự thảo Luật để bảo đảm thể thức, kỹ thuật trình bày theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Khoản 4 Điều 49 dự thảo Luật sử dụng cụm từ “phê duyệt kế hoạch thanh tra”; trong khi đó khoản 5 Điều 49 sử dụng cụm từ “ban hành kế hoạch thanh tra”. Đề nghị thống nhất việc sử dụng các thuật ngữ trong dự thảo Luật.

- Đề nghị rà soát, thống nhất trong việc sử dụng cụm từ “Thủ trưởng cơ quan thanh tra”, “người có thẩm quyền ra quyết định thanh tra”. Chẳng hạn như khoản 1 Điều 60 dự thảo Luật quy định “*Thủ trưởng cơ quan thanh tra chỉ đạo thu thập thông tin, tài liệu để phục vụ cho việc ban hành Quyết định thanh tra*”; trong khi đó khoản 2 Điều 60 quy định “*Khi cần thiết và được Người có thẩm quyền ra Quyết định thanh tra đồng ý bằng văn bản thì người được giao thu thập thông tin, tài liệu làm việc trực tiếp với cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước dự kiến là đối tượng thanh tra*”.

- Đề nghị thay thế cụm từ “khoản 3 Điều này” tại khoản 2 Điều 58 dự thảo Luật bằng cụm từ “khoản 1 Điều này” để bảo đảm phù hợp với nội dung của khoản 2 vì khoản 3 không có các điểm đ, e, g, h, i như nội dung đã nêu ở khoản 2.

- Đề nghị chỉnh sửa tên Điều 116 dự thảo Luật như sau: “*Chế độ, chính sách, tiền lương, phụ cấp, trang phục và chế độ đặc thù đối với Thanh tra viên*” để bảo đảm phù hợp với nội dung của Điều luật.

II. Về dự thảo Tờ trình

- Dự thảo Tờ trình không có nội dung về những vấn đề cần xin ý kiến. Tuy nhiên, Điều 39 dự thảo Luật về điều kiện thành lập Thanh tra huyện; chức năng tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp huyện chưa thống nhất được tiêu chí về số dân, thu nhập bình quân 05 năm trở lên từ bao nhiêu... Do vậy, đề nghị xem xét, bổ sung nội dung về những vấn đề cần xin ý kiến tại dự thảo Tờ trình.

- Đề nghị chỉnh sửa những nội dung của dự thảo Tờ trình tương ứng với những nội dung của dự thảo Luật được đề nghị sửa đổi, bổ sung nêu tại mục I Công văn này để bảo đảm thống nhất về nội dung của các tài liệu này.

Trên đây là ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), trân trọng kính gửi Thanh tra Chính phủ./. 

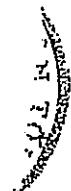
Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Đ/c Nguyễn Hải Trâm, PVT VKSTC;
- Lưu: VT, V14.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Huy Tiến



Đk *b* *m*

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Số: 365 /VHL-KTr
V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo Luật
Thanh tra

THANH TRA CHÍNH PHỦ
DEN SỐ.....2329.....
ĐỀN Ngày 10.1.3./20.2.1.
Chuyển:...pháp...chế.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Phúc đáp Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có ý kiến như sau:

Mục đích của hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Dự thảo Luật Thanh tra gồm 10 Chương với 131 Điều đã cụ thể hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước về tổ chức, hoạt động của các cơ quan Thanh tra nhà nước, kế thừa những điểm còn phù hợp và khắc phục những hạn chế, bất cập sau hơn 10 năm thực hiện Luật Thanh tra năm 2010. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhất trí với nội dung của Dự thảo.

Trân trọng/.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch Viện (để b/c);
- Lưu: VT, KTr, H (05).



Trần Tuấn Anh

*Đã
lập
đo*

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
Số: 300 /KHXH-VP
V/v góp ý kiến đối với dự thảo
Luật Thanh tra sửa đổi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 2284
Ngày 01/3/2021

Chuyên: Pháp chế Phúc đáp

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có một số ý kiến đóng góp cho Dự thảo như sau:

1. Về sự cần thiết sửa đổi Luật Thanh tra

Thực tế thực hiện Luật Thanh tra 2010 đã bộc lộ nhiều hạn chế, gây khó khăn vướng mắc, làm giảm hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra: tổ chức và hoạt động thanh tra của thanh tra các bộ, ngành chưa phù hợp với đặc điểm của từng bộ, ngành; chưa phân biệt rõ giữa thanh tra theo lĩnh vực quản lý (thanh tra chuyên ngành) với thanh tra việc thực hiện chức trách nhiệm vụ, công vụ (thanh tra hành chính); giữa thanh tra và các hình thức kiểm tra thường xuyên của cơ quan quản lý; các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thanh tra thiếu chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tiễn, các cuộc thanh tra quá thời hạn cũng khá phổ biến; cơ sở pháp lý thực hiện việc giám sát hoạt động đoàn thanh tra, thẩm định dự thảo kết luận thanh tra còn thiếu; chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về tổ chức thanh tra trong đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan không có chức năng quản lý nhà nước.

Việc sửa đổi Luật Thanh tra hiện hành là cần thiết để khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra hiện nay.

2. Về các nội dung của dự thảo Luật Thanh tra

Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) có cơ cấu hợp lý, dễ theo dõi, đã phân định rõ hoạt động thanh tra và kiểm tra, bổ sung các quy định về hoạt động thanh tra (xây dựng đề cương báo cáo, thẩm định kết luận thanh tra,...), bổ sung các quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra trong các cơ quan thuộc Chính phủ,... Về cơ bản, chúng tôi đồng ý với những nội dung trong Dự thảo và đề nghị Thanh tra Chính phủ xem một số nội dung sau:

- Điều 42: quy định các cơ quan thuộc Chính phủ được thành lập cơ quan thanh tra để giúp thủ trưởng thực hiện nhiệm vụ thanh tra nội bộ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống, tham nhũng nhưng tại khoản 1

Điều 11 thì Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ không nằm trong số các chức danh có thẩm quyền tổ chức hoạt động thanh tra. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét để đảm bảo tính thống nhất giữa các quy định của Dự thảo.

- Khoản 1 Điều 49: đề nghị sửa lại tên thành “Mục đích và căn cứ xây dựng” để phù hợp với nội dung của khoản (quy định về mục đích, căn cứ xây dựng Định hướng hoạt động thanh tra và Kế hoạch thanh tra).

- Khoản 3 Điều 59: bỏ sang số điều “58” vào dấu “...” để hoàn thiện Dự thảo.

- Dự thảo đã quy định về xem xét báo cáo kết quả thanh tra và quy định cụ thể về tổ chức thẩm định và quy trình thẩm định (căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, giá trị pháp lý của thẩm định, việc xử lý khi thẩm định khác với dự thảo Kết luận thanh tra). Điều này tạo cơ sở pháp lý và sự thống nhất trong hoạt động thanh tra. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần quy định cụ thể thời gian thực hiện các hoạt động này để phần nào nâng cao trách nhiệm của người thực hiện và là cơ sở cho công tác giám sát.

- Dự thảo quy định về thời gian xây dựng Báo cáo thanh tra, Kết luận thanh tra nhiều hơn so với quy định của Luật Thanh tra 2010. Từ khi tiến hành thanh tra cho tới khi công bố Kết luận (chưa kể thời gian xem xét Báo cáo và thẩm định dự thảo Kết luận) đã dài hơn so với quy định hiện hành. Hoạt động thanh tra ít nhiều cũng ảnh hưởng đến tâm lý, thời gian của đối tượng thanh tra. Vì vậy, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu lại thời gian thanh tra cho phù hợp để không ảnh hưởng đến công việc chuyên môn của đối tượng thanh tra (cân nhắc giữ quy định về thời gian như Luật Thanh tra 2010).

- Khoản 3 Điều 90: bỏ đoạn “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra” vì trùng với khoản 1.

3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và chỉnh sửa lỗi chính tả trong Dự thảo: Điều 19; Khoản 1 Điều 49; Khoản 6 Điều 83.

Trên đây là những ý kiến đóng góp của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đối với Dự thảo nói trên, kính gửi Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, sử dụng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, HCTH.



đã long kí

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH
VIỆT NAM**

Số: 192 /THVN-VP
V/v góp ý dự thảo Luật Thanh
tra sửa đổi

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 2521

Ngày 15/3/2021

Chuyển: Pháp chế - Đài Truyền hình Việt Nam nhận được Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ đề nghị góp ý dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi (gọi tắt Dự thảo).

Sau khi nghiên cứu, Đài Truyền hình Việt Nam nhất trí với nội dung của Dự thảo đưa ra.

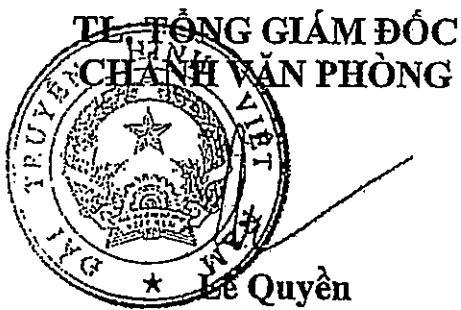
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/cáo);
- VP (P.TC-HC&PC);
- Lưu: VT, VP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021



Đề bối

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 306/ĐHQG-TTPC

V/v góp ý dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ	
DEN	Số: 2864
Ngày 23.1.3.2021	
Chuyên: Pháp chế	

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Phúc đáp Công văn số 208/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) sau khi xem xét hồ sơ có ý kiến như sau:

1. Hồ sơ nhận được:

- Công văn 208/TTCP ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi;
- Hồ sơ dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi (dự thảo Luật Thanh tra).

2. Nội dung góp ý:

- Đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh Điều 1 dự thảo Luật Thanh tra thành “*Luật này quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra của các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan nhà nước khác và thanh tra nhân dân*” vì nội dung dự thảo Luật Thanh tra có ghi nhận các quy định về thanh tra nhân dân tại Chương IX;

- Tại khoản 2 Điều 39 dự thảo Luật Thanh tra, khuyến nghị đơn vị soạn thảo bỏ phần trích dẫn khoản 2 Điều 13 Luật Tiếp công dân năm 2013 vì nội dung hiện tại đã thể hiện đầy đủ chức năng tham mưu, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những nơi không tổ chức Thanh tra huyện;

- Tại khoản 1 Điều 60 dự thảo Luật Thanh tra có quy định “*Trong trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm toán nhà nước thì cơ quan thanh tra không ban hành Quyết định thanh tra. Trong trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp với hoạt động của các cơ quan thanh tra cấp trên thì cơ quan thanh tra không ban hành Quyết định thanh tra*”, đề nghị đơn vị soạn thảo bỏ quy



định này vì nội dung này đã được quy định tại Điều 56. *Nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra;*

- Tại điểm b khoản 2 Điều 60 dự thảo Luật Thanh tra, đơn vị soạn thảo cần làm rõ trong trường hợp các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước nếu có liên quan trực tiếp đến đối tượng thanh tra thì người được giao thu thập thông tin, tài liệu sẽ thu thập thông tin, tài liệu bằng hình thức nào;

- Đề nghị đơn vị bổ sung vào nội dung dự thảo Luật Thanh tra các khái niệm về “*thanh tra nhân dân, công tác viên thanh tra và thành viên khác của Đoàn thanh tra*”;

- Tại Điều 99 dự thảo Luật Thanh tra, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung quyền “*kiến nghị, phản ánh*” của đối tượng thanh tra để phù hợp với quy định tại Điều 103 quy định về việc “*Tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra*”;

- Đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh khoản 1 Điều 101 dự thảo Luật Thanh tra như sau: “*Đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân... khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình;*

- Đề nghị đơn vị soạn thảo chuyển nội dung tại khoản 5 Điều 102 dự thảo Luật Thanh tra quy định về trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị, phản ánh trong hoạt động thanh tra sang Điều 103 để phù hợp với tiêu đề của điều khoản;

- Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nhiệm vụ giải quyết “*kiến nghị, phản ánh*” của Ban thanh tra nhân dân được quy định tại Điều 118 dự thảo Luật Thanh tra;

- Đơn vị soạn thảo cần xem xét, điều chỉnh quy định tại khoản 6 Điều 102 dự thảo Luật Thanh tra “*Người khiếu nại có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với các Kết luận thanh tra chuyên ngành nhưng không có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với các Kết luận thanh tra hành chính khi không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” vì căn cứ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính 2015 nếu xác định Kết luận thanh tra là *quyết định hành chính* thì khi Kết luận thanh tra xâm phạm

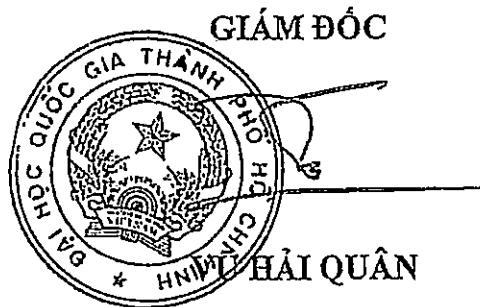
đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức thì cá nhân, cơ quan, tổ chức đó sẽ có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính;

- Khuyên nghị đơn vị soạn thảo bổ sung vào dự thảo Luật Thanh tra điều khoản “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành*” để các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có thể hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Luật này nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị.

Trân trọng./. *UVL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (dể b/c);
- Lưu: VT, TTPC.



Đ/c Lò
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Số: 598 /ĐHQGHN-TT&PC
V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo

THANH TRA CHÍNH PHỦ (Thanh tra sửa đổi)

DEN Số:.....229/.....
Ngày 09/3/2021.
Chuyên: Pháp chế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ
(qua Vụ Pháp chế)

Thực hiện Công văn số 208/TTCP-PC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, Đại học Quốc gia Hà Nội có ý kiến như sau:

1. Đại học Quốc gia Hà Nội nhất trí với cấu trúc, nội dung Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) và Tờ trình xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi). Việc sớm ban hành Luật Thanh tra (sửa đổi) là cần thiết nhằm khắc phục những bất cập, đảm bảo căn cứ pháp lý, tính thống nhất, đồng bộ cho tổ chức và hoạt động thanh tra trên thực tiễn.

2. Đại học Quốc gia Hà Nội nhất trí cao với việc Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp cận các ý kiến từ cơ sở và xây dựng các quy định trong chương III về tổ chức và hoạt động thanh tra trong các cơ quan khác của nhà nước, trong đó có 01 Điều quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ở các đơn vị sự nghiệp công lập đặc biệt (Điều 42). Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng giúp cho các đơn vị có quy mô lớn, quản lý nhiều đầu mối đơn vị thuộc và trực thuộc, với nhiều lĩnh vực hoạt động như Đại học Quốc gia Hà Nội tiến hành xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra. Trên thực tế, để đảm bảo chức năng quản lý, hoạt động thanh tra ở các đơn vị này vẫn được tổ chức và hoạt động nhưng còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, do không được ghi nhận chính thức trong Luật Thanh tra.

3. Việc tiếp tục đề các quy định về thanh tra nhân dân trong Luật Thanh tra là cần thiết với các lý do như nêu trong Tờ trình là phù hợp. Tuy nhiên, Ban soạn thảo nên cân nhắc xây dựng mới hoặc sử dụng khái niệm về thanh tra nhân dân đã có trong Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 để bổ sung khái niệm thanh tra nhân dân vào Điều 117 của Dự thảo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- PGĐ Phạm Bảo Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, Ban TT&PC, Tr5.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN THANH TRA VÀ PHÁP CHẾ



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 473 /BHXH-TTKT
V/v tham gia ý kiến
dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ

A' Số: 2159

ĐEN Ngày: 04/3/2021

Chuyển: Pháp chế, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam nhận được Công văn số 205/TTCP-

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ ✓

PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi. Sau khi nghiên cứu, BHXH Việt Nam tham gia một số ý kiến như sau:

1. Tại điểm c khoản 1 Điều 11 Dự thảo quy định về "Thẩm quyền tổ chức và thực hiện hoạt động thanh tra" đề nghị bổ sung như sau:

c) Bộ trưởng, Thủ trưởng có quan ngang bộ; Thủ trưởng các cơ quan được thành lập cơ quan thanh tra theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 của Luật này.

Lý do: Bổ sung đầy đủ các chức danh có thẩm quyền tổ chức hoạt động thanh tra theo quy định tại Dự thảo.

2. Tại khoản 3 Điều 69 Dự thảo đề nghị bổ sung như sau:

- Khi phát hiện hồ sơ, tài liệu về các hành vi sau đây có dấu hiệu tội phạm thì Trưởng đoàn thanh tra phải báo cáo Người ra quyết định thanh tra chuyển hồ sơ, tài liệu đó sang Cơ quan điều tra có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho Viện Kiểm sát cùng cấp biết.

Lý do: Để phù hợp với thực tiễn và quy định tại điểm o khoản 1 Điều 75 Dự thảo.

- Tại điểm đ khoản 3 Điều 69 Dự thảo đề nghị bổ sung như sau:

Các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm: hành vi trốn thuế; hành vi vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng; hành vi trốn đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động; hành vi gian lận BHXH, BHYT, BHTN.

Lý do: Để phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số

05/2019/NQ-HĐTP ngày 15/8/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận BHXH, BHTN, Điều 215 về tội gian lận BHYT và Điều 216 về tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động của Bộ luật Hình sự.

BHXH Việt Nam kính gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TTKT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hùng Sơn

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

Đảng Cộng Sản Việt Nam

Số 210 - CV/HVCTQG

V/v góp ý dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ

A' Số: 2349
DEN Ngày 10/1/2021
Chuyển: Pháp chế

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Căn cứ Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29-01-2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện) có một số ý kiến như sau:

1. Các nội dung thống nhất với Ban soạn thảo:

- Học viện thống nhất với sự cần thiết phải ban hành Luật Thanh tra sửa đổi.

Thứ nhất, để thể chế hóa quan điểm của Đảng, Hiến pháp 2013 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 2213/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển ngành thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Thứ hai, xuất phát từ cơ sở thực tiễn: Qua gần 10 năm triển khai thực hiện, Luật Thanh tra đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng trong việc hoàn thiện tổ chức và nâng cao hoạt động thanh tra, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện, Luật Thanh tra cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế, gây khó khăn vướng mắc, làm giảm hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra, không còn đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ.

Vì vậy, trên cơ sở những chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển ngành Thanh tra, yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và nhu cầu khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra hiện nay, việc sửa đổi toàn diện Luật Thanh tra hiện hành là cần thiết.



- Học viện thống nhất với mục đích, các quan điểm, nguyên tắc sửa đổi Luật Thanh tra.

- Học viện đánh giá cao sự công phu, bài bản, khoa học, trách nhiệm trong quá trình xây dựng Luật Thanh tra sửa đổi của Ban soạn thảo gồm các thành viên là đại diện của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng... và đại diện một số Ban của Đảng.

- Học viện thống nhất về cơ bản với bộ cục của Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) gồm 10 chương và 131 điều với các nội dung sửa đổi, bổ sung toàn diện như: Phân định rõ hoạt động thanh tra và kiểm tra; Trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Về tổ chức, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính; Về cơ quan thanh tra theo ngành; Tổ chức, hoạt động thanh tra trong các cơ quan khác của nhà nước; Quy định về Thanh tra viên; Hoạt động thanh tra; Phối hợp trong hoạt động thanh tra và việc xử lý chồng chòng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, giữa thanh tra và kiểm toán; Về việc xử lý sai phạm trong quá trình thanh tra; Về Thanh tra nhân dân.

2. Ý kiến trao đổi, đề xuất với Ban soạn thảo:

- Dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi:

Điều 39. Điều kiện thành lập Thanh tra huyện; chức năng tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp huyện

1. Thanh tra huyện được thành lập ở huyện có một trong các tiêu chí sau đây:

a) Có dân số từ ... dân trở lên;

b) Thu ngân sách bình quân 05 năm từ ... trở lên;

c) Huyện miền núi, biên giới, hải đảo mà trung tâm hành chính huyện cách trung tâm hành chính tỉnh từ...km trở lên và có điều kiện đi lại khó khăn.

Việc thành lập Thanh tra huyện do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

2. Tại những nơi không tổ chức Thanh tra huyện thì chức năng thanh tra do Thanh tra tỉnh thực hiện; chức năng quản lý nhà nước và tham mưu giải quyết

khiếu nại, tố cáo do Ban Tiếp công dân huyện thực hiện; chức năng quản lý nhà nước và phòng chống tham nhũng do cơ quan Nội vụ thực hiện.

Đây là quy định dựa theo tinh thần chung về tinh giản bộ máy hành chính đã được thể hiện trong Chiến lược Phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Dù vậy, phương án này cũng đặt ra những câu hỏi không dễ tìm lời giải đáp: Chính quyền cấp huyện có một phạm vi quản lý rộng, trên-tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, có hệ thống chính quyền cấp dưới, có nhiều đơn vị trực thuộc, mà theo chu trình chung, có quản lý Nhà nước là phải có thanh tra, kiểm tra. Các phòng ban chuyên môn liệu có đủ lực lượng, khả năng chuyên môn và tính khách quan để thay thế cho thanh tra trong việc phát hiện sai phạm, giải quyết đơn thư và đề xuất xử lý?

Vì vậy Học viện cho rằng, cần có sự nghiên cứu, đánh giá tác động nhiều mặt khi thực hiện sắp xếp lại lực lượng thanh tra ở cấp huyện theo quy định của dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi nhằm hướng tới mục tiêu tăng cường hiệu lực, hiệu quả của cơ quan thanh tra.

- Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các tiêu chí về thành lập Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 39 dự thảo.

- Mục 1, Chương 1 có tiêu đề là Mục đích, nguyên tắc, chức năng của *cơ quan thanh tra* và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Tuy nhiên tại Điều 5, Điều 7 (Mục 1) lại sử dụng thuật ngữ *cơ quan thanh tra nhà nước*. Đề nghị Ban soạn thảo lưu ý.

- Trong dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi có một số nội dung đồng thời được quy định ở các điều khác nhau, ví dụ: Quy định về quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra được quy định tại Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và mục 8. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra (chương V. Hoạt động thanh tra).

Quy định về phối hợp trong hoạt động thanh tra giữa cơ quan thanh tra với cơ quan Công an (cơ quan điều tra), Kiểm toán nhà nước được quy định tại Điều 7. Trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan thanh tra nhà nước với các cơ quan, tổ

chức hữu quan và Chương II. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra.

Đề nghị Ban soạn thảo lưu ý, cân nhắc việc chỉnh sửa, quy định thống nhất, tập trung trong dự thảo.

- Tại khoản 3, Điều 46. Tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên chính: 3. Đã đỗ kỳ sát hạch vào ngạch Thanh tra viên chính do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức.

Đề nghị Ban soạn thảo sửa thành “Đã đỗ kỳ sát hạch vào ngạch Thanh tra viên chính do *Thanh tra Chính phủ* tổ chức” theo đúng quy định về cơ quan được giao chức năng, nhiệm vụ này.

- Tại Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện

1. Trong quản lý nhà nước về thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) *Xây dựng Kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đó;*

Tuy nhiên Điều 49. Xây dựng, ban hành Định hướng hoạt động thanh tra hằng năm, kế hoạch thanh tra.

Không quy định thời hạn xây dựng, ban hành kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện. Đề nghị Ban soạn thảo lưu ý, cân nhắc bổ sung quy định cho phù hợp.

- Tại khoản 5. Điều 49. Xây dựng, ban hành Định hướng hoạt động thanh tra hằng năm, kế hoạch thanh tra, đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại thời hạn để đảm bảo tính hợp lý với các mốc thời gian.

4. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hằng năm, Chánh Thanh tra bộ, Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ vào Định hướng chương trình thanh tra, hướng dẫn của Tổng Thanh tra Chính phủ và yêu cầu công tác quản lý của bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp *phê duyệt kế hoạch thanh tra*.

Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, phê duyệt kế hoạch thanh tra chậm nhất vào ngày 15 tháng 11 hằng năm.

5. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 hàng năm, Chánh Thanh tra sở căn cứ vào kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh và yêu cầu công tác quản lý của sở trình Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thông qua kế hoạch thanh tra của thanh tra Sở và gửi cho Thanh tra tỉnh để tổng hợp vào Kế hoạch thanh tra của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành

- Đề nghị Ban soạn thảo lưu ý, cân nhắc việc chuyển Điều 128. Tổ chức và hoạt động thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều 130. Tổ chức, hoạt động thanh tra nội bộ trong đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp lên Chương III. Tổ chức, hoạt động thanh tra trong các cơ quan khác của Nhà nước để đảm bảo thống nhất quy định tại Chương.

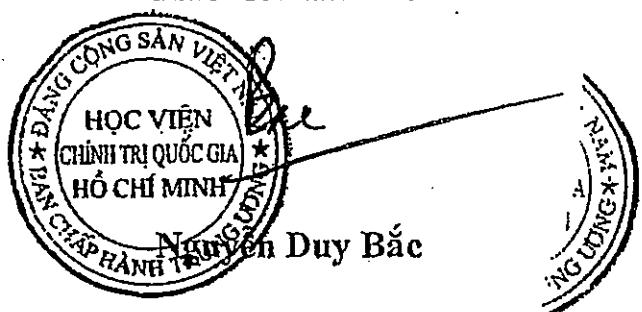
- Đề nghị Ban soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật của văn bản.

Trên đây là một số ý kiến góp ý vào dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trân trọng gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Giám đốc Học viện (để báo cáo),
- Lưu: VT, BTTr.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN NỘI CHÍNH
*

Số 63-CV/BNCTW
V/v góp ý kiến đối với dự thảo
Luật Thanh tra (sửa đổi)

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 27.....
Ngày 11/3/2021
Chuyên: Pháp chế

Đ/c Lý Nh
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ,

Phúc đáp Công văn số 208/TTCP-PC, ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) (*sau đây gọi là dự thảo Luật*); sau khi nghiên cứu các dự thảo: Tờ trình và Luật Thanh tra (sửa đổi), Ban Nội chính Trung ương bước đầu có ý kiến về một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Về quyền hạn của Tổng Thanh tra Chính phủ (Điểm g, h Khoản 3, Điều 18, dự thảo Luật)

Điểm g, h Khoản 3 Điều 18 dự thảo Luật quy định Tổng Thanh tra Chính phủ có quyền hạn: “Yêu cầu Bộ trưởng hủy bỏ quy định do Bộ ban hành trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra; trường hợp Bộ trưởng không hủy bỏ thì trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quy định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra; trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không hủy bỏ thì đình chỉ việc thi hành và đề nghị Thủ tướng Chính phủ hủy bỏ quy định trái pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Để bảo đảm tính khả thi của các quy định nêu trên, đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết về thời hạn, cách thức, thủ tục yêu cầu hủy bỏ và đình chỉ việc thi hành văn bản trái pháp luật của Bộ trưởng và Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

2. Về thành lập các cơ quan thanh tra Tổng cục, thanh tra Cục (Mục 3, Chương II, dự thảo Luật)

Đây là các quy định mới trong dự thảo Luật, theo đó, dự kiến thành lập cơ quan thanh tra ở một số Tổng cục, Cục thuộc Bộ, thực hiện chức

năng thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý của Tổng Cục trưởng, Cục trưởng.

Ban Nội chính Trung ương đề nghị cân nhắc việc bổ sung quy định này. Bởi vì, việc thành lập mới các cơ quan Thanh tra Tổng cục, Cục sẽ làm tăng thêm đầu mối hành chính, biên chế, có thể tạo ra sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trong tổ chức, hoạt động thanh tra (cả thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành); và việc thành lập các cơ quan này cũng chưa thật sự phù hợp với chủ trương của Đảng về cải cách hành chính, tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Ngoài ra, việc dự thảo Luật (Khoản 3, Điều 23) quy định chi tiết những lĩnh vực, bộ, ngành được thành lập cơ quan Thanh tra Tổng cục, Cục, nhưng chưa luận giải được căn cứ, lý do, tiêu chí để lựa chọn là chưa thuyết phục.

3. Về vị trí, chức năng của Thanh tra sở (Điều 31, dự thảo Luật)

Theo Khoản 3 Điều 31 của dự thảo Luật, dự kiến chỉ thành lập Thanh tra sở ở 13 lĩnh vực. Trong những lĩnh vực quản lý nhà nước không thành lập Thanh tra sở (như tư pháp, ngoại vụ, dân tộc...) thì chức năng thanh tra do Thanh tra tỉnh đảm nhận; nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được giao cho đơn vị khác thuộc sở thực hiện. Tuy nhiên, trong Tờ trình chưa nêu ra được các tiêu chí, căn cứ cụ thể để xác định những lĩnh vực được thành lập Thanh tra sở và những lĩnh vực không thành lập Thanh tra sở là chưa thuyết phục.

Ngoài ra, việc dự thảo Luật quy định “Trong những lĩnh vực quản lý nhà nước không thành lập Thanh tra sở thì chức năng thanh tra do Thanh tra tỉnh đảm nhận; nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được giao cho đơn vị khác thuộc sở thực hiện” cũng cần được cân nhắc về tính khả thi, tính hợp lý và sự đồng bộ, thống nhất, đồng bộ trong các quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính địa phương, tránh chồng chéo hoặc không phù hợp về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa các cơ quan và giữa các cấp với nhau.

4. Về điều kiện thành lập Thanh tra huyện (Điều 39, dự thảo Luật)

Theo Khoản 1 Điều 39, dự thảo Luật, “*Thanh tra huyện được thành lập ở huyện thỏa mãn một trong các tiêu chí: (1) Có dân số từ ... dân trở lên; (2) Thu ngân sách bình quân 05 năm từ ... trở lên; (3) Huyện miền núi, biên giới, hải đảo mà trung tâm hành chính huyện cách trung tâm hành chính tỉnh từ... km trở lên và có điều kiện đi lại khó khăn. Tại những nơi không tổ chức Thanh tra huyện thì chức năng thanh tra do Thanh tra tỉnh thực hiện; chức năng quản lý nhà nước và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo do Ban Tiếp công dân huyện thực hiện; chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng do cơ quan Nội vụ thực hiện*”.

Việc không tổ chức Thanh tra huyện ở một số đơn vị hành chính cấp huyện có thể khắc phục một phần bất hợp lý khi tổ chức bộ máy như nhau, nhưng có Thanh tra huyện nhiều việc, Thanh tra huyện rất ít việc dẫn tới tình trạng không cân đối về nhân lực. Tuy nhiên, đây là phương án tổ chức mới, liên quan đến nhiều thiết chế hành chính ở địa phương nên rất cần có sự đánh giá tác động chính sách một cách kỹ lưỡng trên cơ sở bám sát các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan trong tổ chức bộ máy chính quyền địa phương; mặt khác, cũng cần phải rà soát, đánh giá về sự phù hợp của quy định này với các quy định pháp luật khác có liên quan về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống, tham nhũng, tổ chức chính quyền địa phương... Ngoài ra, để thuyết phục hơn, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng cần đưa ra căn cứ, lập luận về việc vì sao lựa chọn một số tiêu chí nêu trên để thành lập hay không thành lập Thanh tra huyện.

5. Về xử lý sai phạm trong quá trình thanh tra (Khoản 3, Điều 69 dự thảo Luật)

Khoản 3 Điều 69, dự thảo Luật quy định: “*Khi phát hiện hồ sơ, tài liệu về các hành vi sau đây thì Trưởng đoàn thanh tra phải báo cáo Người ra quyết định thanh tra chuyển hồ sơ, tài liệu đó cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho Viện Kiểm sát cùng cấp biết*”.

Tuy nhiên, các hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình thanh tra có thể liên quan đến các vi phạm khác nhau như hành chính, hình sự,... Nên nếu tất cả các vi phạm trong những lĩnh vực này khi bị cơ quan thanh

tra, người có thẩm quyền tiến hành thanh tra phát hiện đều chuyển cho Cơ quan điều tra là chưa phù hợp. Do vậy, đề nghị cần quy định rõ trong Luật đây là các hành vi có dấu hiệu tội phạm.

Trên đây là một số ý kiến bước đầu của Ban Nội chính Trung ương về dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), kính gửi Thanh tra Chính phủ để tham khảo, hoàn thiện Dự thảo Luật.

Nơi nhận:

- Như trên,
- BNCTW: TB, các PTB,
các vụ 1,3,4,5, 6,7, CCTP,
- Lưu Vụ PL (3).

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thành Hải

Điều 41

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 455 /UBQLV-PCKS
V/v góp ý đối với việc sửa đổi, bổ sung
Luật Thanh tra năm 2010

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ

Số: 3425

ĐEN Ngày 01/04/2021

Chuyên: Pháp chế

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Ủy ban) nhận được văn bản số 205/TTCP-PC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ, xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) (sau đây viết tắt là Dự thảo Luật). Sau khi nghiên cứu, Ủy ban có một số ý kiến như sau:

1. Về trách nhiệm tổ chức kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 57 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Ủy ban với vai trò cơ quan đại diện chủ sở hữu có quyền, trách nhiệm kiểm tra, thanh tra tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. Đề nghị Dự thảo Luật bổ sung trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cụ thể Ủy ban vào Khoản 1 Điều 10 và Khoản 1 Điều 11 và các điều khoản liên quan để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. Việc bổ sung nội dung này cũng phù hợp với Điều 41 Dự thảo Luật quy định về tổ chức hoạt động thanh tra của Ủy ban và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Về triển khai hoạt động thanh tra tại Ủy ban

a) Điều 41:

- Khoản 2: Đề nghị sửa đổi như sau: “*Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thành lập cơ quan thanh tra để thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý*” để phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Khoản 4: Đề nghị sửa đổi, bổ sung: “*Thanh tra Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp*”.

b) Điều 43, 49 và 51: Như đã nêu ở trên, một số cơ quan khác như Ủy ban, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện hoạt động thanh tra. Để có cơ sở triển khai thực hiện công tác thanh tra tại các cơ quan này, Đề nghị bổ sung:

- Khoản 2 Điều 43: Việc bổ nhiệm các ngạch thanh tra viên đối với công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra tại các cơ quan này.

- Khoản 3 Điều 49: Các cơ quan nhà nước có chức năng thanh tra như Ủy ban, Bảo hiểm xã hội Việt Nam vào danh sách các đơn vị được gửi Định hướng hoạt động thanh tra hàng năm để triển khai xây dựng kế hoạch hàng năm của cơ quan.

- Khoản 1 Điều 51: Thời hạn thanh tra tại các cơ quan có chức năng thanh tra như Ủy ban, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

c) Điều 88: Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trên đây là một số ý kiến của Ủy ban về Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi). Đề nghị Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- UBQLV: Lãnh đạo Ủy ban (để b/c);
các đơn vị thuộc Ủy ban;
- Lưu: VT, PCKS.



UỶ BAN DÂN TỘC

Số: 300 .UBDT-PC

Về tham gia ý kiến vào dự thảo
THANH TRA CHÍNH PHỦ

Đề xuất Thanh tra sửa đổi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2021

^ Số.....2769.....
DEN Ngày 19/1/2021
Chuyển: Pháp chế.....

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Phúc đáp Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của
Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi,
sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành,
nội dung dự thảo Luật, chi tiết tham gia một số ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Điều 12

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cụm từ “nội dung” vào trước
cụm từ “Báo cáo” quy định tại đoạn 2 khoản 2 điều này.

2. Về dự thảo Điều 21

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung “Thanh tra bộ có con
dấu và tài khoản riêng” vào khoản 1 điều này;

Chinh lý nội dung “*Thanh tra bộ có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh
tra và Thanh tra viên*” quy định tại khoản 1 điều này thành “*Thanh tra bộ có
Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức, viên
chức khác*”;

Chinh lý khoản 2 điều này như sau: “*2. Thanh tra bộ được thành lập các
phòng nghiệp vụ thực hiện các nhiệm vụ thanh tra và giúp Bộ trưởng quản lý
các lĩnh vực công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ*”.

3. Về dự thảo Điều 22 và Điều 25

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý điểm a khoản 2 Điều 22 và
điểm a khoản 2 Điều 25 như sau: “*Quyết định việc thanh tra theo kế hoạch hàng
năm đã được Bộ trưởng phê duyệt, thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu
vi phạm pháp luật*” cho đầy đủ.

4. Về dự thảo Điều 28

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sắp xếp lại các khoản của điều này cho
phù hợp, vì dự thảo Luật không có khoản 3 mà có khoản 4.

5. Về dự thảo Điều 29

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý điểm a khoản 2 điều này như
sau: “*a) Quyết định việc thanh tra theo kế hoạch hàng năm đã được Chủ tịch
UBND cấp tỉnh phê duyệt, thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm
pháp luật*”.

6. Về dự thảo Điều 31

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030. Do đó, để triển khai thực hiện chính sách dân tộc đồng bộ, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định thành lập thanh tra Ban (tương đương cấp sở) trong lĩnh vực công tác dân tộc ở những địa phương đủ điều kiện thành lập Ban Dân tộc tỉnh nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc hiện hành.

7. Về dự thảo Điều 39

Khoản 1 Điều 39 dự thảo Luật chưa quy định cụ thể các tiêu chí thành lập Thanh tra huyện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành Luật Thanh tra năm 2010 để đề xuất các tiêu chí phù hợp, trong đó, định lượng cụ thể từng tiêu chí về dân số, thu ngân sách bình quân, khoảng cách từ trung tâm huyện miền núi, biên giới, hải đảo đến trung tâm hành chính tỉnh ... để xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ.

Khoản 2 Điều 39 quy định “*Tại những nơi không tổ chức Thanh tra huyện thì chức năng thanh tra do Thanh tra tỉnh thực hiện; chức năng quản lý nhà nước và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo do Ban Tiếp công dân huyện thực hiện; chức năng quản lý nhà nước và phòng chống tham nhũng do cơ quan Nội vụ thực hiện*”, đồng thời, khoản 3 Điều 36 dự thảo Luật cũng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện: “*Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo*”. Do đó, không cần thiết quy định thêm nội dung “*Khoản 2 Điều 13 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Tại những huyện không được thành lập Thanh tra huyện theo quy định của Luật Thanh tra, Ban tiếp công dân huyện thực hiện nhiệm vụ tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Tại những huyện được thành lập Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 39 của Luật này, Thanh tra huyện thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân”*” tại đoạn 2 khoản 2 Điều 39.

Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những điều khoản của các Luật có liên quan thì cần thiết kế 1 điều riêng để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định đó để đảm bảo sự minh bạch của văn bản.

8. Về dự thảo Điều 46

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh lý nội dung “*Có thẩm niêm tối thiểu ở ngạch Thanh tra viên là 07 năm*” quy định tại khoản 2 điều này thành “*Có thẩm niêm tối thiểu ở ngạch Thanh tra viên và tương đương là 07 năm*”.

9. Về dự thảo Điều 47

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh lý tiêu chuẩn bồi nhiệm tranh tra viên cao cấp “*Có thẩm niêm ở ngạch Thanh tra viên chính tối thiểu là 12 năm*” quy định tại khoản 2 điều này thành “*Có thẩm niêm ở ngạch Thanh tra viên chính và tương đương tối thiểu là 06 năm*” cho tương thích với quy định chuyển ngạch chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp hiện nay.

10. Về dự thảo Điều 50

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung khoản 4 vào điều này quy định nội dung “*Thanh tra lại. Chính phủ quy định cụ thể các trường hợp Thanh tra lại*”.

11. Về dự thảo Điều 52

Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bỏ cụm từ “*rõ ràng*” quy định tại khoản 3 điều này.

12. Một số ý kiến khác

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lỗi chính tả cho phù hợp (như dùng dấu chấm phẩy (;) tại cuối các điểm, dùng các chữ cái a, b, c thay thế các gạch đầu dòng...); Trích dẫn điều, khoản, điểm phải rõ ràng, cụ thể (không để trống như Điều 97, Điều 113).

Cân nhắc gộp các Điều 45, Điều 46, Điều 47 thành một điều; sửa đổi cụm từ “*Thanh tra Tổng cục, cục*” tại các điều, khoản thành “*Thanh tra Tổng cục, Thanh tra cục*”.

Trên đây là ý kiến tham gia đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, Ủy ban Dân tộc gửi Quý cơ quan để tổng hợp./.24

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Công thông tin điện tử UBND;
- Lưu: VT, PC (02 bản).

3

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THƯ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Lê Sơn Hải



Đc/.../m

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2.094/BTC-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

V/v tham gia ý kiến dự thảo Luật

THANH TRA CHÍNH PHÁP HÀNH TRA SỬA ĐỔI

A' Sô: 3134
DEN Ngày 26/3/2021

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Chuyên: Pháp chế! Theo đề nghị tại Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi. Bộ Tài chính tham gia một số nội dung như sau (chữ gạch chân là bổ sung thêm, chữ gạch ngang là đề nghị bỏ):

I. Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 19. Vị trí, chức năng của Thanh tra bộ và Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ:

- Quy định rõ vị trí, chức năng của Thanh tra bộ tại Điều 19: "Thanh tra bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của bộ trưởng; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không thuộc thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.".

- Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ tại Điều 20:

"I. Trong lĩnh vực thanh tra:

d) Thực hiện thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng; thực hiện thanh tra chuyên ngành tại các Tổng cục, Cục không có cơ quan thanh tra;

d) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

đ) Xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ."

Lý do: Để tương thích với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành và thực tế tổ chức, hoạt động của Thanh tra Bộ, cụ thể như sau:

Thứ nhất: Tương thích với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành;

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính: "Thanh tra, kiểm tra tài chính - ngân sách hoặc kiểm nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về chế độ quản lý tài chính - ngân sách của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ

quan khác ở trung ương, các địa phương, các tổ chức kinh tế, đơn vị hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và sử dụng ngân sách nhà nước”.

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ “*Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ: 1. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; 2. Kiểm tra, thanh tra các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;...*”.

- Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính: “*Bộ Tài chính thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí trong sử dụng tài sản, kinh phí được giao;...; Cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính có Thanh tra Bộ, là tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước,...*”.

Thứ hai: Phù hợp với thực tế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Tài chính:

- Tổ chức thanh tra tài chính thuộc Bộ Tài chính hiện nay có: Thanh tra Bộ Tài chính và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gồm: Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Kho bạc Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

- Hoạt động thanh tra tài chính: Bộ Tài chính là Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; Công tác thanh tra tài chính của Thanh tra Bộ Tài chính có liên quan đến nhiều lĩnh vực như: Thanh tra công tác quản lý ngân sách nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra công tác quản lý tài chính các Bộ, ngành Trung ương; Thanh tra công tác quản lý tài chính doanh nghiệp;... Mỗi lĩnh vực trên đều liên quan đến tất cả các khâu của chu trình quản lý tài chính ngân sách như: quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; việc chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí; việc chấp hành các quy định pháp luật tài chính khác,... và mỗi một lĩnh vực do một phòng chức năng thuộc Thanh tra Bộ Tài chính đảm nhiệm. Do vậy, khi tiến hành thanh tra đoàn thanh tra sẽ thực hiện thanh tra tất cả các khâu của chu trình quản lý tài chính ngân sách để đưa ra được kết luận, kiến nghị xử lý tài chính đảm bảo đầy đủ các nội dung theo phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, phục vụ kịp thời cho công tác quản lý điều hành tài chính ngân sách của Bộ trưởng Bộ Tài chính và đảm bảo hiệu quả hoạt động thanh tra tài chính. Kết quả thanh tra công tác quản lý tài chính một số lĩnh thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính từ năm 2016 - 2020, đã kiến nghị xử lý tài chính 23.552 tỷ đồng (trong đó: Thanh tra công tác quản lý ngân sách nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 8.087 tỷ đồng; Thanh tra công tác quản lý tài chính Bộ, ngành Trung ương 1.374 tỷ đồng;

Thanh tra công tác quản lý tài chính doanh nghiệp 14.090 tỷ đồng), thu hồi nộp ngân sách nhà nước 11.796 tỷ đồng.

- Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của Bộ Tài chính có chức năng chỉ thực hiện thanh tra một nội dung của chu trình quản lý tài chính ngân sách như: Thanh tra Tổng cục Thuế thực hiện thanh tra quản lý thu thuế nội địa; Thanh tra Tổng cục Hải quan thực hiện thanh tra quản lý thu thuế xuất nhập khẩu; Thanh tra Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh tra công tác quản lý chi từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước;... Còn Thanh tra Bộ Tài chính thực hiện thanh tra công tác quản lý tài chính của cả chu trình quản lý tài chính ngân sách của Bộ Tài chính (trong đó bao gồm tất cả các nội dung thanh tra của các Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của Bộ Tài chính như: Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Kho bạc Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm). Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị Thanh tra Bộ Tài chính cần phải có vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành như tham gia nêu ở trên (bao gồm cả chức năng thanh tra chuyên ngành của các lĩnh vực có tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tài chính).

Thứ ba: Không có chồng chéo, trùng lắp nội dung và đối tượng thanh tra về Kế hoạch thanh tra trong nội bộ thanh tra chuyên ngành của Bộ Tài chính vì: Thanh tra Bộ Tài chính hàng năm đều có hướng dẫn các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành và trực tiếp thẩm định kế hoạch thanh tra chuyên ngành của các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Tài chính nên đã loại trừ các nội dung và đối tượng thanh tra chồng chéo, trùng lắp.

Thứ tư: Phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ trong lĩnh vực thanh tra quy định tại khoản 1, Điều 20 của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

2. Bổ sung một số thuật ngữ vào Điều 2. Giải thích từ ngữ: “*Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, quy định tại khoản 1 Điều 53; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì cuộc thanh tra, quy định tại khoản 1 Điều 54; Thủ trưởng cơ quan thanh tra, quy định tại khoản 1 Điều 57; Thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp, quy định tại khoản 2 Điều 89*” của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

Lý do: Tránh hiểu không đúng quy định tại các Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 89 khi triển khai thực hiện Luật Thanh tra (sửa đổi).

3. Bổ sung cụm từ “*thời gian tạm dừng cuộc thanh tra*” vào khoản 8, Điều 2. Giải thích từ ngữ: “*8. Thời hạn thanh tra là khoảng thời gian được tính từ ngày công bố Quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra trực tiếp tại nơi được thanh tra, trừ thời gian tạm dừng cuộc thanh tra, những ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.*”

4. Bổ sung cụm từ “*kiểm tra*” vào khoản 3, Điều 7. Trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan thanh tra nhà nước với các cơ quan, tổ chức hữu quan: “*3. Cơ quan, tổ chức hữu quan khi nhận được yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thực hiện và trả lời bằng văn bản về việc thực hiện yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý đó.*”

Lý do: Để phù hợp với quy định tại Điều 10 của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

5. Bổ sung cụm từ “*hoặc theo kế hoạch*” và “*pháp luật*,” vào khoản 2, Điều 9. Phân định hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra: “2. *Kiểm tra là hoạt động được thực hiện thường xuyên, liên tục hoặc theo kế hoạch* của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý nhằm đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm *pháp luật*, trật tự quản lý.”.

Lý do: Đề tương thích với quy định tại Điều 10 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14: “Điều 110. *Kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế*: 1. *Kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế* được thực hiện trong các trường hợp sau đây: ... đ) *Trường hợp được lựa chọn theo kế hoạch, chuyên đề*;” và thực tế hiện nay tại một số Tổng cục như Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan đang thực hiện hoạt động kiểm tra nội bộ, kiểm tra sau thông quan,... cũng thực hiện theo kế hoạch và được cụ thể hóa tại các văn bản về cơ cấu tổ chức của ngành thuế, hải quan,....

6. Bổ sung quy định vào khoản 1, Điều 10. Trách nhiệm tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm tra: “1. *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ* (sau đây gọi chung là *Bộ trưởng*), *Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng cơ quan được giao chức năng kiểm tra theo luật chuyên ngành* giao nhiệm vụ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, công chức hoặc chức danh chuyên môn thuộc quyền tiến hành hoạt động kiểm tra, xem xét kết quả kiểm tra và quyết định xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”.

Lý do: Đề tương thích với quy định tại Điều 109, Điều 112 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14: “Điều 109. *Kiểm tra thuế tại trụ sở của cơ quan quản lý thuế*: 1. *Kiểm tra thuế tại trụ sở của cơ quan quản lý thuế* do cơ quan quản lý thuế thực hiện đối với các hồ sơ thuế được quy định như sau: ...; Điều 112. *Nhiệm vụ, quyền hạn* của *thủ trưởng cơ quan quản lý thuế* ra quyết định kiểm tra thuế và công chức quản lý thuế trong việc kiểm tra thuế: 1. *Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế* ra quyết định kiểm tra thuế có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Chỉ đạo thực hiện đúng nội dung, thời hạn ghi trong quyết định kiểm tra thuế; ...”.

7. Bổ sung quy định vào khoản 1, Điều 11. Thẩm quyền tổ chức và thực hiện hoạt động thanh tra:

“1. Các chức danh sau đây có thẩm quyền tổ chức hoạt động thanh tra:

a) Thủ tướng Chính phủ;

b) Tổng Thanh tra Chính phủ;

c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

e) Tổng cục trưởng và tương đương (sau đây gọi chung là Tổng cục trưởng). Cục trưởng các cơ quan có chức năng thanh tra quy định tại Điều 23.”.

Lý do: Để phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 14 và Điều 23 của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

8. Bổ sung cụm từ “thị xã, thành phố thuộc tỉnh,” vào khoản 4, Điều 14. Các cơ quan thanh tra trong hệ thống hành chính nhà nước: “4. Thanh tra một số quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Thanh tra huyện) theo quy định tại Điều 39 của Luật này.”.

9. Bổ sung cụm từ “cá nhân” vào điểm d, khoản 1, Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ: “d) Thực hiện thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng; thực hiện thanh tra chuyên ngành tại các Tổng cục, Cục không có cơ quan thanh tra;”.

10. Bổ sung cụm từ “thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ” vào điểm c, khoản 2, Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ: “c) Tổng hợp, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.”.

11. Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra bộ: “2. Chánh Thanh tra bộ có quyền hạn sau đây:

a) Quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; Ban hành Quyết định thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước giao.

Lý do: Để phù hợp với nội dung quy định tại khoản 2, Điều 12; Điều 20; khoản 1, Điều 57; Điều 61 của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

12. Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1, Điều 23. Vị trí, chức năng của Thanh tra Tổng cục, Cục: “1. Thanh tra Tổng cục, Cục là cơ quan của Tổng cục; Cục giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác, để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.”.

Lý do: Nâng cao đảm bảo phù hợp với vị trí, chức năng của Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục là đơn vị tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công tác thanh tra, bao gồm cả hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động thanh tra của các cơ quan thuộc, trực thuộc theo ngành dọc.

13. Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2, Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục:

- Tại điểm a, khoản 2. Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục có các quyền hạn sau đây: “a) Quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; Ban hành Quyết định thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất khi phát hiện có

dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi được Bộ trưởng, Tổng cục trưởng, Cục trưởng giao.”

Lý do: Để phù hợp với nội dung quy định tại khoản 2, Điều 12; Điều 24; khoản 1, Điều 57; Điều 61 của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

- Bổ sung thêm điểm d vào khoản 2. Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục có các quyền hạn sau đây: “d) Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục, Cục chỉ đạo tiến hành thanh tra trong phạm vi quản lý của cơ quan đó; trưởng hợp các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục, Cục không thực hiện thì ra Quyết định thanh tra theo thẩm quyền hoặc báo cáo Tổng cục trưởng, Cục trưởng ra Quyết định.”.

Lý do: Để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức đối với các Tổng cục, Cục được tổ chức đơn vị cấp dưới theo ngành dọc có thực hiện chức năng thanh tra.

14. Bổ sung quy định vào cuối Điều 26. Tổ chức của Thanh tra Tổng cục, Cục: “Thanh tra Tổng cục được tổ chức thành các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ thanh tra và giúp Tổng cục trưởng quản lý các lĩnh vực công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.”.

15. Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1, Điều 45. Tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên: “2. ~~Đã đỗ kỳ thi vào ngạch Thanh tra viên do Thanh tra Chính phủ tổ chức~~ Là công chức đang công tác trong cơ quan thanh tra nhà nước, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn nghiệp vụ quy định tại khoản 1, Điều 44 dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).”.

Lý do: Vì trước khi được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên thì người được tuyển dụng đã là công chức ở các ngạch chuyên viên hoặc tương đương và để tương thích với Luật Cán bộ, công chức hiện hành và thống nhất với quy định đối với các ngạch công chức hành chính khác.

16. Bổ sung quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51. Thời hạn thanh tra: “b) Cuộc thanh tra do Thanh tra tỉnh, Thanh tra bộ, Thanh tra Tổng cục, Cục tiến hành không quá 45 ngày làm việc, trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài, nhưng không quá 70 ngày làm việc. Đối với cuộc thanh tra đặc biệt phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương thì thời hạn thanh tra có thể kéo dài, nhưng không quá 120 ngày làm việc.”.

17. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 60. Thu thập thông tin, tài liệu:

- Tại điểm b, khoản 2: “2. Việc thu thập thông tin, tài liệu được thực hiện như sau:

b) Khi cần thiết và được người có thẩm quyền ra Quyết định thanh tra đồng ý bằng văn bản thì người được giao thu thập thông tin, tài liệu làm việc trực tiếp với cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp ~~nha nroe~~ dự kiến là đối tượng thanh tra.

~~Khong duoc lam viec truc tiep tai các doanh nghiệp khu vực ngoài nha nroe.~~”.

Lý do: Thực tế đối tượng thanh tra bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.

- Tại khoản 3: “*3. Người được giao thu thập thông tin, tài liệu có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình và Người có thẩm quyền ra Quyết định thanh tra Thủ trưởng cơ quan thanh tra.*”.

Lý do: Đề thống nhất với quy định tại khoản 1, Điều 60 của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi): “*Thủ trưởng cơ quan thanh tra chỉ đạo thu thập thông tin, tài liệu để phục vụ cho việc ban hành Quyết định thanh tra...*”.

18. Bổ sung quy định tại điểm c, khoản 6, Điều 87. Xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra: “*c) Cuộc thanh tra do Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục, Thanh tra huyện, Thanh tra sở tiến hành, thời gian xây dựng Kết luận thanh tra không quá 15 ngày làm việc.*”.

Lý do: Điều 87 của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) đã quy định về thời gian xây dựng Kết luận Thanh tra do Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, Thanh tra Bộ, Thanh tra huyện, Thanh tra sở tiến hành; chưa quy định thời gian xây dựng Kết luận Thanh tra do Thanh tra Tổng cục, Cục tiến hành.

19. Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ xây dựng dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) của Thanh tra Chính phủ

Trên cơ sở các ý kiến tham gia đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) ở trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đồng bộ lại Tờ trình xây dựng dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) đảm bảo thống nhất với các ý kiến tham gia sửa đổi, bổ sung dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), như nội dung:

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung tại tiêu mục 4, Mục V của dự thảo Tờ trình xây dựng dự án Luật Thanh tra (sửa đổi): “*4. Về cơ quan thanh tra theo ngành: Dự thảo Luật quy định về thanh tra theo ngành gồm: Thanh tra bộ, Thanh tra tổng cục, cục thuộc bộ và Thanh tra sở. cụ thể là:*

Thanh tra bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của bộ trưởng; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không có tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Thanh tra bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

- Bổ sung cụm từ “*hoặc theo kế hoạch*” vào tiêu mục 1, Mục V của dự thảo Tờ trình xây dựng dự án Luật Thanh tra (sửa đổi): “*... Kiểm tra là hoạt động được thực hiện thường xuyên, liên tục hoặc theo kế hoạch* của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý nhằm đôn đốc thực

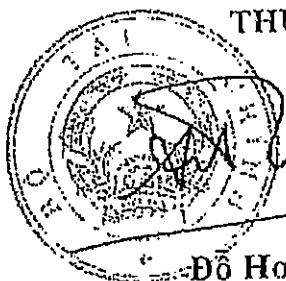
hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trật tự quản lý. ...

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Tài chính đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) và dự thảo Tờ trình xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi), kính chuyển Thanh tra Chính phủ tổng hợp trình Chính phủ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTc.(03b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Đ/c: 67
**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 687/BTTT-TTrá

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

V/v góp ý kiến đối với dự thảo Luật

THANH TRA CHÍNH PHỦ

Thanh tra sửa đổi

ĐEN Số: 2400
Ngày 12/3/2021.

Chuyên: Pháp chế Phúc đáp Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến góp ý như sau:

I. Ý kiến chung:

Về cơ bản, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với bối cảnh, nội dung toàn bộ dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi và dự thảo Tờ trình Luật Thanh tra sửa đổi do Thanh tra Chính phủ soạn thảo.

II. Các ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi:

1. Về công tác kiểm tra:

- Đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh (Điều 1) nội dung về hoạt động kiểm tra cho bao quát, phù hợp logic với Điều 9 về hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra.

- Khái niệm về “Thanh tra” và “Kiểm tra” đang được quy định tại Điều 9 của Dự thảo nên đưa vào quy định tại Điều 2 (Giải thích từ ngữ) để có cách hiểu thống nhất tại các điều khoản của Luật Thanh tra.

2. Về quan hệ công tác giữa các cơ quan thanh tra các cấp:

Quy định như dự thảo hiện nay chưa đảm bảo mối quan hệ, phối hợp thống nhất giữa các cơ quan thanh tra các cấp trong hoạt động thanh tra, đặc biệt là đối với thanh tra chuyên ngành.

Đối với thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ là cơ quan thanh tra cao nhất. Để phục vụ công tác quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực thuộc bộ được xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, Thanh tra Bộ cần phải có thẩm quyền chỉ đạo Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục, Thanh tra Sở và Thanh tra tỉnh (đối với những tỉnh, thành không có Thanh tra Sở) trong hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Đặc biệt khi tiến hành các cuộc thanh tra có quy mô lớn như thanh tra diện rộng hoặc thanh tra đối với những đối tượng thanh tra có quy mô hoạt động lớn, trải rộng trên nhiều tỉnh, thành (ví dụ như các nhà mạng viễn thông có mạng lưới phủ khắp đất nước). Khi này Thanh tra Bộ cần phải huy động sự tham gia của

Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục, Thanh tra Sở. Tuy nhiên quy định như dự thảo hiện nay, Thanh tra Bộ không có căn cứ pháp lý để yêu cầu Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục, Thanh tra Sở vào cuộc, đối với những tỉnh, thành không thành lập Thanh tra Sở thì việc thực hiện còn khó khăn hơn.

Do đó đề nghị Luật quy định cụ thể về thẩm quyền chỉ đạo của Thanh tra Bộ đối với Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục, Thanh tra Sở và Thanh tra tỉnh (đối với những tỉnh, thành không có Thanh tra Sở) trong hoạt động thanh tra chuyên ngành và nhiệm vụ của Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục, Thanh tra Sở và Thanh tra tỉnh (đối với những tỉnh, thành không có Thanh tra Sở) phải chấp hành chỉ đạo của Thanh tra Bộ tại các điều, khoản có liên quan trong Dự thảo Luật.

Ngoài ra, đề nghị quy định Thanh tra Bộ có quyền thanh tra lại vụ việc chuyên ngành đã có kết luận của Thanh tra Sở khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 20 của Dự thảo.

3. Về thẩm quyền ra quyết định thanh tra:

Đề nghị nghiên cứu, xem xét để thống nhất, làm rõ quy định: Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định thanh tra được quy định tại khoản 4 Điều 89 dự thảo Luật “....Trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước là Người ra quyết định thanh tra thì Kết luận thanh tra còn phải được gửi cho Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp”. Lý do:

- Dự thảo Luật quy định về ra quyết định thanh tra như sau:

Tại khoản 1 Điều 57: “Thủ trưởng cơ quan thanh tra phải ra Quyết định thanh tra, thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra”. Tại Điều 61: “Căn cứ vào kết quả thu thập thông tin, tài liệu, Thủ trưởng cơ quan thanh tra ban hành Quyết định thanh tra và chỉ đạo Trưởng đoàn thanh tra xây dựng kế hoạch tiến hành cuộc thanh tra”.

Nhu vậy, theo các quy định trên thì thẩm quyền ra quyết định thanh tra phải là Thủ trưởng cơ quan thanh tra.

- Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 về trách nhiệm của Người ra quyết định thanh tra; Điều 75 về nhiệm vụ, quyền hạn của Người ra quyết định thanh tra thì: Người ra quyết định thanh tra có quyền tham gia vào hoạt động của đoàn thanh tra để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Đoàn thanh tra thực hiện đúng nội dung quyết định thanh tra, cụ thể như: Yêu cầu đổi tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo, giải trình (Điều 76); kiểm kê tài sản (Điều 79), trung cầu giám định (Điều 80); xem xét báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra (Điều 86); sửa đổi, bổ sung kết luận thanh tra (Điều 93), vv...

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 11 quy định về Thẩm quyền tổ chức và thực hiện hoạt động thanh tra thì: “Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*tỉnh có trách nhiệm điều hòa, phối hợp hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm tra trong phạm vi quản lý của mình nhằm đạt được hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đồng thời không gây phiền hà cho đối tượng quản lý.”; theo quy định tại khoản 2 Điều 12 thì: “*Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không được can thiệp vào hoạt động của Đoàn thanh tra, không được chỉ đạo sửa, làm thay đổi Báo cáo kết quả thanh tra.*”*

Do đó, quy định tại khoản 4 Điều 89 về người có thẩm quyền ra quyết định thanh tra có cả Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước là chưa thống nhất với các quy định khác của dự thảo Luật. Đề nghị xem xét, yêu cầu làm rõ đối tượng có thẩm quyền ra quyết định thanh tra trong tờ trình Chính phủ nếu dự thảo Luật bỏ đối tượng có thẩm quyền ra quyết định thanh tra là thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước hoặc chỉnh sửa để các quy định được thống nhất.

4. Đề nghị nghiên cứu, xem xét để quy định rõ về nhiệm vụ và quyền hạn “thanh tra lại” của: Thanh tra Chính phủ tại điểm i khoản 1 Điều 16, của Tổng Thanh tra Chính phủ tại điểm đ khoản 3 Điều 18, của Thanh tra Bộ tại điểm k khoản 1 Điều 20, của Chánh Thanh tra Bộ tại điểm b khoản 2 Điều 22, của Thanh tra tỉnh tại điểm i khoản 1 Điều 28; của Chánh thanh tra tỉnh tại điểm d khoản 2 Điều 29. Lý do:

- Chưa có quy định về căn cứ ban hành quyết định thanh tra lại tại Điều 52. Căn cứ là Quyết định thanh tra “Việc ra Quyết định thanh tra phải có một trong các căn cứ sau đây: 1. Kế hoạch thanh tra; 2. Yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; 3. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng; 4. Yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.”.

- Chưa có quy định về trình tự, nội dung thực hiện “thanh tra lại” tại Chương V. Hoạt động thanh tra.

Do đó, đề nghị yêu cầu xem xét, quy định rõ ràng, cụ thể để bảo đảm thực hiện quy định về thanh tra lại.

5. Đề nghị sửa “Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số” và “Cục Hóa chất” thành “Thương mại điện tử và Kinh tế số” và “Hóa chất” để thông nhất ghi tên các lĩnh vực tại điểm k khoản 3 Điều 23.

6. Đề nghị thống nhất cách dùng từ “Thông tin và Truyền thông” theo đúng lĩnh vực chuyên ngành Tại điểm 1 Khoản 3 Điều 23, điểm 1 Khoản 3 Điều 31 Dự thảo Luật và phù hợp Nghị định 17/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Tại điểm d Khoản 1 Điều 44: đề nghị xem xét sửa đổi quy định “Có ít nhất 02 năm làm công tác thanh tra (không kể thời gian tập sự)” thành “Có ít nhất 06 tháng làm công tác thanh tra (không kể thời gian tập sự)”.

Lý do: Theo khoản 2 Điều 20 Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức: thời gian tập sự là 01 năm, nếu cộng thêm 02 năm thì tổng cộng là 3 năm đối với chuyên viên được công nhận là thanh tra viên là quá lâu, trong khi đó đối với chuyên viên họ đã được nâng lương lần 1 như vậy rất ảnh hưởng đến quyền lợi cho thanh tra viên.

8. Tại khoản 2 Điều 45: đề nghị xem xét bỏ quy định tại Khoản này.

Lý do: các công chức nhà nước đều đã được thi tuyển theo quy định của Luật công chức và được công nhận ở các ngạch bậc rõ ràng, tuy nhiên sau khi bổ sung các chứng chỉ và thời gian theo quy định Luật thanh tra sẽ được chuyển ngạch thanh tra viên để tạo điều kiện cho công chức làm công tác thanh tra.

9. Tại Khoản 2 Điều 46: đề nghị xem xét sửa đổi quy định “Có thâm niên tối thiểu ở ngạch Thanh tra viên là 07 năm” thành “Có thâm niên tối thiểu ở ngạch Thanh tra viên hoặc ngạch tương đương 09 năm”.

Lý do: Theo quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 9/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/10/2017 thì:... Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 9 năm trở lên như vậy là 09 năm.

10. Đề nghị xem xét sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 47 “Có thâm niên ở ngạch Thanh tra viên chính tối thiểu là 12 năm” thành “Có thâm niên ở ngạch Thanh tra viên chính hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm” để phù hợp với Luật Cán bộ, công chức.

Đề nghị bỏ quy định tại Khoản 3 Điều này.

Lý do: Cho phù hợp với Luật Cán bộ công chức và bảo đảm việc phát triển đội ngũ cán bộ có chức danh theo thực tế nghề nghiệp mà họ đang gắn bó cống hiến cho sự nghiệp Thanh tra, không liên quan đến chức vụ.

11. Tại khoản 5 Điều 49 Dự thảo Luật quy định “Chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 hàng năm, Chánh Thanh tra sở căn cứ vào kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh”, trong khi tại khoản 4 quy định kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ và Thanh tra tỉnh được phê duyệt chậm nhất vào ngày 15 tháng 11 hàng năm. Đề nghị sửa lại cho phù hợp.

12. Tại khoản 3 Điều 50 Dự thảo Luật đề nghị sửa đổi lại như sau: “*Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng* ...” để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 52.

13. Về Điều 56 “Nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra”: Dự thảo hiện đang quy định trường hợp không bị đình chỉ: “...trừ trường hợp trong quá trình thanh tra, chuẩn bị thanh tra, Cơ quan thanh tra, Đoàn thanh tra đã thu thập được hồ sơ, tài liệu về hành vi vi phạm của đối tượng thanh tra”. Tuy nhiên, chưa rõ thực hiện một trong các tác nghiệp hay thực hiện tất cả các tác nghiệp mới không bị đình chỉ.

14. Đề nghị sửa lại khoản 2 và khoản 3 Điều 58 cho phù hợp cụ thể:

- “*2. Khi xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp quy định tại các điểm đ, e, g, h và i* khoản 3 Điều này ...” trong khi khoản 3 Điều này không có các điểm đ, e,g,h và i.

- “*3. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại* khoản 3 Điều này, ...” trong khi nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra được quy định tại khoản 1 Điều này.

15. Đề nghị xem xét quy định lại khoản 3 Điều 69 Dự thảo Luật theo hướng chỉ chuyển hồ sơ, tài liệu tài liệu cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền và Viện Kiểm sát cùng cấp khi các hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm.

Trong thực tiễn hiện nay, một số hành vi vi phạm được nêu tại các điểm a,b,c,d,đ khoản 3 Điều 69 Dự thảo Luật nếu chưa đến mức xử lý hình sự thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các Nghị định xử phạt VPHC của Chính phủ.

16. Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 70 vì nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 8 Dự thảo Luật.

17. Về nội dung thẩm định dự thảo kết luận thanh tra: tại Điều 88 Dự thảo Luật có quy định về thẩm định dự thảo kết luận thanh tra. Tuy nhiên, các quy định về thẩm định dự thảo kết luận thanh tra còn thiếu nhiều quy định như:

+ Tiêu chí đối với người được phân công thẩm định chưa rõ, cụ thể thành viên của đoàn thanh tra có được thẩm định dự thảo kết luận thanh tra.

+ Nội dung thẩm định dự thảo kết luận thanh tra thực hiện theo các yêu cầu như thế nào.

+ Các tài liệu gửi cho người được phân công thẩm định dự thảo kết luận thanh tra gồm các tài liệu gì?

+ Thời gian xử lý thẩm định dự thảo kết luận thanh tra là bao nhiêu ngày? Và thời gian này thẩm định không làm ảnh hưởng đến các quy định về thời gian đối với một cuộc thanh tra.

Ngoài ra, đối với Thanh tra của các Tổng cục, Cục thì Cục trưởng có được giao cho tổ chức, cá nhân khác (không phải đơn vị có chức năng thanh tra) thực hiện nội dung thẩm định kết luận Thanh tra không? Và mối quan hệ giữa hoạt động thẩm định dự thảo kết luận thanh tra với hoạt động giám sát, báo cáo kết quả giám sát cũng chưa rõ.

18. Đề nghị xem xét lại quy định tại khoản 4 Điều 107 Dự thảo Luật “*Cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tiến hành...*” vì theo Dự thảo Luật chỉ quy định hoạt động của các cơ quan thanh tra trong hệ thống hành chính nhà nước.

19. Tại Điều 112: cần mở rộng nội dung cho các ngành có thể tham khảo ý kiến để bảo đảm cho kết luận thanh tra được chính xác.

Trên đây là các ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông, kính gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp.

Trân trọng/


Noi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT; TTra, NXT (06)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn

B L

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1253/BTNMT-TTr

V/v góp ý kiến đối với dự thảo

THANH TRA CHÍNH PHỦ Thanh tra sửa đổi

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2021

DEIN SỐ:.....2757.....

Ngày 19/3/2021

Chuyên: Pháp chế

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 205/TTCP-PC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về việc góp ý đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi và dự thảo Tờ trình xây dựng Luật Thanh tra sửa đổi. Sau khi nghiên cứu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Tờ trình xây dựng Luật Thanh tra sửa đổi

Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với sự cần thiết phải ban hành Luật Thanh tra sửa đổi theo dự thảo Tờ trình. Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình cần bổ sung, xác định rõ những nguyên nhân của 06 vấn đề còn hạn chế, bất cập trong quá trình thi hành Luật Thanh tra.

II. Đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi

1. Về nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành

1.1. Tại Điều 19. Vị trí, chức năng của Thanh tra Bộ

Đề nghị bỏ cụm từ “tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không có tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ” và thay bằng cụm từ: “tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của bộ”.

Lý do: Thanh tra Bộ là cơ quan thanh tra cao nhất của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra chuyên ngành đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ. Thanh tra Bộ cần có đầy đủ chức năng thanh tra chuyên ngành các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ và phải được thể hiện vào Luật Thanh tra bởi các căn cứ sau:

- Chánh Thanh tra Bộ quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Thanh tra Tổng cục, Cục kết luận.

- Thanh tra Bộ hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra Tổng cục, Cục và Thanh tra Sở.

- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thanh tra chuyên ngành kết hợp nhiều lĩnh vực (một dự án thường phải chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên nước; ngoài ra đối với một số dự án khác còn phải chấp hành pháp luật về khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ...).

- Việc chồng chéo, trùng lắp đã được Chánh Thanh tra Bộ chủ trì xử lý trong quá trình xây dựng kế hoạch thanh tra.

1.2. Tại Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ

- Tại điểm d khoản 1: đề nghị bỏ cụm từ “thực hiện thanh tra chuyên ngành tại các Tổng cục, Cục không có cơ quan thanh tra” và thay bằng cụm từ: “thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực do bộ phụ trách”.

Lý do: Để phù hợp với đề nghị nêu trên tại Điều 19 dự thảo Luật

- Tại điểm e khoản 1: đề nghị bổ sung từ “chuyên ngành” sau từ thanh tra.

Lý do: Thanh tra Bộ hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra Sở; Thanh tra tỉnh hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra hành chính cho Thanh tra Sở.

1.3. Tại Điều 21. Tổ chức của Thanh tra Bộ

Tại khoản 1: đề nghị bổ sung thêm “công chức và người lao động khác”.

Lý do: Thanh tra Bộ có các công chức chưa được bổ nhiệm ngạch thanh tra viên, kế toán trưởng, lái xe và văn thư.

1.4. Tại Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ

- Tại khoản 2: đề nghị bổ sung vào một điểm có nội dung: “Quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra”.

Lý do: Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ.

- Tại điểm b khoản 2: đề nghị bỏ cụm từ “Thanh tra sở”.

Lý do: nội dung này đã được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 29 của dự thảo Luật (Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra tỉnh) để cho thống nhất.

1.5. Tại Điều 23. Vị trí, chức năng của Thanh tra Tổng cục, Cục

- Tại điểm a khoản 3: đề nghị sửa đổi như sau: Môi trường; Đất đai; Tài nguyên khoáng sản, địa chất; Tài nguyên nước.

Lý do: Tên của các lĩnh vực được quy định tại Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại điểm a khoản 3: đề nghị bổ sung thêm 03 lĩnh vực: Khí tượng thủy văn; Đo đạc và bản đồ; Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo”.

Lý do: Các lĩnh vực này đã có Luật chuyên ngành và trong Luật đã quy định về việc thanh tra chuyên ngành: Luật Khí tượng thủy văn (khoản 15 Điều 51); Luật Đo đạc bản đồ (khoản 1 Điều 59); Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (điểm k khoản 2 Điều 73).

1.6. Tại Điều 49. Xây dựng, ban hành Định hướng hoạt động thanh tra hàng năm, kế hoạch thanh tra

- Tại khoản 4: đề nghị sửa đổi quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào kế hoạch thanh tra của Bộ (đã được phê duyệt trước ngày 15 tháng

11 hằng năm) để rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp và ban hành trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Lý do: Để hạn chế việc điều chỉnh kế hoạch khi xử lý chồng chéo, trùng lặp và việc sửa đổi này để phù hợp với Điều 56 dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi (quy định về nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra).

- Tại khoản 5: xem lại quy định “chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 hằng năm, Chánh Thanh tra sở căn cứ vào kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh”.

Lý do: tại thời điểm 30 tháng 9 hằng năm, kế hoạch của Thanh tra Bộ và Thanh tra tỉnh chưa được ban hành.

2. Về các nội dung khác trong dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi

- Đề nghị bổ sung và làm rõ khái niệm “ngày làm việc” theo dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi.

Lý do: Hiện nay có rất nhiều cách hiểu khác nhau về “ngày làm việc”, đặc biệt là ngày làm việc theo thời hạn của Đoàn thanh tra là ngày làm việc thực tế hay ngày làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự.

- Đề nghị bổ sung một điều quy định về “thanh tra đột xuất” đối với thanh tra chuyên ngành và do Chính phủ quy định.

Lý do: để các cuộc thanh tra đột xuất đạt hiệu quả cao và phù hợp với quy định tại Điều 129 dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi. Ngoài ra, điểm b khoản 2 Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “... Việc thanh tra đột xuất không được công bố trước trong trường hợp cần thiết”.

2.1. Tại Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

Bổ sung một khoản quy định có nội dung “Tiết lộ thông tin, tài liệu về nội dung thanh tra khi chưa có kết luận chính thức”.

Lý do: nội dung này đã được Tổng Thanh tra ban hành tại Quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra.

2.2. Tại Điều 9. Phân định hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra

Đề nghị chuyển toàn bộ điều này lên Điều 2 về giải thích từ ngữ.

Lý do: toàn bộ nội dung điều này trong dự thảo Luật chỉ làm rõ về khái niệm thanh tra, kiểm tra, thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.

2.3. Tại Điều 10. Trách nhiệm tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm tra

Tại khoản 3: đề nghị bổ sung cụm từ: “do Chính phủ quy định” vào sau cụm từ “Trình tự, thủ tục kiểm tra”

Lý do: để tạo được sự thống nhất trong công tác kiểm tra.

2.4. Tại Điều 12. Mối quan hệ giữa Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với cơ quan thanh tra

- Đề nghị sửa tên Điều 12 thành “Thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong hoạt động thanh tra”.

Lý do: để phù hợp với nội dung đã quy định trong điều này.

- Tại khoản 2 đề nghị bỏ cụm từ “Thủ trưởng cơ quan thanh tra chỉ đạo việc thực hiện các cuộc thanh tra; xem xét kết quả và ban hành Kết luận thanh tra phù hợp với Báo cáo kết quả thanh tra và chịu trách nhiệm về kết luận của mình” và nên chuyển nội dung này sang Điều 13 của dự thảo.

Lý do: Không phù hợp với nội dung của Điều này và phù hợp với nội dung của Điều 13.

2.5. Tại Điều 14. Các cơ quan thanh tra trong hệ thống hành chính nhà nước

Tại khoản 4: đề nghị sửa thành “Thanh tra một số quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

Lý do: thiếu tên đơn vị hành chính tương đương với cấp huyện.

2.6. Tại Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh

Tại điểm e khoản 1: đề nghị bổ sung cụm từ “Thanh tra huyện” vào sau cụm từ “Thanh tra Sở”.

Lý do: để bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh.

2.7. Tại Điều 38. Tổ chức của Thanh tra huyện

Tại khoản 1: đề nghị bổ sung “Phó Chánh thanh tra” và thẩm quyền của Phó Chánh thanh tra.

Lý do: thiếu chức danh Phó Chánh Thanh tra theo quy định.

2.8. Tại Điều 52. Căn cứ ra quyết định thanh tra

Tại khoản 3: đề nghị bỏ từ “rõ ràng”.

Lý do: để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi và thực tế rất khó để xác định được sự rõ ràng vi phạm pháp luật khi chưa tiến hành thanh tra.

2.9. Tại Điều 65. Công bố quyết định thanh tra

- Tại khoản 2: đề nghị thay cụm từ “Tổ giám sát (trong trường hợp Người ra quyết định thanh tra quyết định thành lập Tổ giám sát” bằng cụm từ “Người thực hiện giám sát”.

Lý do: để thống nhất với khoản 2 Điều 94 dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi.

- Tại khoản 2: đề nghị bổ sung cụm từ “trong trường hợp cần thiết” vào sau cụm từ “Đại diện lãnh đạo cơ quan chủ trì thanh tra”.

Lý do: để phù hợp với tình hình thực tế; ngoài ra đã có “Người thực hiện giám sát” tham gia tại buổi công bố quyết định thanh tra.

2.10. Tại Điều 87. Xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra

Tại điểm b khoản 6: đề nghị bổ sung cụm từ “Thanh tra Tổng cục, Cục” sau cụm từ “Cuộc thanh tra do Thanh tra tỉnh, Thanh tra bộ”.

Lý do: Thiếu các cơ quan này theo quy định tại Điều 14 dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi.

2.11. Tại Điều 90. Công khai Kết luận thanh tra

- Đề nghị xem xét lại quy định tại điểm đ khoản 2 và khô 2 khoản 3.

Lý do: Đề thống nhất và tránh trùng lắp.

- Tại điểm a khoản 2; đề nghị bỏ sung cụm từ “trong trường hợp cần thiết” sau cụm từ “gồm người ra quyết định thanh tra”.

Lý do: để phù hợp với tình hình thực tế; ngoài ra đã có “Đoàn thanh tra” tham gia tại buổi công bố kết luận thanh tra.

2.12. Tại Điều 107. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra

- Tại khoản 3: đề nghị bổ sung Thanh tra Cục, Thanh tra Sở, Thanh tra huyện.

Lý do: Thiếu các cơ quan này theo quy định tại Điều 14 dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi.

- Tại khoản 4: đề nghị bỏ cụm từ “cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành”.

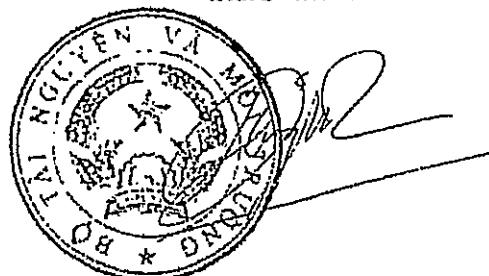
Lý do: không có cơ quan này theo quy định tại Điều 14 dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi và dự thảo Tờ trình xây dựng Luật Thanh tra sửa đổi, xin gửi đến Thanh tra Chính phủ để tổng hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu VT, TTr, GSXLSTT.



Nguyễn Thị Phương Hoa

Đ/ b/ m/

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 681 /BQP-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Luật Thanh tra (sửa đổi)

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 2618.....
Ngày 17.3.2021.

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

Chuyển: Pháp chế Phúc đáp Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Về bố cục của dự thảo

Cơ bản nhất trí với bố cục của dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

Về bố cục dự thảo Luật, đề nghị bổ sung một điều quy định về “Đối tượng áp dụng” và xác định rõ đối tượng.

2. Về nội dung

Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi một số nội dung sau:

a) Bổ sung và sửa khoản 10 Điều 2, viết lại như sau:

“10. *Giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra* là việc theo dõi, thu thập thông tin, tiếp nhận phản ánh về việc chấp hành pháp luật *trong hoạt động thanh tra*; tuân thủ chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, ý thức kỷ luật và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra *từ khi công bố Quyết định thanh tra cho đến khi kết thúc thanh tra trực tiếp*”.

Lý do: Bảo đảm chặt chẽ.

b) Bổ sung và sửa khoản 1, khoản 2 Điều 7, viết lại như sau:

“1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan thanh tra có trách nhiệm phối hợp với cơ quan *Điều tra*, Viện kiểm sát, Kiểm toán nhà nước, cơ quan, tổ chức khác trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan *Điều tra*, Viện Kiểm sát có trách nhiệm xem xét kiến nghị khởi tố vụ án hình sự do cơ quan thanh tra chuyển đến và trả lời bằng văn bản về việc xử lý kiến nghị đó.

Lý do: Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và phù hợp với khoản 3 Điều 69 dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi). Viết như Dự thảo thể hiện được chưa đầy đủ các cơ quan có chức năng điều tra

c) Bổ sung và viết lại khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, thiếu trung thực; chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu, vật chứng liên quan đến nội dung thanh tra. *Tiết lộ thông tin, nội dung thanh tra khi chưa có kết luận thanh tra*”.

Lý do: Khi chưa có kết luận chính thức, các thông tin sai lệch có thể gây dư luận không tốt cho cơ quan, đơn vị được thanh tra và Đoàn thanh tra.

d) Bổ sung và sửa điểm đ khoản 1 Điều 16, viết lại như sau:

“đ) Thanh tra trách nhiệm Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh;

Lý do: Bảo đảm chặt chẽ, rõ chủ thể.

đ) Bổ sung và sửa điểm d khoản 3 Điều 16, viết lại như sau:

“đ) Thanh tra trách nhiệm Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện phòng, chống tham nhũng”;

Lý do: Bảo đảm chặt chẽ, rõ chủ thể.

e) Sửa nội dung điểm đ khoản 1 Điều 28, viết lại như sau:

“đ) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra”;

Lý do: Bảo đảm rõ phạm vi, tránh trùng lặp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 28.

g) Gộp điểm e và điểm g khoản 1 Điều 28, viết lại điểm e như sau:

“e) Chỉ đạo, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra đối với “Thanh tra sở, Thanh tra huyện và công chức Thanh tra tỉnh”;

Lý do: Bảo đảm gọn, đầy đủ và rõ đối tượng.

h) Tại Điều 39 của dự thảo Luật, đề nghị nghiên cứu xác định tổ chức Thanh tra một số quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, nếu xác định như dự thảo Luật rất khó, khi những định lượng về dân cư, bình quân thu ngân sách biến động thì xác định quận, huyện, thành phố nào có tổ chức cơ quan thanh tra và nơi nào không có; mặt khác, những quận, huyện, thành phố không có cơ quan thanh tra rất khó khăn cho người đứng đầu địa phương đó trong quản lý hành chính và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở cấp mình.

i) Đề nghị nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46 và khoản 4 Điều 47 để bảo đảm thống nhất về thẩm quyền.

k) Đề nghị làm rõ hơn đối tượng đủ điều kiện bổ nhiệm Thanh tra viên cao cấp quy định tại khoản 3 Điều 47, đối với cán bộ cấp phòng, ban thuộc Thanh tra bộ thì xác định thế nào?

l) Tại khoản 5 Điều 49, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thời hạn trình, phê duyệt kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, bổ sung *Thanh tra huyện* cho hợp lý. Vì theo quy định của Luật thanh tra hiện hành, kế hoạch thanh tra của Thanh tra

sở và *Thanh tra huyện* phải căn cứ vào kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh và yêu cầu công tác quản lý của sở, Ủy ban nhân dân huyện, nghĩa là phải sau khi có kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh. Viết lại khoản 5 Điều 49 như sau:

*“5. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện căn cứ vào Kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh và yêu cầu công tác quản lý của sở, Ủy ban nhân dân huyện trình Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thông qua kế hoạch thanh tra của thanh tra Sở, *Thanh tra huyện* và gửi cho Thanh tra tỉnh để tổng hợp vào Kế hoạch thanh tra của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành”.*

- m) Đề nghị quy định rõ thời hạn thanh tra của Thanh tra huyện;
- n) Bổ sung và sửa khoản 1 Điều 57, viết lại như sau:

“1. Thủ trưởng cơ quan thanh tra ra Quyết định thanh tra, thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Khi xét thấy cần thiết, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra”.

Lý do: Bảo đảm kề thửa khoản 2 Điều 43 Luật thanh tra năm 2010 và phù hợp tình hình thực tế hiện nay.

- o) Bổ sung và sửa khoản 2 Điều 65, viết lại như sau:

“Thành phần tham dự buổi công bố Quyết định thanh tra bao gồm Đại diện lãnh đạo cơ quan chủ trì thanh tra, Đoàn thanh tra, Tổ giám sát/người thực hiện giám sát (trong trường hợp Người ra quyết định thanh tra quyết định thành lập Tổ giám sát hoặc giao công chức giám sát), Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là đối tượng thanh tra. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng đoàn thanh tra mời đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự buổi công bố Quyết định thanh tra”.

- p) Bổ sung và sửa khoản 1 Điều 67, viết lại như sau:

“1. Trong quá trình thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo theo đề cương; yêu cầu đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; việc cung cấp hồ sơ, tài liệu phải lập thành biên bản giao nhận”.

Lý do: Bảo đảm chặt chẽ; phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 67.

- q) Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 70, vì đã có quy định tại khoản 2 Điều 8.

- r) Bổ sung và viết lại khoản 1 Điều 95 như sau:

*“1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục *thanh tra theo quy định của pháp luật* và trình tự, thủ tục thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong hoạt động thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra và thành viên Đoàn thanh tra”.*

Lý do: Đảm bảo đầy đủ trình tự, thủ tục thanh tra theo quy định của pháp

luật mà Tổ giám sát/công chức giám sát phải thực hiện và đây là nội dung cơ bản nhất trong hoạt động giám sát thanh tra.

s) Sửa điểm b khoản 3 Điều 96 và viết lại như sau:

“b) Báo cáo khi phát hiện Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra vi phạm một trong các hành vi quy định tại Điều 8 Luật này”.

Lý do: Bảo đảm cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, đầy đủ và chính xác.

t) Tại Điều 99, khoản 1 bổ sung thêm điểm d như sau:

“d) Đề nghị thay đổi thành viên Đoàn thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, nếu có cơ sở cho rằng thành viên Đoàn thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra vi phạm pháp luật về thanh tra”.

Lý do: Khi thành viên Đoàn thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra làm việc không khách quan, không trung thực, hay vụ lợi sẽ gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân được thanh tra.

u) Tại Điều 113. Trách nhiệm của cơ quan điều tra, đề nghị sửa lại như sau:

“Điều 113. Trách nhiệm của cơ quan điều tra. Tiếp nhận kiến nghị khởi tố của Cơ quan thanh tra, thông báo kết quả giải quyết kiến nghị khởi tố theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố”.

Lý do: Quy định về thời hạn thông báo như Dự thảo là chưa phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra trong giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

v) Đề nghị sửa và viết lại khoản 1 Điều 128 như sau:

“1. Tên gọi, chức năng nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân do Chính phủ quy định”.

Lý do: Bảo đảm phù hợp với đặc thù chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trong tình hình mới.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng, xin gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Thủ trưởng Võ Minh Lương;
- Văn phòng BQP;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, PC. N07.



Đ/c Lò

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1046 /BNV-TT

V/v tham gia ý kiến đối với

dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 2609 Ngày 17.3.2021 Kính gửi: Thanh tra Chính phủ
Chuyên: P.ché

Trả lời Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ
đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), trên cơ sở nội dung thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về một số vấn đề lớn, quan trọng của dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) tại Thông báo số 23/TB-VPCP ngày 02/02/2021 của Văn phòng Chính phủ và qua nghiên cứu dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) và dự thảo Tờ trình xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi), Bộ Nội vụ tham gia ý kiến như sau:

- Đề nghị xem xét, không quy định về tổ chức của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, Thanh tra huyện quy định tại Điều 17, Điều 21, Điều 30, Điều 34, Điều 38 của dự thảo, vì tại Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã chỉ đạo không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước; Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (ban hành kèm theo Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ) đã chỉ đạo Bộ Nội vụ khi thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kiên quyết không để có quy định về tổ chức bộ máy và biên chế trong các văn bản quy phạm pháp luật không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước.

- Đề nghị xem xét bỏ các Điều 45, 46, 47 dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) để phù hợp với quy định pháp luật về công chức, bởi vì theo quy định hiện nay, các bộ, ngành, địa phương (gồm Thanh tra Chính phủ) có thẩm quyền bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức (trong đó có công chức ngành thanh tra).

- Tại Điều 11 của dự thảo đề nghị xem xét bổ sung thêm người có thẩm quyền tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra: Thủ trưởng cơ quan cấp Tổng cục, Cục theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 23 và Chủ tịch UBND huyện nơi có thanh tra huyện theo quy định tại Điều 39 của dự thảo.

- Khoán 5 Điều 49 của dự thảo, đề nghị xem xét bổ sung và chỉnh sửa nội dung như sau: "5. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 hàng năm, Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục, Chánh Thanh tra sở, Chánh thanh tra huyện (đối với huyện có tổ

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

chức thanh tra) căn cứ vào kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh và yêu cầu công tác quản lý của đơn vị trình Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thông qua kế hoạch thanh tra và gửi cho Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh để tổng hợp vào Kế hoạch thanh tra của Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Ngoài ra, đề nghị xem xét đối với quy định về thời gian đối với việc xây dựng, ban hành kế hoạch thanh tra tại khoản 4, 5 Điều 49 của dự thảo, do quy định thời hạn Thanh tra Sở xây dựng kế hoạch thanh tra trước thời hạn Thanh tra tỉnh, Thanh tra Bộ xây dựng và trình ban hành, tuy nhiên việc xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra Sở căn cứ vào kế hoạch của Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh.

- Tại khoản 6 Điều 87 của dự thảo đề nghị xem xét bổ sung quy định thời gian xây dựng Kết luận thanh tra đối với cuộc thanh tra do Thanh tra Tổng cục, Cục tiến hành.

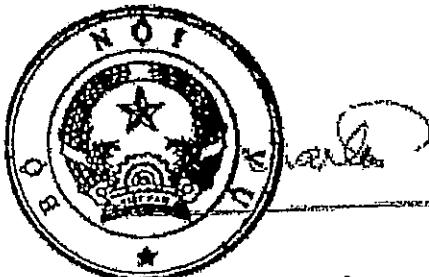
- Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 90 của dự thảo đề nghị quy định thống nhất về “người ra kết luận thanh tra” và “người ra quyết định thanh tra” trong việc có trách nhiệm công khai kết luận thanh tra.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), Bộ Nội vụ kính gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Vũ Chiến Thắng

Số: 1548 /BNN-TTr
V/v góp ý đối với dự thảo

THANH TRA CHÍNH PHỦ
Luật Thanh tra (sửa đổi)

Số: 26.9.7

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2021

DEN Ngày 1/3/2021 Thực hiện Văn bản số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi); sau khi Chuyên: Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là dự thảo Luật) như sau:

I. ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH LUẬT

Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động của những thay đổi, bổ sung về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra.

II. ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT

1. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ về cơ cấu tổ chức của Thanh tra bộ

Đề nghị quy định lại theo hướng thanh tra bộ thực hiện chức năng thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của bộ (*giữ nguyên như Luật Thanh tra năm 2010*), đồng thời thành lập các cơ quan thanh tra tại các Tổng cục/Cục trực thuộc.

Việc quy định Thanh tra bộ chỉ thực hiện thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không có tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc quyền quản lý nhà nước của bộ như Điều 19 dự thảo Luật là không phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra bộ, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của bộ.

* Lý do:

- Thanh tra bộ là cơ quan thanh tra chuyên ngành cao nhất của ngành, lĩnh vực của bộ quản lý. Do đó, Thanh tra bộ cần phải được trao cho đầy đủ các chức năng của một cơ quan thanh tra, đặc biệt là chức năng thanh tra chuyên ngành. Để đảm bảo chất lượng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động thanh tra, việc phân cấp hay giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giữa Thanh tra bộ và Thanh tra Tổng cục, Thanh tra cục thuộc bộ nên giao cho Bộ trưởng quyết định phù hợp đặc thù của từng ngành, từng thời điểm theo yêu cầu công tác quản lý và tính chất, mức độ phức tạp của từng cuộc thanh tra cụ thể thông qua việc phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm của bộ. Trong ngành Nông nghiệp và PTNT, hiện nay, kế hoạch thanh tra của Bộ bao gồm kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ và kế hoạch thanh tra của các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt theo quy định tại

Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 57/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, không có sự chồng chéo về nội dung, đối tượng thanh tra chuyên ngành giữa Thanh tra bộ và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

- Giao chức năng thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra bộ là để bảo đảm kiện cơ bản, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cho Thanh tra bộ thực hiện các nhiệm vụ cơ bản như: (1) Giúp bộ trưởng quản lý (lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra) về công tác thanh tra chuyên ngành; (2) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra tổng cục, Thanh tra cục và Thanh tra sở; (3) thanh tra lại vụ việc đã có kết luận thanh tra chuyên ngành của Thanh tra tổng cục, Thanh tra cục và Thanh tra sở; (4) Phát hiện những bất cập, kẽ hở về cơ chế, chính sách chuyên ngành để kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Trường hợp Thanh tra bộ không được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thì rất khó để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản nêu trên do không có kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn trong hoạt động thanh tra chuyên ngành;

- Trên thực tế, nhiều cuộc thanh tra của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT có đối tượng thanh tra gồm cả cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (thanh tra hành chính) và tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (thanh tra chuyên ngành); cuộc thanh tra này vừa là thanh tra hành chính, vừa là thanh tra chuyên ngành. Do đó, nếu Thanh tra bộ không được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thì Thanh tra bộ không thực hiện được các cuộc thanh tra nêu trên. Ngoài ra, do Thanh tra tổng cục, Thanh tra cục không có chức năng thanh tra hành chính, nên các cuộc thanh tra nêu trên cũng không thực hiện được;

- Các cuộc thanh tra chuyên ngành diện rộng, phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng thanh tra, nếu giao cho Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục thực hiện thì sẽ không hiệu quả, mà cần có sự chủ trì, tổ chức hoạt động thanh tra của Thanh tra bộ;

- Mặt khác, theo quy định tại Điều 19 dự thảo Luật Thanh tra: thanh tra bộ chỉ tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng. Như vậy, đối với các dự án đầu tư đa mục tiêu có tính chất liên kết vùng, liên tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư và giao cho các địa phương là chủ đầu tư thì Thanh tra bộ không được tiến hành thanh tra là không phù hợp với quy định tại các Điều: 35, 66, 71, 82 Luật Đầu tư công.

2. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ về cơ cấu tổ chức của thanh tra Tổng cục, Cục

Việc thành lập các cơ quan thanh tra tại các Tổng cục/Cục trực thuộc là phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tuy nhiên không nên quy định cụ thể (ghi rõ tên các chuyên ngành) như điểm đ khoản 3 Điều 23 của Dự thảo Luật. Đề nghị việc giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành cho các Tổng cục/Cục thuộc Bộ sẽ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Chính phủ quy định tại Nghị định

để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức cũng như lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của các nhiệm kỳ Chính phủ.

3. Ý kiến cụ thể vào dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Trên đây là những góp ý đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- TTTT Hà Công Tuấn (đề b/c);
- Các Vụ: PC, TCCB;
- Lưu: VT, TTr.





Bộ Xây dựng

16-03-2021

16:27:05

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 880/BXD-TTr
V/v tham gia góp ý dự thảo
Luật Thanh tra sửa đổi

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

HÀNH TRA CHÍNH PHỦ

ĐỀ MỜI Số:.....
Ngày: 17.3.2021.

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thay mặt: Pháp chế Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ đề nghị tham gia góp ý đối với Dự thảo và Tờ trình Luật Thanh tra sửa đổi.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

I. Về dự thảo Tờ trình:

1. Sửa đổi mục 4 phần V như sau: “*Dự thảo Luật quy định việc thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục ở một số lĩnh vực như: Lĩnh vực Tài nguyên & Môi trường, Tài chính, Giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương...*” đảm bảo phù hợp với khoản 3 Điều 23 dự thảo Luật.

2. Quy định về Thanh tra Sở Xây dựng:

a) Cơ sở lý luận:

Tại dòng 12, 13, 14 từ trên xuống trang 19 dự thảo Tờ trình có ghi: “*Chi thành lập thanh tra Sở là cơ quan Thanh tra chuyên ngành ở một số lĩnh vực có nhu cầu thanh tra cao và ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống của người dân và doanh nghiệp (Tài nguyên và môi trường; Tài chính; Khoa học và công nghệ; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Y tế; Giáo dục; Lao động, Thương binh và xã hội; Kế hoạch và đầu tư; Công Thương; Thông tin và truyền thông; Văn hóa, Thể thao và du lịch; Nội vụ).*

Việc nêu căn cứ, tiêu chí thành lập Thanh tra Sở ở một số lĩnh vực như trên là chung chung, chưa đủ cơ sở, chưa nhận định, đánh giá từ thực tiễn để xác định được lĩnh vực nào cần thiết phải thành lập Thanh tra Sở. Vì vậy, dự thảo Tờ trình cần rõ được kết quả tổng kết thực tiễn tổ chức và hoạt động thanh tra trên từng lĩnh vực để có căn cứ so sánh, đánh giá, làm cơ sở thực tiễn xác định các lĩnh vực cần phải thành lập Thanh tra Sở.

b) Về cơ sở pháp lý:

Việc dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi quy định không thành lập Thanh tra Sở ở lĩnh vực “Xây dựng” là không đảm bảo tính thống nhất với quy định tại

Khoản 1 Điều 165 Luật Xây dựng, khoản 1 Điều 176 Luật Nhà ở, Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Ngoài ra, việc dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi không quy định thành lập Thanh tra sở ở lĩnh vực “Xây dựng” là không tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc theo các quy định tại: khoản 10 điều 34 Luật Tổ chức Chính phủ, khoản 6 điều 162 Luật Xây dựng; khoản 8 Điều 175 Luật Nhà ở; điểm h Khoản 2 Điều 77 Luật Kinh doanh bất động sản.

c) Cơ sở thực tiễn:

- Xây dựng là ngành kinh tế cơ bản, quan trọng trong đời sống xã hội, hiện nay tốc độ đô thị hóa nhanh đi kèm tình trạng vi phạm trong lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, trật tự xây dựng trên cả nước ngày càng phức tạp dễ phát sinh tranh chấp và khiếu kiện. Trong giai đoạn 2015-2020, Thanh tra Sở Xây dựng là lực lượng chủ yếu phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2021 của Chính phủ, cụ thể giai đoạn 2015-2020, Thanh tra Sở Xây dựng đã tiến hành 632.951 lượt kiểm tra, phát hiện 45.090 công trình vi phạm (trong đó 30.445 công trình xây dựng không phép, 14.645 công trình sai phép) và ban hành khoảng 7.612 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 361,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Thanh tra các Sở Xây dựng trên toàn quốc đã triển khai 3.030 đoàn thanh tra. Qua thanh tra đã chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, đầu tư xây dựng, quản lý nhà và thị trường bất động sản theo đúng quy định của pháp luật, kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền 11.645 tỷ đồng.

- Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Sở Xây dựng đóng một vai trò quan trọng, nòng cốt. Các vụ việc phức tạp liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan thì Thanh tra Sở Xây dựng luôn được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ, kết luận về nội dung khiếu nại, có kiến nghị xác đáng, cẩn trọng cho Thủ trưởng ra quyết định giải quyết chính xác, khách quan, kịp thời. Nếu giao nhiệm vụ thường trực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng giao cho các đơn vị khác thuộc Sở Xây dựng thực hiện sẽ phải cơ cấu lại chức năng, nhiệm vụ, phát sinh biến chế, phải tổ chức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng cho các cán bộ thực hiện. Tuy nhiên, cán bộ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đòi hỏi phải am hiểu pháp luật về chuyên ngành xây dựng, có nghiệp vụ chuyên sâu và kinh nghiệm xử lý vụ việc.

- Việc không thành lập Thanh tra Sở Xây dựng theo dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi hiện nay dẫn đến làm tăng biến chế cho Thanh tra tỉnh,

nhất là TP Hà Nội (1.146 người) và TP Hồ Chí Minh (940 người), các tỉnh còn lại trung bình 10-15 người (dự kiến một số tỉnh còn có lực lượng Thanh tra huyện chuyên về). Bên cạnh đó, khối lượng công việc lớn sẽ làm tăng áp lực đối với Chánh Thanh tra tỉnh do phải thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, thanh tra hành chính và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác của 03 cơ quan cộng lại, dẫn đến tình trạng quá tải, không đảm bảo hiệu quả trong hoạt động và quản lý.

II. Về dự thảo Luật Thanh tra:

1. Để đảm bảo sự đồng nhất về vị trí, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ, đề nghị sửa đổi Điều 19 và điểm d, khoản 1 Điều 20 như sau:

Điều 19: "...tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không thành lập cơ quan thanh tra tại các Tổng cục, Cục thuộc Bộ....".

Điểm d, khoản 1 Điều 20: "Thực hiện thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không thành lập cơ quan thanh tra tại các Tổng cục, Cục thuộc Bộ".

2. Giữ nguyên hệ thống Thanh tra Sở Xây dựng như Luật Thanh tra 2010 và bổ sung Thanh tra Sở Xây dựng vào khoản 3 Điều 31 dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi. Lý do: đã được nêu tại mục 1, phần II.

3. Một số nội dung góp ý khác theo Phụ lục đính kèm.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo./. g

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTTr.





BỘ NGOẠI GIAO

Số: 1067/BNG-TTra

V/v Góp ý Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ

ĐEN Số: 3605
Ngày 06/04/2021
Chuyển: Pháp chế

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

Mr Long Chao / Phúc Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc góp ý đối với dự thảo Tờ trình và Luật Thanh tra (sửa đổi), Bộ Ngoại giao có một số ý kiến như sau:

1. Nhận xét chung

- Bộ Ngoại giao nhất trí về sự cần thiết xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi) nhằm thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật mới được ban hành cũng như để khắc phục những bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai Luật Thanh tra năm 2010. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của các cơ quan thanh tra đã được Dự thảo thiết kế lại theo hướng phù hợp hơn với thực tiễn quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương đồng thời bảo đảm nguyên tắc, chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước của công tác thanh tra.

- Nội dung dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC).

- Để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật: (i) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật và (ii) Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Thanh tra 2010.

2. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

- Để bảo đảm yêu cầu của Tờ trình Chính phủ về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, đề nghị Quý Cơ quan nêu rõ trong dự thảo Tờ trình các chính sách đề xuất trong Luật Thanh tra sửa đổi (dự thảo Tờ trình mới chỉ liệt kê các mục, điều, khoản), đồng thời, thuyết minh rõ mục tiêu, nội dung của các chính sách này, các giải pháp để thực hiện chính sách... Ngoài ra, cần làm rõ điểm mới, điểm khác biệt của chính sách đề xuất với quy định hiện hành trong Luật Thanh tra 2010.

- Tại Phần II, Mục 2 về quan điểm, nguyên tắc sửa đổi Luật Thanh tra, đề nghị bổ sung theo hướng việc xây dựng Luật cần bao gồm:

+ Tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

+ Phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế khác của Việt Nam.

- Về cơ quan thanh tra theo ngành, việc quy định các lĩnh vực được thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục và Thanh tra sở cần được xem xét, nghiên cứu kỹ lưỡng, thận trọng, trên cơ sở đề ra các tiêu chí cụ thể nhằm bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn khách quan. Quy định mới này sẽ có tác động lớn đến việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của nhiều cơ quan, đơn vị được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của Luật thanh tra 2010 và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP, nhất là trong bối cảnh các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh/thành phố sẽ được sửa đổi trong nhiệm kỳ của Chính phủ mới.

3. Về dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

- Vị trí, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ trong việc thực hiện thanh tra chuyên ngành trong Dự thảo còn chưa rõ và thống nhất, nhất là đối tượng thanh tra của Thanh tra bộ trong các lĩnh vực không tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ (Điều 19 và điểm d khoản 1 Điều 20).

- Để nghị nghiên cứu, quy định rõ hơn để tránh sự chồng chéo, trùng lắp về nhiệm vụ, quyền hạn giữa Thanh tra bộ và Thanh tra tỉnh về hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho Thanh tra sở (điểm e khoản 1 Điều 20 và điểm e khoản 1 Điều 28); giữa Chánh Thanh tra bộ và Chánh thanh tra tỉnh về quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Thanh tra sở kết luận (điểm b khoản 2 Điều 22 và điểm d khoản 2 Điều 29).

- Tại điểm g, khoản 1 Điều 20, Thanh tra bộ có nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về cơ chế phối hợp thông tin, báo cáo giữa Thanh tra bộ và Thanh tra tỉnh, nhất là trong những lĩnh vực quản lý nhà nước không có Thanh tra sở. Dự thảo mới đề cập đến mối quan hệ phối hợp, xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra của Thủ trưởng hai cơ quan thanh tra này.

- Về đoàn thanh tra (mục 2, chương V), xét tính chất, mức độ nhạy cảm, phức tạp có thể phát sinh trong một số lĩnh vực đặc thù, đề nghị xem xét giữ lại thẩm quyền ra Quyết định thanh tra của Bộ trưởng như quy định tại Luật Thanh tra 2010: “Khi xét thấy cần thiết, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra” thay vì quy định duy nhất: “Thủ trưởng cơ quan thanh tra phải ra Quyết định thanh tra, thành lập đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra” (khoản 1 Điều 57). Dự thảo Luật vẫn giữ lại thẩm quyền của Tổng Thanh tra Chính phủ, đồng thời cũng là Thủ trưởng cơ

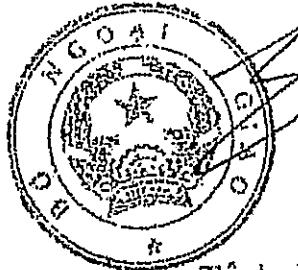
quan quản lý nhà nước, khi “quyết định việc thanh tra theo kế hoạch hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật (điểm b khoản 3 Điều 18).

Bộ Ngoại giao xin trao đổi để Quý Cơ quan tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị: TCCB, LPQT, UBNV;
- Lưu: HC, TTra.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Tô Anh Dũng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1336 /BKHĐT-TTr

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ *yêu* ý đổi với Dự thảo Luật
Thanh tra sửa đổi

A' Số: 25/15.....

ĐẾN Ngày 15/3/2021

Chuyển: Pháp chế

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ (Vụ Pháp chế)

Thanh tra Chính phủ đã có Công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 đề nghị có ý kiến đổi với Dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi (sau đây viết tắt là Dự thảo). Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về phân định hoạt động thanh tra và kiểm tra

Phạm vi điều chỉnh của Luật Thanh tra (Điều 1 Dự thảo) chỉ quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra của các cơ quan hành chính nhà nước, của các cơ quan khác của nhà nước, do đó hoạt động kiểm tra không phải là đối tượng điều chỉnh của Dự thảo.

Vì vậy đề nghị cân nhắc không nên đưa vào Dự thảo định nghĩa hoạt động kiểm tra (Khoản 2 Điều 9) và quy định trách nhiệm tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm tra (Điều 10).

2. Về vị trí, chức năng của Thanh tra bộ

- Tại Điều 19 Dự thảo quy định Thanh tra bộ "...tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không thuộc tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ...".

Dự thảo quy định như trên là chưa rõ nghĩa. Đề nghị sửa thành: "...tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ, trừ những lĩnh vực đã thành lập tổ chức, cơ quan thanh tra thuộc Tổng cục, Cục...".

- Về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ (Điều 20 Dự thảo): Đề nghị bỏ sung cụm từ "thuộc bộ" vào sau cụm từ "Thanh tra tổng cục, cục"

3. Về thanh tra Tổng cục, Cục

- Điều 25 Dự thảo: Đề nghị xem xét quy định thanh tra cục bao gồm cả cục thuộc bộ và cục thuộc tổng cục.

- Đề nghị bỏ Khoản 5 Điều 23 Dự thảo vì đã được quy định tại Điều 1 Khoản 1 Điều 20.

- Khoản 1 Điều 24 Dự thảo: Đề nghị bổ sung thêm nội dung: "Thanh tra tổng cục hướng dẫn, thẩm định kế hoạch thanh tra của thanh tra cục thuộc tổng cục và tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của thanh tra tổng cục".

- Đề nghị bổ sung thêm một khoản thuộc Điều 24 về thanh tra lại: thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của thanh tra cục thuộc tổng cục.

- Đề nghị bổ sung thêm một khoản thuộc Điều 25 về thanh tra lại: quyết định thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của Thanh tra cục thuộc tổng cục.

4. Về việc thành lập Thanh tra sở

Khoản 3 Điều 31 Dự thảo quy định Thanh tra sở được thành lập tại 13 ngành, lĩnh vực; việc thành lập Thanh tra sở trong các cơ quan chuyên môn khác của UBND tỉnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tại các tỉnh đang tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các sở ngành nên có thể số lượng các sở, ngành sẽ có biến động, thay đổi. Mặt khác, theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì việc quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các sở thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

Do đó đề nghị cân nhắc quy định tại Khoản 3 Điều 31 Dự thảo để đảm bảo không mâu thuẫn với Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Về việc thành lập Thanh tra huyện

- Khoản 1 Điều 39 Dự thảo quy định các tiêu chí để thành lập Thanh tra huyện (nhưng chưa có số liệu cụ thể), việc thành lập Thanh tra huyện do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, việc quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện thuộc thẩm quyền của HĐND huyện.

Do đó đề nghị cân nhắc quy định tại Khoản 1 Điều 39 Dự thảo để đảm bảo không mâu thuẫn với Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Tại khoản 1 Điều 11, Điều 12 Dự thảo: Đề nghị bổ sung Chủ tịch UBND cấp huyện.

6. Về Thanh tra nhân dân

Hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước và của các Ban thanh tra nhân dân là khác nhau về bản chất: Hoạt động của cơ quan thanh tra mang tính quyền lực nhà nước; hoạt động của Ban thanh tra nhân dân là hoạt động giám sát đảm bảo tính dân chủ ở cơ sở.

Do đó đề nghị xem xét không đưa nội dung về thanh tra nhân dân vào Dự thảo.

7. Thẩm quyền bổ nhiệm thanh tra viên

→ Dự thảo chưa quy định về người có thẩm quyền bổ nhiệm đối với thanh tra viên chính và thanh tra viên thuộc các cơ quan quy định tại Chương III dự thảo Luật. Vì vậy, đề nghị xem bổ sung nội dung này.

8. Về tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên chính, Thanh tra viên cao cấp

- Đề nghị thay thế cụm từ “*thâm niên*” bằng cụm từ “*thời gian giữ ngạch*” để thống nhất với các quy định trong hệ thống văn bản QPPL về cán bộ, công chức.

- Khoản 2 Điều 46 Dự thảo quy định một trong các tiêu chí để bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên chính là “Có thâm niên tối thiểu ở ngạch Thanh tra viên là 07 năm”. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (sửa đổi tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017) quy định “Có thời gian giữ ngạch Thanh tra viên hoặc tương đương từ *đủ 09 năm* trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch Thanh tra viên tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*)”. Do đó đề nghị cân nhắc quy định (07 năm hoặc 09 năm) để đảm bảo tính thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tương tự như trên, đối với Khoản 2 Điều 47 Dự thảo, cần cân nhắc quy định là 06 năm hoặc 12 năm.

- Khoản 3 Điều 47 Dự thảo quy định “Được bổ nhiệm giữ chức Chánh thanh tra tỉnh, Chánh thanh tra bộ, Phó Chánh thanh tra bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng và tương đương, Phó vụ trưởng, Phó cục trưởng...” là một tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên cao cấp.

Đề nghị cân nhắc vấn đề này để đảm bảo phù hợp, thống nhất quy định về ngạch công chức theo cơ cấu, vị trí việc làm đang được Bộ Nội vụ xây dựng, hướng dẫn theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành TW.

9. Về thời hạn thanh tra

Đề nghị bổ sung thời hạn thực hiện cuộc thanh tra do Thanh tra huyện tiến hành vào Điều 51 của Dự thảo.

10. Về thời gian xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra và Kết luận thanh tra

- Đề nghị bổ sung quy định thời gian xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra của thanh tra huyện tương đương với thời gian xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra của thanh tra sở (Khoản 1 Điều 85 của Dự thảo) và bổ sung quy định thời gian xây dựng Kết luận thanh tra của thanh tra tổng cục, thanh tra cục tương đương với thời gian xây dựng Kết luận thanh tra của thanh tra tỉnh, thanh tra bộ (Khoản 6 Điều 87 của Dự thảo).

- Đề nghị xem xét điều chỉnh thời gian xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra của thanh tra tỉnh, thanh tra bộ, thanh tra tổng cục, cục không quá 30 ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá 45 ngày làm việc (Điều b Khoản 1 Điều 85 của Dự thảo) và điều chỉnh thời gian xây dựng kết luận thanh tra của thanh tra tỉnh, thanh tra bộ, thanh tra tổng cục, cục lên mức không quá 30 ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá 45 ngày làm việc (Điều b Khoản 6 Điều 87 của Dự thảo).

11. Về giải quyết khiếu nại trong hoạt động thanh tra

Đề nghị xem xét lại quy định tại Khoản 6 Điều 102 Dự thảo: “*không có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với các Kết luận thanh tra hành chính...*” Kết luận thanh tra (bao gồm cả kết luận thanh tra chuyên ngành và kết luận thanh tra hành chính) là quyết định hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của

người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước. Do đó, Kết luận thanh tra hành chính cũng có thể bị khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 115 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại quy định trên cho phù hợp.

12. Về hủy bỏ quy định trái pháp luật

Đề nghị xem xét lại khái niệm “*hủy bỏ*” quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra (quy định tại điểm g Khoản 3 Điều 18, điểm e Khoản 2 Điều 22 Dự thảo).

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi năm 2020), văn bản quy phạm pháp luật chỉ có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, không quy định hình thức “*hủy bỏ*”.

13. Một số nội dung khác

- Điều 3 Dự thảo: Đề nghị thay thế cụm từ “*sơ hở*” bằng cụm từ “*những bất cập, chưa phù hợp*”.

- Điều 14 Dự thảo: Đề nghị thay cụm từ “*Hệ thống hành chính nhà nước có các cơ quan thanh tra sau đây*” bằng cụm từ “*Các cơ quan thanh tra trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước bao gồm*.”.

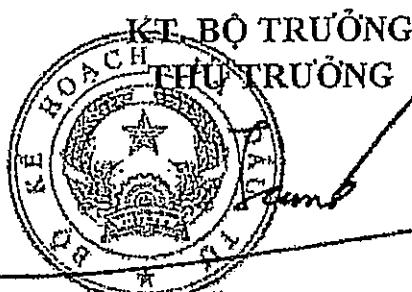
- Khoản 4 Điều 14: Đề nghị sửa thành: “Thanh tra một số quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Thanh tra huyện) theo quy định tại Điều 39 của Luật này”.

- Khoản 1 Điều 60: Đề nghị bổ sung cụm từ “*trù trudder hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 56*” vào sau cụm từ “Trong trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm toán nhà nước thì cơ quan thanh tra không ban hành Quyết định thanh tra”.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Thanh tra Chính phủ để xem xét, tham khảo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Các đơn vị: Tổng cục Thống kê, Vụ TCCB, Vụ PC;
- Lưu: VT, TTTL₂.



Nguyễn Văn Trung

SB
by MC

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Số: 876/LĐTBXH-PC

V/v góp ý dự thảo
Luật Thanh tra (sửa đổi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ

A' Số:.....3401.....
ĐỀ MÌN Ngày: 01/4/2021
Chuyên: Pháp chế'

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Trả lời công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) (sau đây gọi là dự thảo Luật), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

I. Về một số nội dung lớn của dự thảo Luật

1. Về vị trí, chức năng của Thanh tra bộ (Điều 19)

Điều 19 dự thảo Luật quy định Thanh tra bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và chỉ tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ song không tổ chức thanh tra chuyên ngành.

Việc quy định Thanh tra bộ không có chức năng thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ nhưng đã có tổ chức thanh tra chuyên ngành như trên là không hợp lý vì một số lý do sau:

- Thanh tra bộ có chức năng giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Nếu quy định Thanh tra bộ chỉ có chức năng thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không tổ chức thanh tra chuyên ngành thì Thanh tra bộ không thực hiện được nhiệm vụ giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra đối với toàn bộ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

- Việc khắc phục tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra chuyên ngành giữa Thanh tra bộ và Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục, hay Thanh tra tại các cơ quan khác được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cần được khắc phục bằng các quy định về xây dựng và thực hiện định hướng, kế hoạch thanh tra (Điều 49), về nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra (Điều 56), chứ không phải bằng cách xóa bỏ chức năng thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ trong các lĩnh vực trên.

Từ những lý do trên, đề nghị giữ nguyên nội dung này của Luật Thanh tra hiện hành¹, theo đó Thanh tra bộ là cơ quan của Bộ giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, có chức

¹ Khoản 1 Điều 17, điểm b khoản 1 Điều 18 Luật Thanh tra năm 2010.

năng tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ.

2. Về tổ chức và hoạt động thanh tra của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Điều 41)

2.1. Về tổ chức và hoạt động thanh tra của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Khoản 1 Điều 41 dự thảo Luật quy định Bảo hiểm xã hội Việt Nam “thành lập cơ quan thanh tra để thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam”.

Quy định này của dự thảo Luật mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2014, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014); xung đột với chức năng thanh tra chuyên ngành của nhiều bộ, ngành, địa phương, đặc biệt khi nội hàm của quy định “trong các lĩnh vực quản lý” chưa được xác định rõ trong dự thảo Luật, cụ thể như sau:

- *Về trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương*, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội (khoản 6 Điều 10); Bộ trưởng Bộ Tài chính thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội (khoản 2 Điều 11); Ủy ban nhân dân các cấp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội (khoản 4 Điều 12).

Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014) cũng có quy định tương tự về trách nhiệm thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm y tế của các bộ, ngành, địa phương (Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và Điều 8).

- *Về thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về bảo hiểm xã hội*, Điều 13 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: (1) Thanh tra lao động - thương binh và xã hội thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội; (2) Thanh tra tài chính thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về quản lý tài chính; (3) Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế.

Thanh tra và xử lý vi phạm là hoạt động bảo đảm thực thi pháp luật của cơ quan công quyền, phải do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện. Cơ quan bảo hiểm xã hội không phải là cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội mà chỉ là cơ quan tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội. Việc Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 giao cho cơ quan này thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế là giải pháp có tính tình thế, khắc phục những khó khăn, hạn chế về nguồn lực trong

việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về bảo hiểm xã hội, nhất là khó khăn, hạn chế về số lượng thanh tra viên của thanh tra các bộ, ngành liên quan. Dự thảo Luật quy định giao Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành *trong các lĩnh vực quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam* là quá rộng, không phù hợp với các nguyên tắc của hoạt động thanh tra với tư cách là một hoạt động bảo đảm thực thi pháp luật phải do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện.

Đây là nội dung mới được đưa vào dự thảo Luật, có liên quan đến nhiều đối tượng trong xã hội gồm hàng chục triệu người tham gia và thụ hưởng; hàng trăm nghìn doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội và liên quan đến nhiều cơ quan, bộ, ngành, địa phương nên cần được xem xét một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá toàn diện, nhiều chiều.

Từ những lý do trên, để bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với các nguyên tắc và quy định của hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, đề nghị sửa khoản 1 Điều 41 của dự thảo Luật như sau: "*Bảo hiểm xã hội Việt Nam thành lập cơ quan thanh tra để thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội*".

2.2. Về tổ chức và hoạt động thanh tra của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Khoản 2 Điều 41 dự thảo Luật quy định Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thành lập cơ quan thanh tra để thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Đề nghị cân nhắc bỏ nội dung này vì một số lý do sau:

- Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp không phải là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành mà là cơ quan thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước. Việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải do các cơ quan quản lý nhà nước là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư thực hiện và Ủy ban chính là đối tượng thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước trên chứ không phải là chủ thể thực hiện quyền thanh tra.

- Một trong những mục tiêu quan trọng của việc thành lập Ủy ban là để tách bạch giữa hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động quản lý vốn của chủ sở hữu là Nhà nước trong các doanh nghiệp. Dự thảo Luật giao Ủy ban thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thực chất là giao cho Ủy ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Điều này đi ngược lại với mục tiêu tách bạch giữa hoạt động quản lý nhà nước với hoạt động quản lý vốn của chủ sở hữu khi thành lập Ủy ban.

II. Về một số nội dung cụ thể trong dự thảo Luật

1. Về những quy định chung (Chương I)

- Tại Điều 2:

+ Khoản 1: đề nghị bổ sung thêm định hướng hoạt động thanh tra của các Bộ, ngành, vì hàng năm các Bộ, ngành cũng có định hướng hoạt động thanh tra.

+ Khoản 8: đề nghị bổ sung cụm từ “và được ghi tại Quyết định thanh tra”, cụ thể như sau: “Thời hạn thanh tra là khoảng thời gian được tính từ ngày công bố Quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra trực tiếp tại nơi được thanh tra, trừ những ngày nghỉ theo quy định của pháp luật và *được ghi cụ thể tại Quyết định thanh tra*”.

- Mục 2: Đề nghị bổ sung quy định việc thực hiện kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước về việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, trình tự, thủ tục thực hiện kiểm tra, xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa thanh tra và kiểm tra...

2. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra trong hệ thống hành chính nhà nước (Chương II)

- Tại Điều 20, khoản 1:

+ Điểm (i): Đề nghị bổ sung nội dung và viết lại như sau: “Thực hiện thanh tra đột xuất khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do Bộ trưởng giao.”.

+ Điểm k: Đề nghị bổ sung nội dung và viết lại như sau: “Thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của thanh tra Tổng cục, Cục hoặc cơ quan nhà nước khác được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành khi nhận thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật thanh tra và các quy định pháp luật khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ”.

- Tại Điều 26: đề nghị sửa thành “Chánh thanh tra Tổng cục, Cục do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng cục trưởng, Cục trưởng sau khi có ý kiến thống nhất của Chánh thanh tra bộ”.

- Tại Điều 31, khoản 2: đề nghị bổ sung: “Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ” để phù hợp với quy định tại điểm e Điều 20 và khoản 2 Điều 34 của dự thảo Luật.

3. Về Thanh tra viên (Chương IV)

- Đề nghị bổ sung 01 điều quy định về “Công tác viên thanh tra, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách, trách nhiệm của công tác viên, trách nhiệm của cơ quan quản

"lý trực tiếp cộng tác viên thanh tra, quyền hạn trung tập cộng tác viên thanh tra" để bảo đảm có đủ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

- Tại Điều 45, khoản 2: Thanh tra viên là công chức đã tham gia thi tuyển hoặc xét tuyển đạt tiêu chuẩn theo quy định, đã tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên do Thanh tra Chính phủ tổ chức và được cấp chứng chỉ đạt về đào tạo nghiệp vụ. Do đó, nội dung này chỉ nên quy định điều kiện là đỗ kì sát hạch vào ngạch thanh tra viên do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

4. Về Hoạt động thanh tra (Chương V)

- Tại Điều 49:

+ Đề nghị gộp định hướng hoạt động thanh tra vào kế hoạch thanh tra hàng năm để giảm bớt thủ tục. Đồng thời, quy định rõ trình tự công bố, nguyên tắc xây dựng kế hoạch, trách nhiệm rà soát tránh chồng chéo theo các cấp, xử lý mối quan hệ trong xây dựng kế hoạch giữa cấp bộ và cấp tỉnh.

- Tại Điều 69, khoản 3: đề nghị bổ sung quy định về các hành vi vi phạm chuyên cơ quan điều tra trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội (hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu giả để lập hồ sơ trực lợi chính sách; hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội).

- Tại Điều 76: đề nghị bổ sung quy định người tiến hành thanh tra có quyền kiểm tra "hồ sơ, tài liệu lưu trữ trên phần mềm máy tính, thiết bị lưu trữ di động có liên quan đến nội dung thanh tra" và có quyền niêm phong máy tính, thiết bị lưu trữ di động để có cơ sở áp dụng các biện pháp nghiệp vụ thanh tra và thống nhất với Điều 78 dự thảo Luật.

- Tại Điều 90, khoản 2: đề nghị sửa thành "Người ra kết luận thanh tra lựa chọn một hoặc một số hình thức công khai kết luận thanh tra sau đây:" để phù hợp với hoạt động thanh tra chuyên ngành, chỉ thanh tra trực tiếp đối tượng trong một khoảng thời gian ngắn. Việc tổ chức công bố kết luận khiến phát sinh kinh phí, thời gian khi đoàn thanh tra phải quay lại đơn vị, địa phương đã thanh tra để công bố kết luận thanh tra.

5. Về thanh tra nhân dân (Chương IX)

Đề nghị chỉ quy định Ban Thanh tra nhân dân được thành lập ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với doanh nghiệp nhà nước, đề nghị bỏ nội dung này vì theo quy định của Bộ luật Lao động 2019, người lao động trong doanh nghiệp có quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn và cũng có quyền thành lập, gia nhập và tham gia hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp. Vai trò giám sát của người lao động trong doanh nghiệp nhà nước đã được quy định

ở các luật khác như Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn và các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở.

6. Về điều khoản thi hành (Chương X)

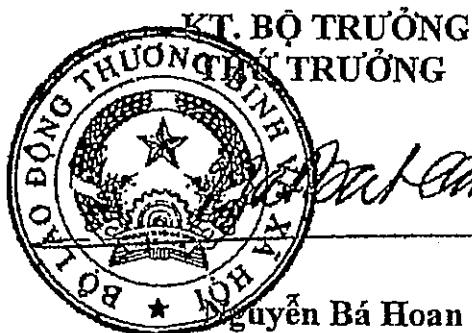
- Dự thảo Luật không quy định về công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành mà chuyển sang ngạch thanh tra viên. Đây là thay đổi lớn, do đó, đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp và lộ trình thực hiện đổi với sự thay đổi này.

- Tại Điều 129: Đề nghị bổ sung thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc quy định về trung tập cộng tác viên, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho cộng tác viên thuộc bộ, ngành mình.

Trên đây là góp ý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, kính gửi Thanh tra Chính phủ để nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)./78

Noi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.



Nguyễn Bá Hoan

Số: 4473/BYT-TTrB
V/v góp ý kiến đối với dự
thảo Luật Thanh tra sửa đổi

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

THANH TRA CHÍNH PHỦ

DEN Số: 2352
Ngày 10/1/3/2021
Chuyển: Pháp chế

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ
Địa chỉ : Lô D29 đường Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa
quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Bộ Y tế nhận được công văn số 205/TTCP-PC ngày 29/01/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi và dự thảo Tờ trình. Sau khi nghiên cứu các bản dự thảo vừa nêu được đăng tải tại địa chỉ ghi trong công văn của Thanh tra Chính phủ, đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời căn cứ thực tế việc triển khai thực hiện Luật Thanh tra năm 2010 tại Bộ Y tế từ khi Luật này có hiệu lực đến nay, thực tế yêu cầu về hoạt động thanh tra phục vụ công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực, Bộ Y tế có ý kiến góp ý như sau:

1. Về sự cần thiết xây dựng Luật thanh tra sửa đổi:

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Luật và dự thảo Tờ trình của Thanh tra Chính phủ, Bộ Y tế nhận thấy việc xây dựng Luật Thanh tra là nhằm thắt chặt hóa quan điểm của Đảng, Hiến pháp 2013 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2213/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển ngành thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Quá trình xây dựng dự thảo Luật, Thanh tra Chính phủ đã tổng kết thực tiễn và căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan. Tờ trình đã thể hiện rõ quan điểm, nguyên tắc sửa đổi Luật Thanh tra nhằm giúp cho dự thảo Luật được hoàn chỉnh trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua.

Dự thảo Luật đã có những quy định cụ thể để phân định giữa hoạt động thanh tra và kiểm tra; Quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan; Quy định rõ về tổ chức, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính, thanh tra chuyên ngành và thanh tra trong các cơ quan khác của nhà nước như Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam...

Dự thảo Luật cũng đã quy định rõ về thanh tra viên, hoạt động thanh tra và việc phối hợp trong hoạt động thanh tra, việc xử lý chống chèo chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, giữa thanh tra và kiểm toán; quy định rõ việc xử

lý sai phạm trong quá trình thanh tra; quy định những nội dung chính về Thanh tra nhân dân.

Theo Bộ Y tế, việc xây dựng Luật Thanh tra sửa đổi là rất cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn sự phát triển của đất nước.

2. Về nội dung Dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi:

Qua nghiên cứu dự thảo Luật thanh tra sửa đổi gồm 10 chương, 131 điều, Bộ Y tế cơ bản nhất trí với những nội dung chính trong Dự thảo Luật, đồng thời Bộ Y tế có một số ý kiến, cụ thể như sau:

2.1 Một số ý kiến chung liên quan đến Thanh tra bộ, Thanh tra cục, tổng cục và Thanh tra sở.

Căn cứ dự thảo Luật, Thanh tra bộ, Thanh tra cục, tổng cục, Thanh tra sở là những cơ quan thanh tra trong hệ thống hành chính nhà nước.

Theo Bộ Y tế: Thanh tra bộ, Thanh tra sở được quy định thực hiện cả thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành là rất cần thiết, vừa phù hợp với yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý nhà nước và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, Bộ Y tế cho rằng việc quy định Thanh tra bộ chỉ thực hiện thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không có tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ (Điều 19; 20) là không phù hợp, làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ với những lý do sau:

Thứ nhất: Từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước tại Bộ Y tế cũng như tại hầu hết các bộ, cơ quan ngang bộ cho thấy việc cấp các loại giấy phép chuyên ngành chủ yếu được giao cho các cục, tổng cục đảm nhiệm. Do vậy, nếu thanh tra chuyên ngành chỉ có ở cấp cục, tổng cục như trong dự thảo (trừ một số lĩnh vực) sẽ dẫn đến tình trạng vừa “đá bóng” vừa “thổi còi” rất dễ phát sinh tiêu cực trong thanh tra, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác quản lý nhà nước về chuyên ngành.

Thứ hai: Từ thực tiễn triển khai thanh tra chuyên ngành theo Luật thanh tra năm 2010 tại các cục, tổng cục thuộc Bộ Y tế những năm qua cho thấy, công tác thanh tra tại các cục, tổng cục còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về chuyên ngành, cụ thể:

- Năng lực, kỹ năng thanh tra tại các cục, tổng cục còn hạn chế, từ trình tự, thủ tục đến chất lượng các văn bản trong thanh tra.

- Việc triển khai thanh tra chuyên ngành tại hầu hết các cục, tổng cục thuộc bộ thời gian qua còn chưa đáp ứng yêu cầu. Hầu hết các cục, tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành chủ yếu tập trung làm kiểm tra, ít triển khai thanh tra do né tránh các thủ tục trong thanh tra. Hiệu quả trong thanh tra nhiều nơi còn thấp, trong đó có nguyên nhân vừa “đá bóng” vừa “thổi còi” như đã nêu.

Năm 2020, khi đánh giá việc triển khai tình hình thi hành pháp luật về thanh tra giai đoạn 2015 đến 2020 theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ, trong đó có tổng kết, đánh giá về công tác thanh tra chuyên ngành, kết quả thống kê theo báo cáo của Thanh tra Bộ Y tế và các cục, tổng cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cho thấy:

Trong 6 năm, từ 2015 - 2020:

- Về số cuộc thanh tra:

+ Tổng số cuộc thanh tra chuyên ngành do Thanh tra Bộ thực hiện: 141 cuộc.

+ Tổng số cuộc thanh tra chuyên ngành do 6 cục, tổng cục thuộc Bộ Y tế thực hiện: 101 cuộc, bằng 72,14% số cuộc thanh tra chuyên ngành do Thanh tra Bộ thực hiện. Trong đó, có một số đơn vị triển khai số lượng cuộc thanh tra rất ít, cụ thể là:

* Cục Quản lý Dược: Triển khai 05 cuộc/6 năm;

* Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: 04 cuộc/6 năm;

* Cục An toàn thực phẩm: 10 cuộc/6 năm;

Trong khi đó cả nước có hàng chục ngàn cơ sở khám, chữa bệnh, sản xuất, kinh doanh dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, thực phẩm chức năng...

Qua báo cáo của các cục, tổng cục và thống kê của Thanh tra Bộ Y tế cho thấy, thời gian qua, từ khi được giao thực hiện chức năng thanh tra theo Luật thanh tra năm 2010 và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP đến nay, tại các cục, tổng cục chủ yếu vẫn làm công tác kiểm tra.

Tại tuyến tỉnh, theo Nghị định số 07/2012/NĐ-CP, mỗi sở y tế có 02 chi cục thuộc sở được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gồm Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Qua thống kê cho thấy hầu hết các chi cục này chủ yếu tập trung làm kiểm tra, chỉ có một số ít chi cục làm thanh tra, thậm chí có những chi cục chưa từng làm thanh tra từ khi được giao thực hiện chức năng thanh tra.

Riêng tại 63 Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, hầu hết các chi cục này chỉ có khoảng 2 công chức thanh tra chuyên ngành trên tổng số biên chế từ 12 - 15/chỉ cục. Qua tổng kết 6 năm, từ 2015 - 2020, tại 63 chi cục dân số kế hoạch hóa gia đình chỉ có 147 cuộc thanh tra đã được triển khai.

- Về chất lượng các cuộc thanh tra:

Thực tế cho thấy chất lượng các cuộc thanh tra do cục, tổng cục thuộc bộ thực hiện còn kém xa so với chất lượng các cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ thực hiện, bao gồm cả trình tự thủ tục tiến hành thanh tra, chất lượng các văn bản trong thanh tra và việc kiểm tra, giám sát, xử lý sau thanh tra. Kết quả tổng kết tình hình thi hành pháp luật về thanh tra 5 năm 2015-2020 thể hiện:

* Qua triển khai 141 cuộc thanh tra chuyên ngành tại thanh tra Bộ, có 24 kết luận thanh tra có kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật.

* Tại các cục, tổng cục, qua triển khai 101 cuộc thanh tra nhưng không có kết luận thanh tra nào có kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật. Đối với việc xử lý vi phạm, có nhiều cuộc thanh tra mặc dù đã phát hiện vi phạm, có quyết định xử phạt nhưng việc thực thi quyết định chưa triệt để, không thu được tiền phạt vào trong tài khoản.

Thứ ba: Về tổ chức và lực lượng làm thanh tra chuyên ngành:

- Về tổ chức:

Theo dự thảo Luật, tại một số cục, tổng cục sẽ có cơ quan Thanh tra cục, Thanh tra tổng cục. Như vậy, tại 13 bộ có cơ quan thanh tra cục, tổng cục như đã nêu trong dự thảo Luật sẽ phải có thêm khoảng 60 đơn vị mới, bao gồm cấp phòng tại các cục và cấp vụ tại các tổng cục. Điều này đi ngược lại so với các quy định hiện nay của Đảng, Nhà nước về tinh giản bộ máy trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Về lực lượng:

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP, cả nước đã có một số cục, tổng cục thuộc bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Bộ Y tế nhận thấy cách quy định như Luật thanh tra năm 2010 và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP về công chức thanh tra chuyên ngành tại các cục, tổng cục sẽ có một số lực lượng khá lớn làm công tác thanh tra nhưng không cần tăng biên chế. Tuy nhiên, nếu quy định như dự thảo Luật là thành lập cơ quan thanh tra cục, tổng cục sẽ không còn lực lượng công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành như hiện nay. Như vậy, nếu thành lập cơ quan Thanh tra cục, tổng cục thì về thực chất lực lượng công chức thanh tra giảm hơn so với hiện tại.

Thứ tư: Về xử lý vi phạm hành chính.

Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020, sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, các chức danh Chánh Thanh tra cục, tổng cục đều không có quyền xử phạt.

Do Luật xử lý vi phạm hành chính vừa mới được sửa đổi cuối năm 2020 và đến đầu năm 2022 mới có hiệu lực nên muốn sửa đổi, bổ sung tiếp sẽ phải mất một thời gian khá dài. Do vậy, nếu quy định như trong dự thảo Luật, tức là tại một số cục, tổng cục có Cơ quan thanh tra thì chức danh Chánh thanh tra cục, Chánh thanh tra tổng cục cũng không có quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Từ những nội dung phân tích trên, theo ý kiến Bộ Y tế, đối với phần quy định về chức năng, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và cơ cấu tổ chức, hoạt động thanh tra chuyên ngành nên quy định theo hướng được nêu tại mục 2.2 và 2.3 dưới đây.

Như vậy, đối với chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra bộ, tại Điều 19 của dự thảo Luật, Bộ Y tế đề nghị giữ nguyên như Luật thanh tra năm 2010.

Có nghĩa là, đối với thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ vẫn: Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn – kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách như hiện nay.

2.2. Về giao nhiệm vụ thực hiện thanh tra chuyên ngành ở cấp bộ:

Theo Bộ Y tế, việc thực hiện thanh tra chuyên ngành cần được giao cho cả Thanh tra Bộ và một số cục, tổng cục thuộc bộ như cách quy định tại Luật thanh tra năm 2010. Tức là:

Thanh tra Bộ thực hiện thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ.

Thanh tra cục, tổng cục thực hiện thanh tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cục, tổng cục.

Việc tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra chuyên ngành sẽ được xử lý bằng việc Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch thanh tra hằng năm, trong đó bao gồm phần kế hoạch giao được giao cho Thanh tra Bộ thực hiện và phần kế hoạch được giao cho cục, tổng cục thực hiện. Theo Bộ Y tế, không nên quy định Bộ trưởng giao trực tiếp nhiệm vụ cho Thanh tra cục, Thanh tra tổng cục như trong dự thảo vì thực tế Thanh tra cục, Thanh tra tổng cục chỉ là cơ quan giúp Cục trưởng, Tổng cục trưởng triển khai thực hiện kế hoạch đã được Bộ trưởng giao.

2.3 Về tổ chức, lực lượng làm thanh tra chuyên ngành tại cục, tổng cục **Bộ Y tế đề xuất 2 phương án sau (ưu tiên phương án 1):**

Phương án 1: Giữ nguyên như Luật Thanh tra 2010, không thành lập cơ quan thanh tra cục, tổng cục. Phương án này có những điểm thuận lợi sau:

Thứ nhất, về tổ chức: Không phát sinh tổ chức mới, không tăng thêm các chức danh lãnh đạo, điều này đúng với chủ trương tinh giản bộ máy hiện nay.

Thứ hai, về lực lượng: Việc quy định như Luật thanh tra năm 2010 sẽ huy động được một số lượng lớn công chức tại các cục, tổng cục làm thanh tra chuyên ngành khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định.

Thứ ba, về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính: Phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành và Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Phương án 2: Thành lập cơ quan thanh tra cục, tổng cục như trong dự thảo Luật nhưng có một số nội dung cần chỉnh sửa cho phù hợp, đảm bảo nguyên tắc:

Thứ nhất: Cục trưởng, Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các mặt công tác của cục, tổng cục, bao gồm cả thanh tra.

Thứ hai: Thanh tra cục, tổng cục là cơ quan giúp việc cho Cục trưởng, tổng cục trưởng chứ không phải là cơ quan giúp việc trực tiếp cho Bộ trưởng. Hay nói cách khác, Thanh tra cục, tổng cục do Cục trưởng, Tổng cục trưởng chỉ đạo, giao nhiệm vụ chứ không phải do Bộ trưởng chỉ đạo, giao nhiệm vụ; Kế hoạch thanh tra tại cục, tổng cục do Bộ trưởng phê duyệt theo đề nghị của Cục trưởng, Tổng cục trưởng sau khi Thanh tra Bộ đã rà soát và trình Bộ trưởng. Tức là, Thanh tra cục, tổng cục chỉ có nhiệm vụ giúp Cục trưởng, tổng cục trưởng xây dựng kế hoạch thanh tra để Cục trưởng, Tổng cục trưởng gửi Thanh tra Bộ rà soát, xử lý việc chồng chéo trình Bộ trưởng phê duyệt, sau đó Thanh tra cục, tổng cục giúp Cục trưởng, Tổng cục trưởng triển khai thực hiện.

2.4 Về thanh tra chuyên ngành tại cấp tỉnh

Bộ Y tế nhất trí với dự thảo: Thanh tra Sở là cơ quan của sở, giúp Giám đốc sở tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành...

Bộ Y tế nhất trí với việc không quy định thanh tra chuyên ngành tại các chi cục thuộc sở như trong Dự thảo.

Riêng đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm, từ năm 2015 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng đã 02 lần cho phép thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp quận, huyện, xã phường, cụ thể bao gồm các quyết định:

(1) Quyết định số 38/2015/QĐ-TTg ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

(2) Quyết định số 47/2018/QĐ-TTg ngày 26/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai.

Việc triển khai thí điểm như nêu trên bước đầu có hiệu quả, song do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc triển khai chưa theo đúng thời gian dự kiến, Bộ Y tế đang trong quá trình tiếp tục tổng hợp ý kiến của các địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Do vậy, Bộ Y tế đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc, có thể bổ sung quy định về thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tuyển huyệ, xã tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại tuyển huyệ, xã.

2.5 Một số ý kiến góp ý cụ thể tại một số điều khoản của dự thảo Luật

Tại Điều 14 (Khoản 3), đề nghị sửa đoạn “*Thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân tỉnh*”

thành: “*Thanh tra thuộc cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân tỉnh*” (bỏ chữ chuyên ngành tại đoạn này).

Tại Điều 19, đề nghị sửa đoạn: “*tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không có tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ*”

thành: “*tiến hành thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ*” (bỏ đoạn trong các lĩnh vực không có tổ chức thanh tra chuyên ngành).

Tại Điều 20 (Điểm b), đề nghị sửa đoạn thuộc khổ thứ 2, Điểm b, Khoản 1: *Kế hoạch thanh tra của Bộ bao gồm Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ, Kế hoạch thanh tra của các cơ quan Thanh tra Tổng cục, Cục*

thành: *Kế hoạch thanh tra của Bộ bao gồm Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ, Kế hoạch thanh tra của các Tổng cục, Cục.*

\ Tại Điều 20 (Điểm d), đề nghị sửa đoạn: “*Thực hiện thanh tra chuyên ngành tại các Tổng cục, Cục không có cơ quan thanh tra*”

Thành: “*Thực hiện thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ*”.

Tại Điều 23 (Khoản 1), đề nghị bỏ sung thêm cụm từ “*thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục, cục*” ở cuối của Khoản này.

Tại Điều 23 (Điểm e Khoản 3), Bộ Y tế đề bù sung và sửa lại như sau:

- *Y tế dự phòng;* ✓
- *An toàn thực phẩm;* ✓
- *Khám chữa bệnh;* ✓
- *Dược, mỹ phẩm;*
- *Môi trường y tế;*
- *Dân số.*

Tại Điều 24 (Khoản 1), đề nghị sửa đoạn: “*Xây dựng Kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra Bộ thẩm định, tổng hợp trong Kế hoạch thanh tra của Bộ, trình Bộ trưởng ban hành*”

thành: “*Giúp Cục trưởng, Tổng cục trưởng xây dựng Kế hoạch thanh tra của cục, tổng cục, gửi Thanh tra Bộ thẩm định, tổng hợp trong Kế hoạch thanh tra của Bộ, trình Bộ trưởng ban hành*”.

Tại Điều 26, đề nghị xem lại thẩm quyền bổ nhiệm Chánh thanh tra Cục cho phù hợp với các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tại Điều 34, đề nghị bổ sung quy định về Thanh tra sở:..., chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, *về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ*.

Tại Điều 47, đề nghị cân nhắc, xem lại quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên cao cấp, với quy định trong dự thảo hiện nay là: Có thẩm niêm ở ngạch Thanh tra viên chính 12 năm là quá dài (hiện tại Luật thanh tra năm 2010 quy định thời gian này là 6 năm). Đồng thời đề nghị quy định bổ sung về ngạch Thanh tra viên cao cấp có bao gồm cả lãnh đạo cấp phòng và công chức thanh tra khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không nên chỉ giới hạn có một số chức danh như trong dự thảo Luật.

Tại Điều 56, về nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về xử lý chồng chéo trong trường hợp Thanh tra Bộ và cục, tổng cục cùng thực hiện một nội dung thanh tra đột xuất.

Tại Chương V (hoạt động thanh tra), đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục đối với hoạt động thanh tra lại.

Tại Khoản 9 Điều 2 và Điều 88, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc, *không nên đưa nội dung về thẩm định dự thảo kết luận thanh tra vào trong Luật* tránh phát sinh thủ tục, kéo dài thêm thời gian của cuộc thanh tra (Khi cần lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn, cơ quan liên quan đối với dự thảo kết luận thanh tra thì người ra quyết định thanh tra sẽ xin ý kiến đối với từng trường hợp cụ thể).

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế góp ý Dự thảo Luật thanh tra sửa đổi. Bộ Y tế xin gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp theo yêu cầu.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các cục, tổng cục được giao chức năng TTCN:
ATTP; DS; KCB; MTYT; QLD; YTDP;
- Lưu: VT; PC; TTrB.

